

# KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-HVN ngày tháng năm 2025)

| TT | MSV    | Họ và tên             | Lớp    | Khoa               | SV tự đánh | Lớp đánh   | KQ DRL     | Xếp loại       |
|----|--------|-----------------------|--------|--------------------|------------|------------|------------|----------------|
| 1  | 696674 | Tòng Văn An           | K69KTA | Kinh tế và Quản lý | 87         | 84         | 84         | Tốt            |
| 2  | 697244 | Đào Quang Anh         | K69KTA | Kinh tế và Quản lý | 28         | 71         | 71         | Khá            |
| 3  | 699754 | Hoàng Dương Diệu Anh  | K69KTA | Kinh tế và Quản lý | 93         | 90         | 90         | Xuất sắc       |
| 4  | 696687 | Ngô Phương Anh        | K69KTA | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | Khá            |
| 5  | 696692 | Nguyễn Lan Anh        | K69KTA | Kinh tế và Quản lý | 85         | 79         | 79         | Khá            |
| 6  | 696695 | Nguyễn Ngô Hoàng Anh  | K69KTA | Kinh tế và Quản lý | 91         | 93         | 93         | Xuất sắc       |
| 7  | 697257 | Phạm Mai Anh          | K69KTA | Kinh tế và Quản lý | 79         | 76         | 76         | Khá            |
| 8  | 696709 | Trần Hoàng Anh        | K69KTA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 9  | 696723 | Đinh Thị Ngọc Ánh     | K69KTA | Kinh tế và Quản lý | 54         | 77         | 77         | Khá            |
| 10 | 696738 | Nguyễn Văn Ánh        | K69KTA | Kinh tế và Quản lý | 74         | 82         | 82         | Tốt            |
| 11 | 696744 | Phạm Nguyễn Tô Bảo    | K69KTA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | Khá            |
| 12 | 697262 | Nguyễn Thị Bình       | K69KTA | Kinh tế và Quản lý | 81         | 77         | 77         | Khá            |
| 13 | 696752 | Trịnh Thị Bảo Châu    | K69KTA | Kinh tế và Quản lý | 67         | 75         | 75         | Khá            |
| 14 | 696755 | Nguyễn Thị Kim Chi    | K69KTA | Kinh tế và Quản lý | 83         | 82         | 82         | Tốt            |
| 15 | 696775 | Phan Ngọc Diệp        | K69KTA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 16 | 696777 | Nguyễn Chí Doanh      | K69KTA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 77         | 77         | Khá            |
| 17 | 696778 | Đặng Thị Dung         | K69KTA | Kinh tế và Quản lý | 80         | 75         | 75         | Khá            |
| 18 | 696781 | Đông Tiến Dũng        | K69KTA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 19 | 696786 | Đỗ Đức Duy            | K69KTA | Kinh tế và Quản lý | 80         | 77         | 77         | Khá            |
| 20 | 696792 | Trần Hoàng Duy        | K69KTA | Kinh tế và Quản lý | 80         | 73         | 73         | Khá            |
| 21 | 696802 | Nguyễn Thùy Dương     | K69KTA | Kinh tế và Quản lý | 89         | 88         | 88         | Tốt            |
| 22 | 696811 | Nguyễn Tiến Đạt       | K69KTA | Kinh tế và Quản lý | 60         | 75         | 75         | Khá            |
| 23 | 696814 | Vũ Tiến Đạt           | K69KTA | Kinh tế và Quản lý | 58         | 77         | 77         | Khá            |
| 24 | 696826 | Nguyễn Minh Đức       | K69KTA | Kinh tế và Quản lý | 62         | 75         | 75         | Khá            |
| 25 | 696833 | Vũ Minh Đức           | K69KTA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 26 | 696847 | Trần Ngọc Hà          | K69KTA | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | Khá            |
| 27 | 697294 | Nguyễn Thị Minh Hằng  | K69KTA | Kinh tế và Quản lý | 67         | 72         | 72         | Khá            |
| 28 | 699605 | Nguyễn Duy Hoàng      | K69KTA | Kinh tế và Quản lý | 93         | 81         | 81         | Tốt            |
| 29 | 696881 | Nguyễn Thị Hồng       | K69KTA | Kinh tế và Quản lý | 91         | 83         | 83         | Tốt            |
| 30 | 697304 | Đặng Đình Hùng        | K69KTA | Kinh tế và Quản lý | 87         | 79         | 79         | Khá            |
| 31 | 696892 | Hồ Đình Nguyên Huy    | K69KTA | Kinh tế và Quản lý | 78         | 73         | 73         | Khá            |
| 32 | 697309 | Thiệu Thị Khánh Huyền | K69KTA | Kinh tế và Quản lý | 76         | 75         | 75         | Khá            |
| 33 | 696907 | Lê Thị Hương          | K69KTA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | Khá            |
| 34 | 696912 | Phạm Hà Quỳnh Hương   | K69KTA | Kinh tế và Quản lý | 57         | 77         | 77         | Khá            |
| 35 | 697319 | Đỗ Trần Ngọc Khánh    | K69KTA | Kinh tế và Quản lý | 88         | 86         | 86         | Tốt            |
| 36 | 696923 | Nguyễn Văn Kiên       | K69KTA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | Khá            |
| 37 | 697326 | Trần Thị Ngọc Lan     | K69KTA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 38 | 696928 | Trần Văn Minh Lâm     | K69KTA | Kinh tế và Quản lý | 92         | 75         | 75         | Khá            |
| 39 | 696934 | Lê Thị Thùy Linh      | K69KTA | Kinh tế và Quản lý | 89         | 75         | 75         | Khá            |
| 40 | 696937 | Nguyễn Ngọc Linh      | K69KTA | Kinh tế và Quản lý | 67         | 75         | 75         | Khá            |
| 41 | 696940 | Nguyễn Thị Diệu Linh  | K69KTA | Kinh tế và Quản lý | 57         | 77         | 77         | Khá            |
| 42 | 697332 | Nguyễn Thị Huyền Linh | K69KTA | Kinh tế và Quản lý | 90         | 88         | 88         | Tốt            |
| 43 | 696943 | Nguyễn Viết Hoài Linh | K69KTA | Kinh tế và Quản lý | 91         | 77         | 77         | Khá            |
| 44 | 697336 | Nguyễn Hoàng Long     | K69KTA | Kinh tế và Quản lý | 67         | 86         | 86         | Tốt            |
| 45 | 696966 | Hoàng Minh Lợi        | K69KTA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | Khá            |
| 46 | 696971 | Ngô Khánh Ly          | K69KTA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 80         | 80         | Tốt            |
| 47 | 696975 | Nguyễn Thị Phương Ly  | K69KTA | Kinh tế và Quản lý | 67         | 75         | 75         | Khá            |
| 48 | 696979 | Nguyễn Thị Mai        | K69KTA | Kinh tế và Quản lý | 59         | 77         | 77         | Khá            |
| 49 | 696980 | Nguyễn Thị Phương Mai | K69KTA | Kinh tế và Quản lý | 57         | 75         | 75         | Khá            |
| 50 | 696984 | Hồ Đức Minh           | K69KTA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 77         | 77         | Khá            |
| 51 | 697354 | Nguyễn Hữu Nam        | K69KTA | Kinh tế và Quản lý | 72         | 77         | 77         | Khá            |
| 52 | 696995 | Triệu Thị Thùy Nêu    | K69KTA | Kinh tế và Quản lý | 91         | 84         | 84         | Tốt            |
| 53 | 699426 | Đỗ Thúy Nga           | K69KTA | Kinh tế và Quản lý | 69         | 77         | 77         | Khá            |
| 54 | 699741 | Nguyễn Ngọc Nga       | K69KTA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |

| TT  | MSV    | Họ và tên             | Lớp      | Khoa               | SV tự đánh | Lớp đánh   | KQ ĐRL     | Xếp loại       |
|-----|--------|-----------------------|----------|--------------------|------------|------------|------------|----------------|
| 55  | 697020 | Dương Thảo Nguyên     | K69KTA   | Kinh tế và Quản lý | 74         | 72         | 72         | Khá            |
| 56  | 699708 | Nguyễn Thị Thanh Nhân | K69KTA   | Kinh tế và Quản lý | 93         | 93         | 93         | Xuất sắc       |
| 57  | 697026 | Đỗ Thị Nhi            | K69KTA   | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 58  | 697361 | Nguyễn Thị Phương Nhi | K69KTA   | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 59  | 697032 | Phạm Thị Yên Nhi      | K69KTA   | Kinh tế và Quản lý | 80         | 75         | 75         | Khá            |
| 60  | 697363 | Trần Thị Yên Nhi      | K69KTA   | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | Khá            |
| 61  | 697035 | Nguyễn Phương Nhung   | K69KTA   | Kinh tế và Quản lý | 53         | 80         | 80         | Tốt            |
| 62  | 697366 | Vũ Hồng Nhung         | K69KTA   | Kinh tế và Quản lý | 63         | 75         | 75         | Khá            |
| 63  | 697045 | Vương Hoài Oanh       | K69KTA   | Kinh tế và Quản lý | 89         | 84         | 84         | Tốt            |
| 64  | 697046 | Phan Thu Phần         | K69KTA   | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 65  | 697047 | Lê Nam Phong          | K69KTA   | Kinh tế và Quản lý | 91         | 86         | 86         | Tốt            |
| 66  | 697053 | Cao Thị Phuong        | K69KTA   | Kinh tế và Quản lý | 80         | 77         | 77         | Khá            |
| 67  | 699736 | Nguyễn Thanh Phương   | K69KTA   | Kinh tế và Quản lý | 80         | 82         | 82         | Tốt            |
| 68  | 697062 | Trần Nam Phương       | K69KTA   | Kinh tế và Quản lý | 80         | 82         | 82         | Tốt            |
| 69  | 697085 | Nguyễn Thị Quỳnh      | K69KTA   | Kinh tế và Quản lý | 52         | 72         | 72         | Khá            |
| 70  | 697379 | Nguyễn Thái Sơn       | K69KTA   | Kinh tế và Quản lý | 80         | 82         | 82         | Tốt            |
| 71  | 699846 | Nguyễn Mạnh Tài       | K69KTA   | Kinh tế và Quản lý | 92         | 77         | 77         | Khá            |
| 72  | 697102 | Lý Thị Thanh          | K69KTA   | Kinh tế và Quản lý | 61         | 75         | 75         | Khá            |
| 73  | 697120 | Nguyễn Phương Thảo    | K69KTA   | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 74  | 697133 | Phạm Thế Thiện        | K69KTA   | Kinh tế và Quản lý | 68         | 77         | 77         | Khá            |
| 75  | 697388 | Dương Minh Thùy       | K69KTA   | Kinh tế và Quản lý | 85         | 75         | 75         | Khá            |
| 76  | 697390 | Phạm Thanh Thùy       | K69KTA   | Kinh tế và Quản lý | 88         | 83         | 83         | Tốt            |
| 77  | 697159 | Trần Mỹ Tiến          | K69KTA   | Kinh tế và Quản lý | 72         | 72         | 72         | Khá            |
| 78  | 697160 | Vũ Minh Tiến          | K69KTA   | Kinh tế và Quản lý | 89         | 81         | 81         | Tốt            |
| 79  | 697161 | Đặng Khánh Toàn       | K69KTA   | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 80  | 697167 | Đào Thị Thu Trang     | K69KTA   | Kinh tế và Quản lý | 80         | 75         | 75         | Khá            |
| 81  | 697405 | Nguyễn Thị Thu Trang  | K69KTA   | Kinh tế và Quản lý | 75         | 77         | 77         | Khá            |
| 82  | 697174 | Nguyễn Thùy Trang     | K69KTA   | Kinh tế và Quản lý | 60         | 73         | 73         | Khá            |
| 83  | 699801 | Nguyễn Thùy Trang     | K69KTA   | Kinh tế và Quản lý | 62         | 82         | 82         | Tốt            |
| 84  | 697180 | Vũ Thu Trang          | K69KTA   | Kinh tế và Quản lý | 67         | 75         | 75         | Khá            |
| 85  | 697415 | Nguyễn Ngọc Tú        | K69KTA   | Kinh tế và Quản lý | 75         | 77         | 77         | Khá            |
| 86  | 697209 | Hoàng Mai Uyên        | K69KTA   | Kinh tế và Quản lý | 57         | 75         | 75         | Khá            |
| 87  | 697226 | Nguyễn Hoàng Vũ       | K69KTA   | Kinh tế và Quản lý | 78         | 86         | 86         | Tốt            |
| 88  | 697430 | Nguyễn Thảo Yên       | K69KTA   | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 89  | 696675 | Trần Hoài An          | K69KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 68         | 68         | 68         | khá            |
| 90  | 699428 | Đoàn Thị Phương Anh   | K69KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 70         | 70         | 70         | Khá            |
| 91  | 697251 | Nguyễn Duy Anh        | K69KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 70         | 70         | 70         | Khá            |
| 92  | 696712 | Trần Ngọc Anh         | K69KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 74         | 74         | 74         | Khá            |
| 93  | 696713 | Trần Tuấn Anh         | K69KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 67         | 67         | 67         | Khá            |
| 94  | 696729 | Lê Thị Kim Ánh        | K69KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 83         | 83         | 83         | Tốt            |
| 95  | 697261 | Nguyễn Gia Bảo        | K69KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 67         | 67         | 67         | Khá            |
| 96  | 697263 | Nguyễn Văn Bình       | K69KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 70         | 70         | 70         | Khá            |
| 97  | 697267 | Đinh Văn Thành Công   | K69KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 70         | 70         | 70         | Khá            |
| 98  | 699884 | Trần Ngọc Châu        | K69KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 70         | 70         | 70         | Khá            |
| 99  | 696788 | Mai Khánh Duy         | K69KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 84         | 88         | 88         | Tốt            |
| 100 | 696821 | Lê Huỳnh Đức          | K69KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 84         | 86         | 86         | Tốt            |
| 101 | 696800 | Nguyễn Đức Dương      | K69KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 67         | 67         | 67         | Khá            |
| 102 | 697284 | Nguyễn Tuấn Độ        | K69KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 70         | 70         | 70         | Khá            |
| 103 | 696820 | Lê Hoàng Đức          | K69KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 70         | 75         | 75         | Khá            |
| 104 | 696824 | Nguyễn Hữu Đức        | K69KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 80         | 80         | Tốt            |
| 105 | 696834 | Nguyễn Ngọc Đường     | K69KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 106 | 696842 | Chu Thị Ngọc Hà       | K69KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 78         | 78         | Khá            |
| 107 | 696890 | Nguyễn Việt Hùng      | K69KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 76         | 79         | 79         | Khá            |
| 108 | 699762 | Đào Quang Huy         | K69KTDTA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 109 | 697310 | Trần Lê Phương Huyền  | K69KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 72         | 70         | 70         | Khá            |
| 110 | 696919 | Bùi Quốc Khánh        | K69KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 80         | 85         | 85         | Tốt            |
| 111 | 697324 | Lê Thị Bảo Lan        | K69KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 76         | 80         | 80         | Tốt            |

| TT  | MSV    | Họ và tên                  | Lớp      | Khoa               | SV tự đánh | Lớp đánh | KQ ĐRL | Xếp loại   |
|-----|--------|----------------------------|----------|--------------------|------------|----------|--------|------------|
| 112 | 696930 | Đỗ Trúc Linh               | K69KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 94         | 95       | 95     | Xuất sắc   |
| 113 | 699880 | Nguyễn Mai Linh            | K69KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 89         | 90       | 90     | Xuất sắc   |
| 114 | 696941 | Nguyễn Thị Thái Linh       | K69KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 90         | 90       | 90     | Xuất sắc   |
| 115 | 696949 | Trần Duy Linh              | K69KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 79         | 79       | 79     | Khá        |
| 116 | 696960 | Nguyễn Lê Hoàng Long       | K69KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 80       | 80     | Tốt        |
| 117 | 697344 | Trần Hương Ly              | K69KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80       | 80     | Tốt        |
| 118 | 696981 | Phùng Thanh Mai            | K69KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 84         | 84       | 84     | Tốt        |
| 119 | 696982 | Nguyễn Văn Mẫn             | K69KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 68         | 70       | 70     | Khá        |
| 120 | 697000 | Trần Ngọc Kiều Nga         | K69KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 87         | 87       | 87     | Tốt        |
| 121 | 697359 | Trần Bảo Ngọc              | K69KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80       | 80     | Tốt        |
| 122 | 697371 | Vương Đức Phú              | K69KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 95         | 95       | 95     | Xuất sắc   |
| 123 | 697370 | Nguyễn Tuấn Phong          | K69KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 87         | 87       | 87     | Tốt        |
| 124 | 697060 | Nguyễn Thiện Nguyệt Phương | K69KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 83         | 83       | 83     | Tốt        |
| 125 | 699658 | Đinh Văn Quân              | K69KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82       | 82     | Tốt        |
| 126 | 699594 | Nguyễn Thị Như Quỳnh       | K69KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 86         | 85       | 85     | Tốt        |
| 127 | 697096 | Phạm Tấn Tài               | K69KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 83         | 83       | 83     | Tốt        |
| 128 | 697396 | Đinh Trung Tiến            | K69KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77       | 77     | Khá        |
| 129 | 697418 | Nguyễn Anh Tuấn            | K69KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 81         | 78       | 78     | Khá        |
| 130 | 697208 | Nguyễn Thanh Tùng          | K69KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 71         | 70       | 70     | Khá        |
| 131 | 697112 | Đỗ Thị Hương Thảo          | K69KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 84         | 84       | 84     | Tốt        |
| 132 | 697117 | Lê Thị Thu Thảo            | K69KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 74         | 74       | 74     | Khá        |
| 133 | 697119 | Ngô Phương Thảo            | K69KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77       | 77     | Khá        |
| 134 | 699939 | Nguyễn Thị Phương Thảo     | K69KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 70         | 70       | 70     | khá        |
| 135 | 697134 | Lê Văn Thịnh               | K69KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 72         | 72       | 72     | Khá        |
| 136 | 697141 | Trần Thị Thu               | K69KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80       | 80     | Tốt        |
| 137 | 697393 | Đặng Anh Thư               | K69KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77       | 77     | Khá        |
| 138 | 697150 | La Anh Thư                 | K69KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 72         | 72       | 72     | Khá        |
| 139 | 697164 | Dương Thị Thuỳ Trang       | K69KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 76         | 76       | 76     | Khá        |
| 140 | 697169 | Lý Dương Trang             | K69KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 88         | 88       | 88     | Tốt        |
| 141 | 697223 | Bùi Quang Vinh             | K69KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 76         | 76       | 76     | Khá        |
| 142 | 697426 | Đào Quang Vinh             | K69KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 74         | 74       | 74     | Khá        |
| 143 | 691554 | Bùi văn mạnh               | K69KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75       | 75     | khá        |
| 144 | 691192 | Trương Thị Thu Trang       | K69KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 79         | 79       | 79     | Khá        |
| 145 | 691164 | Lê Huy Long                | K69KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 79         | 79       | 79     | Khá        |
| 146 | 691272 | Nguyễn Thị Minh Phương     | K69KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 79         | 79       | 79     | Khá        |
| 147 | 691193 | Nguyễn Cẩm Tú              | K69KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 79         | 79       | 79     | Khá        |
| 148 | 691206 | Nguyễn Thị Như Yến         | K69KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 79         | 79       | 79     | Khá        |
| 149 | 691161 | Phạm Anh Kiệt              | K69KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 81         | 81       | 81     | Tốt        |
| 150 | 691296 | Lương Nguyễn Hà Vy         | K69KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 79         | 79       | 79     | Khá        |
| 151 | 691231 | Trần Minh Hải              | K69KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 88         | 88       | 88     | Tốt        |
| 152 | 691145 | Lý Văn Hiếu                | K69KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 79         | 79       | 79     | Khá        |
| 153 | 691169 | Nguyễn Trọng Minh          | K69KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77       | 77     | Khá        |
| 154 | 691149 | Tăng Bá Hùng               | K69KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77       | 77     | Khá        |
| 155 | 691232 | Tạ Anh Hào                 | K69KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 81         | 81       | 81     | Tốt        |
| 156 | 691286 | Nguyễn Thị Diệu Thuyền     | K69KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 79         | 79       | 79     | Khá        |
| 157 | 691127 | Nguyễn Minh Châu           | K69KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 88         | 88       | 88     | Tốt        |
| 158 | 691176 | Trần Kim Phụng             | K69KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 88         | 88       | 88     | Tốt        |
| 159 | 691236 | Vũ Minh Hiếu               | K69KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 51         | 51       | 51     | Trung bình |
| 160 | 691194 | Nguyễn Kim Tú              | K69KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 79         | 79       | 79     | Khá        |
| 161 | 691278 | Trần Đại Sơn               | K69KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 86         | 86       | 86     | Tốt        |
| 162 | 691152 | Trần Văn Quốc Huy          | K69KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 58         | 58       | 58     | Trung bình |
| 163 | 691228 | Nguyễn Trần Đức            | K69KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 79         | 79       | 79     | Khá        |
| 164 | 691268 | Vũ Đức Nguyên              | K69KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 86         | 86       | 86     | Tốt        |
| 165 | 691255 | Trần Phương Linh           | K69KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 88         | 88       | 88     | Tốt        |
| 166 | 691146 | Ngô Đức Hiếu               | K69KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 79         | 79       | 79     | Khá        |
| 167 | 691287 | Nguyễn Thị Minh Thư        | K69KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82       | 82     | Tốt        |
| 168 | 691143 | Nguyễn Thanh Hằng          | K69KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 90         | 90       | 90     | Xuất sắc   |

| TT  | MSV    | Họ và tên                  | Lớp      | Khoa               | SV tự đánh | Lớp đánh   | KQ ĐRL     | Xếp loại       |
|-----|--------|----------------------------|----------|--------------------|------------|------------|------------|----------------|
| 169 | 691139 | Vũ Trí Đức                 | K69KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 87         | 87         | 87         | Tốt            |
| 170 | 699985 | Boualoy Ouansymueang       | K69KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 171 | 691210 | Hoàng Minh Anh             | K69KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 79         | 79         | 79         | Khá            |
| 172 | 691125 | Trần Đình Cẩm              | K69KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 79         | 79         | 79         | Khá            |
| 173 | 691298 | Nguyễn Thị Hải Yến         | K69KTNNA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 174 | 691144 | Chu Đức Hiếu               | K69KTNNA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 175 | 691222 | Đinh Tiên Dũng             | K69KTNNE | Kinh tế và Quản lý | 85         | 85         | 85         | Tốt            |
| 176 | 697279 | Sâm Thị Linh Đan           | K69KTNNE | Kinh tế và Quản lý | 85         | 85         | 85         | Tốt            |
| 177 | 691265 | Vũ Hữu Tuấn Minh           | K69KTNNE | Kinh tế và Quản lý | 94         | 94         | 94         | Xuất sắc       |
| 178 | 695246 | Lê Gia Hưng                | K69KTNNE | Kinh tế và Quản lý | 85         | 85         | 85         | Tốt            |
| 179 | 697402 | Man Kiều Trang             | K69KTNNE | Kinh tế và Quản lý | 85         | 85         | 85         | Tốt            |
| 180 | 696679 | Đỗ Thị Vân Anh             | K69KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 72         | 80         | 80         | Tốt            |
| 181 | 696703 | Nguyễn Văn Tuấn Anh        | K69KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 182 | 696725 | Hà Như Ánh                 | K69KTSA  | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 183 | 696735 | Nguyễn Thị Ngọc Ánh        | K69KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 87         | 82         | 82         | Tốt            |
| 184 | 697260 | Nguyễn Hoàng Bách          | K69KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 70         | 70         | 70         | Khá            |
| 185 | 696758 | Nguyễn Văn Chiền           | K69KTSA  | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 186 | 696765 | Lê Trọng Công              | K69KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 70         | 74         | 74         | Khá            |
| 187 | 696771 | Ngô Thị Hải Diễm           | K69KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 89         | 82         | 82         | Tốt            |
| 188 | 697271 | Đào Tiên Dũng              | K69KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 72         | 72         | 72         | Khá            |
| 189 | 696783 | Nguyễn Công Dũng           | K69KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 49         | 65         | 65         | Khá            |
| 190 | 696793 | Trịnh Ngọc Duy             | K69KTSA  | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 191 | 696804 | Nguyễn Tùng Dương          | K69KTSA  | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 192 | 696807 | Lê Tuấn Đạt                | K69KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 84         | 75         | 75         | Khá            |
| 193 | 696810 | Nguyễn Thành Đạt           | K69KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 194 | 699609 | Lê Trọng Đức               | K69KTSA  | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 195 | 696825 | Nguyễn Minh Đức            | K69KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 70         | 70         | 70         | Khá            |
| 196 | 696836 | Đinh Thị Hương Giang       | K69KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 70         | 75         | 75         | Khá            |
| 197 | 696846 | Thân Ngọc Hà               | K69KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 87         | 85         | 85         | Tốt            |
| 198 | 697293 | Nguyễn Văn Hải             | K69KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 45         | 68         | 68         | Khá            |
| 199 | 696860 | Nguyễn Thị Hiền            | K69KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 84         | 91         | 91         | Xuất sắc       |
| 200 | 696863 | Phạm Thảo Hiền             | K69KTSA  | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 201 | 696870 | Nguyễn Minh Hiếu           | K69KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 79         | 72         | 72         | Khá            |
| 202 | 696872 | Trần Duy Hiếu              | K69KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 94         | 80         | 80         | Tốt            |
| 203 | 696873 | Trịnh Minh Hiếu            | K69KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 204 | 696883 | Vũ Thị Bách Hợp            | K69KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 89         | 85         | 85         | Tốt            |
| 205 | 699601 | Dương Xuân Hưng            | K69KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 80         | 72         | 72         | Khá            |
| 206 | 697322 | Nguyễn Tuấn Kiệt           | K69KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 72         | 72         | 72         | Khá            |
| 207 | 697325 | Nguyễn Thị Ngọc Lan        | K69KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 90         | 80         | 80         | Tốt            |
| 208 | 696938 | Nguyễn Phạm Thảo Linh      | K69KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 57         | 57         | 57         | Trung bình     |
| 209 | 696948 | Phùng Nguyễn Khánh Linh    | K69KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 84         | 80         | 80         | Tốt            |
| 210 | 696952 | Trịnh Huyền Linh           | K69KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 68         | 80         | 80         | Tốt            |
| 211 | 696955 | Đặng Đức Long              | K69KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 212 | 696958 | Nguyễn Hà Duy Long         | K69KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 75         | 73         | 73         | Khá            |
| 213 | 696967 | Thiều Hữu Sinh Lực         | K69KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 214 | 697003 | Nguyễn Thị Tuyết Ngân      | K69KTSA  | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 215 | 697052 | Nguyễn Thị Hồng Phúc       | K69KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 47         | 67         | 67         | Khá            |
| 216 | 697378 | Bùi Minh Sơn               | K69KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 62         | 72         | 72         | Khá            |
| 217 | 699717 | Nguyễn Thị Thanh Thảo      | K69KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 90         | 80         | 80         | Tốt            |
| 218 | 697129 | Nguyễn Hữu Thắng           | K69KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 75         | 74         | 74         | Khá            |
| 219 | 697131 | Bùi Ngọc Thiên             | K69KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 220 | 697145 | Nguyễn Thu Thủy            | K69KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 221 | 697155 | Nguyễn Thị Thủy Tiên       | K69KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 82         | 80         | 80         | Tốt            |
| 222 | 697156 | Trần Thị Thủy Tiên         | K69KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 79         | 82         | 82         | Tốt            |
| 223 | 697398 | Nguyễn Thị Tinh            | K69KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 70         | 73         | 73         | Khá            |
| 224 | 697165 | Đỗ Thị Trang               | K69KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 84         | 75         | 75         | Khá            |
| 225 | 697404 | Nguyễn Thị Huyền Thu Trang | K69KTSA  | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |

| TT  | MSV    | Họ và tên              | Lớp      | Khoa               | SV tự đánh | Lớp đánh   | KQ ĐRL     | Xếp loại       |
|-----|--------|------------------------|----------|--------------------|------------|------------|------------|----------------|
| 226 | 697410 | Lê Kiên Trí            | K69KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 227 | 697188 | Lê Duy Trung           | K69KTSA  | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 228 | 697417 | Nguyễn Tuấn Tú         | K69KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 70         | 70         | 70         | Khá            |
| 229 | 697205 | Mai Văn Tùng           | K69KTSA  | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 230 | 697227 | Nguyễn Hữu Long Vũ     | K69KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 75         | 74         | 74         | Khá            |
| 231 | 697233 | Ngô Yến Vy             | K69KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 58         | 63         | 63         | Trung bình     |
| 232 | 696668 | Lê Thiên An            | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 78         | 78         | 78         | Khá            |
| 233 | 696669 | Lê Xuân Đức An         | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 68         | 68         | 68         | Khá            |
| 234 | 697242 | Bùi Tuấn Anh           | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 235 | 696690 | Nguyễn Châu Anh        | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 236 | 696701 | Nguyễn Trần Lan Anh    | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | Khá            |
| 237 | 696719 | Vũ Trần Việt Anh       | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 238 | 696726 | Hoàng Ngọc Ánh         | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 74         | 74         | 74         | Khá            |
| 239 | 696727 | Lê Hồng Ánh            | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 90         | 90         | 90         | XUẤT SẮC       |
| 240 | 696731 | Nguyễn Đình Ánh        | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 241 | 696743 | Nguyễn Bùi Thế Bảo     | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | Khá            |
| 242 | 696750 | Nguyễn Ngọc Châm       | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 84         | 84         | 84         | TỐT            |
| 243 | 699461 | Nguyễn Minh Châu       | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 244 | 696757 | Võ Khánh Chi           | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 245 | 696766 | Nguyễn Lê Thành Công   | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 246 | 699530 | Nguyễn Hoàng Diệp      | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 247 | 696795 | Vũ Trương Kỳ Duyên     | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 248 | 697282 | Lê Tuấn Đạt            | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 249 | 696813 | Trần Tuấn Đạt          | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | Khá            |
| 250 | 696828 | Nguyễn Mạnh Đức        | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 251 | 696829 | Nguyễn Trần Đức        | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | Khá            |
| 252 | 696832 | Tạ Minh Đức            | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | Khá            |
| 253 | 697288 | Phạm Hương Giang       | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 92         | 92         | 92         | XUẤT SẮC       |
| 254 | 696841 | Bùi Hoàng Hà           | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | KHÁ            |
| 255 | 699694 | Đặng Anh Hà            | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | KHÁ            |
| 256 | 696849 | Đàm Thiện Hào          | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | KHÁ            |
| 257 | 696850 | Nông Thị Bích Hào      | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | KHÁ            |
| 258 | 696856 | Trần Thị Hằng          | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | KHÁ            |
| 259 | 696859 | Ngô Thu Hiền           | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | KHÁ            |
| 260 | 696862 | Phạm Thanh Hiền        | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | KHÁ            |
| 261 | 696885 | Lê Thị Huệ             | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | KHÁ            |
| 262 | 696886 | Phạm Thanh Huệ         | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 81         | 81         | 81         | TỐT            |
| 263 | 696887 | Đỗ Đình Hùng           | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | KHÁ            |
| 264 | 696891 | Đặng Đình Huy          | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 89         | 89         | 89         | TỐT            |
| 265 | 697307 | Đặng Thị Huyền         | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | KHÁ            |
| 266 | 699585 | Lê Ngọc Huyền          | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | KHÁ            |
| 267 | 696900 | Nguyễn Thị Thu Huyền   | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | KHÁ            |
| 268 | 697313 | Ngô Mai Hương          | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | KHÁ            |
| 269 | 697316 | Phạm Quang Khải        | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | KHÁ            |
| 270 | 699757 | Lưu Gia Khang          | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | KHÁ            |
| 271 | 696918 | Phạm Trần Duy Khang    | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 65         | 65         | 65         | KHÁ            |
| 272 | 696920 | Phạm Ngọc Khánh        | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | KHÁ            |
| 273 | 696927 | Trần Đức Lâm           | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | KHÁ            |
| 274 | 699680 | Đỗ Thị Linh            | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 275 | 699500 | Lê Khánh Linh          | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | KHÁ            |
| 276 | 699712 | Nguyễn Hoàng Diệu Linh | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 81         | 81         | 81         | TỐT            |
| 277 | 699451 | Nguyễn Thị Thùy Linh   | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | KHÁ            |
| 278 | 697334 | Nguyễn Viết Mai Linh   | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 88         | 88         | 88         | TỐT            |
| 279 | 696953 | Trương Ngọc Linh       | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | KHÁ            |
| 280 | 696956 | Hoàng Bảo Long         | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | KHÁ            |
| 281 | 696965 | Chang Thị Lợi          | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | KHÁ            |
| 282 | 696968 | Vũ Tiến Lực            | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | KHÁ            |

| TT  | MSV    | Họ và tên               | Lớp      | Khoa               | SV tự đánh | Lớp đánh   | KQ ĐRL     | Xếp loại       |
|-----|--------|-------------------------|----------|--------------------|------------|------------|------------|----------------|
| 283 | 696978 | Chu Thị Mai             | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | KHÁ            |
| 284 | 697346 | Nguyễn Thị Phương Mai   | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 81         | 81         | 81         | TỐT            |
| 285 | 697349 | Nguyễn Thị Hồng Minh    | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | KHÁ            |
| 286 | 697350 | Phạm Thị Thu Minh       | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | KHÁ            |
| 287 | 696997 | Ngô Thị Thủy Nga        | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | KHÁ            |
| 288 | 696998 | Nguyễn Hằng Nga         | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | KHÁ            |
| 289 | 697001 | Giáp Thị Thủy Ngân      | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | KHÁ            |
| 290 | 697006 | Bùi Thị Ngọc            | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | KHÁ            |
| 291 | 697356 | Dương Thị Bích Ngọc     | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | KHÁ            |
| 292 | 697014 | Trần Bích Ngọc          | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | KHÁ            |
| 293 | 697009 | Kim Thị Hồng Ngọc       | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | KHÁ            |
| 294 | 697364 | Bùi Đức Nhiệm           | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | KHÁ            |
| 295 | 697021 | Đỗ Hoàng Nguyên         | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | KHÁ            |
| 296 | 697022 | Nguyễn Đăng Nguyên      | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | KHÁ            |
| 297 | 697024 | Cao Lâm Yến Nhi         | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | KHÁ            |
| 298 | 699746 | Nguyễn Thị Yến Nhi      | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 81         | 81         | 81         | TỐT            |
| 299 | 697362 | Nguyễn Yến Nhi          | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | KHÁ            |
| 300 | 697033 | Phạm Yến Nhi            | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | KHÁ            |
| 301 | 697036 | Nguyễn Thị Hồng Nhung   | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | KHÁ            |
| 302 | 697037 | Tạ Thị Hồng Nhung       | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | KHÁ            |
| 303 | 697044 | Nguyễn Thị Oanh         | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 97         | 97         | 97         | XUẤT SẮC       |
| 304 | 697049 | Phạm Minh Phú           | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | KHÁ            |
| 305 | 697054 | Đoàn Thu Phương         | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 72         | 72         | 72         | KHÁ            |
| 306 | 699450 | Nguyễn Thu Phương       | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 307 | 697374 | Lê Kim Phụng            | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 84         | 84         | 84         | TỐT            |
| 308 | 697067 | Lê Ngọc Quang           | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 55         | 55         | 55         | TRUNG BÌNH     |
| 309 | 697089 | Trần Trúc Quỳnh         | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | KHÁ            |
| 310 | 697091 | Bùi Ngọc Sơn            | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 96         | 96         | 96         | XUẤT SẮC       |
| 311 | 699468 | Hoàng Lê Thanh Tâm      | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | KHÁ            |
| 312 | 697381 | Vũ Phương Thanh         | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 91         | 91         | 91         | XUẤT SẮC       |
| 313 | 697107 | Hoàng Ngọc Thành        | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | KHÁ            |
| 314 | 697115 | Hoàng Vũ Thanh Thảo     | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 55         | 55         | 55         | TRUNG BÌNH     |
| 315 | 697118 | Lương Phương Thảo       | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | KHÁ            |
| 316 | 697122 | Nguyễn Thanh Thảo       | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | KHÁ            |
| 317 | 697124 | Phạm Thị Thảo           | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | KHÁ            |
| 318 | 697139 | Hoàng Thị Minh Thu      | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | KHÁ            |
| 319 | 697157 | Đỗ Xuân Tiến            | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 320 | 699958 | Nguyễn Hoàng Thu Trang  | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | KHÁ            |
| 321 | 697190 | Bùi Đức Anh Tú          | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 68         | 68         | 68         | KHÁ            |
| 322 | 697193 | Nguyễn Mạnh Tú          | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 63         | 63         | 63         | TRUNG BÌNH     |
| 323 | 699892 | Phạm Anh Tú             | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 89         | 89         | 89         | TỐT            |
| 324 | 697198 | Lò Anh Tuấn             | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 65         | 65         | 65         | KHÁ            |
| 325 | 697199 | Nguyễn Dương Tuấn       | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 81         | 81         | 81         | TỐT            |
| 326 | 697422 | Triệu Thị Ánh Tuyết     | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | KHÁ            |
| 327 | 697211 | Nguyễn Trần Phương Uyên | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 328 | 697212 | Phạm Thu Uyên           | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | KHÁ            |
| 329 | 697213 | Nguyễn Thị Cẩm Vân      | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | KHÁ            |
| 330 | 697214 | Nguyễn Thị Thùy Vân     | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | KHÁ            |
| 331 | 697217 | Lê Nguyễn Uyên Vi       | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | KHÁ            |
| 332 | 697237 | Hoàng Hải Yến           | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 72         | 72         | 72         | KHÁ            |
| 333 | 697238 | Lương Hải Yến           | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | KHÁ            |
| 334 | 697429 | Nguyễn Thị Yến          | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | KHÁ            |
| 335 | 691507 | Phạm Bá Hưng            | K69KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 65         | 65         | 65         | KHÁ            |
| 336 | 697023 | Trần Nguyễn Minh Nguyên | K69KTTCB | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 337 | 699854 | Hoàng Uyên My           | K69KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 65         | 65         | 65         | Khá            |
| 338 | 696875 | Lê Văn Hinh             | K69KTTCB | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 339 | 697317 | Lê Thị Hồng Khanh       | K69KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 63         | 63         | 63         | Trung bình     |

| TT  | MSV    | Họ và tên              | Lớp      | Khoa               | SV tự đánh | Lớp đánh   | KQ ĐRL     | Xếp loại       |
|-----|--------|------------------------|----------|--------------------|------------|------------|------------|----------------|
| 340 | 697372 | Doãn Thu Phương        | K69KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 65         | 65         | 65         | Khá            |
| 341 | 696853 | Nguyễn Thị Hằng        | K69KTTCB | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 342 | 699484 | Nguyễn Thị Quỳnh       | K69KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 72         | 72         | 72         | Khá            |
| 343 | 697050 | Nguyễn Đức Phúc        | K69KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 62         | 62         | 62         | Trung bình     |
| 344 | 696876 | Trần Thị Thu Hoài      | K69KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 67         | 67         | 67         | Khá            |
| 345 | 697219 | Trần Thảo Vi           | K69KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 67         | 67         | 67         | Khá            |
| 346 | 697268 | Hoàng Việt Cường       | K69KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 67         | 67         | 67         | Khá            |
| 347 | 696880 | Nguyễn Thị Hồng        | K69KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 65         | 65         | 65         | Khá            |
| 348 | 697286 | Nguyễn Mạnh Đức        | K69KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 65         | 65         | 65         | Khá            |
| 349 | 697339 | Đỗ Hà Khánh Ly         | K69KTTCB | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 350 | 696993 | Nguyễn Doãn Hải Nam    | K69KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 67         | 67         | 67         | Khá            |
| 351 | 697424 | Lê Hà Vi               | K69KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 65         | 65         | 65         | Khá            |
| 352 | 696974 | Nguyễn Thị Ly          | K69KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 65         | 65         | 65         | Khá            |
| 353 | 697057 | Nguyễn Thị Minh Phương | K69KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 67         | 67         | 67         | Khá            |
| 354 | 696877 | Bùi Thị Thu Hồng       | K69KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 65         | 65         | 65         | Khá            |
| 355 | 697011 | Nguyễn Khánh Ngọc      | K69KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 65         | 65         | 65         | Khá            |
| 356 | 697086 | Nguyễn Thị Quỳnh       | K69KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 65         | 65         | 65         | Khá            |
| 357 | 697232 | Ngô Trần Hà Vy         | K69KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 65         | 65         | 65         | Khá            |
| 358 | 696806 | Vương Khánh Tùng Dương | K69KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 67         | 67         | 67         | Khá            |
| 359 | 697416 | Nguyễn Thị Cẩm Tú      | K69KTTCB | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 360 | 696822 | Lê Tiến Đức            | K69KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 72         | 72         | 72         | Khá            |
| 361 | 697030 | Nguyễn Thị Yến Nhi     | K69KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 65         | 65         | 65         | Khá            |
| 362 | 696728 | Lê Thị Ánh             | K69KTTCB | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 363 | 696910 | Nguyễn Lan Hương       | K69KTTCB | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 364 | 697427 | Trần Diệu Tường Vy     | K69KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | Khá            |
| 365 | 696931 | Đinh Thị Diệu Linh     | K69KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 67         | 67         | 67         | Khá            |
| 366 | 697098 | Vũ Thị Tâm             | K69KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 67         | 67         | 67         | Khá            |
| 367 | 696794 | Nguyễn Thị Mỹ Duyên    | K69KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 64         | 64         | 64         | Trung bình     |
| 368 | 697407 | Phùng Thị Thùy Trang   | K69KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 65         | 65         | 65         | Khá            |
| 369 | 699767 | Nguyễn Thị Phương Anh  | K69KTTCB | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 370 | 697235 | Dương Nữ Như Ý         | K69KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 65         | 65         | 65         | Khá            |
| 371 | 697127 | Hoàng Khắc Thăng       | K69KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 67         | 67         | 67         | Khá            |
| 372 | 697321 | Phạm Gia Khánh         | K69KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 373 | 697018 | Vũ Thị Ngọc            | K69KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 65         | 65         | 65         | Khá            |
| 374 | 697186 | Hoàng Đình Quốc Trọng  | K69KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 375 | 697005 | Bùi Bích Ngọc          | K69KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 72         | 72         | 72         | Khá            |
| 376 | 697178 | Trần Thị Thu Trang     | K69KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 65         | 65         | 65         | Khá            |
| 377 | 699701 | Nguyễn Đình Nghĩa      | K69KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 65         | 65         | 65         | Khá            |
| 378 | 697406 | Nguyễn Thùy Trang      | K69KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 70         | 70         | 70         | Khá            |
| 379 | 697428 | Đoàn Hải Yến           | K69KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 74         | 74         | 74         | Khá            |
| 380 | 696917 | Trần Quang Khải        | K69KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 381 | 696838 | Nguyễn Hương Giang     | K69KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 67         | 67         | 67         | Khá            |
| 382 | 697063 | Trịnh Trần Minh Phương | K69KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 67         | 67         | 67         | Khá            |
| 383 | 697197 | Đào Anh Tuấn           | K69KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 67         | 67         | 67         | Khá            |
| 384 | 697241 | Trần Vũ Hải Yến        | K69KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 385 | 697335 | Trương Mai Linh        | K69KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 67         | 67         | 67         | Khá            |
| 386 | 697200 | Nguyễn Minh Tuấn       | K69KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 67         | 67         | 67         | Khá            |
| 387 | 696782 | Nguyễn Chính Dũng      | K69KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 67         | 67         | 67         | Khá            |
| 388 | 696696 | Nguyễn Quỳnh Anh       | K69KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 67         | 67         | 67         | Khá            |
| 389 | 697329 | Nguyễn Diệu Linh       | K69KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 67         | 67         | 67         | Khá            |
| 390 | 697055 | Lê Thị Minh Phương     | K69KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 67         | 67         | 67         | Khá            |
| 391 | 697385 | Nguyễn Đức Thắng       | K69KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 67         | 67         | 67         | Khá            |
| 392 | 696803 | Nguyễn Thùy Dương      | K69KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 65         | 65         | 65         | Khá            |
| 393 | 697269 | Lê Chí Cường           | K69KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 69         | 69         | 69         | Khá            |
| 394 | 697079 | Ngô Thị Thục Quyên     | K69KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 67         | 67         | 67         | Khá            |
| 395 | 696737 | Nguyễn Thị Ngọc Ánh    | K69KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 67         | 67         | 67         | Khá            |
| 396 | 697306 | Nguyễn Tiên Hùng       | K69KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 65         | 65         | 65         | Khá            |

| TT  | MSV    | Họ và tên               | Lớp       | Khoa               | SV tự đánh | Lớp đánh   | KQ ĐRL     | Xếp loại       |
|-----|--------|-------------------------|-----------|--------------------|------------|------------|------------|----------------|
| 397 | 697401 | Lê Quỳnh Trang          | K69KTTCB  | Kinh tế và Quản lý | 69         | 69         | 69         | Khá            |
| 398 | 697274 | Pờ Thị Duyên            | K69KTTCB  | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 399 | 696722 | Đào Ngọc Anh            | K69KTTCB  | Kinh tế và Quản lý | 69         | 69         | 69         | Khá            |
| 400 | 697298 | Nguyễn Thủy Hiền        | K69KTTCB  | Kinh tế và Quản lý | 67         | 67         | 67         | Khá            |
| 401 | 699734 | Lê Thùy Dung            | K69KTTCB  | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 402 | 697179 | Trịnh Quỳnh Trang       | K69KTTCB  | Kinh tế và Quản lý | 69         | 69         | 69         | Khá            |
| 403 | 697153 | Vũ Minh Thư             | K69KTTCB  | Kinh tế và Quản lý | 66         | 66         | 66         | Khá            |
| 404 | 696844 | Nguyễn Ngọc Hà          | K69KTTCB  | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 405 | 697299 | Nguyễn Minh Hiếu        | K69KTTCB  | Kinh tế và Quản lý | 65         | 65         | 65         | Khá            |
| 406 | 696861 | Nguyễn Thực Hiền        | K69KTTCB  | Kinh tế và Quản lý | 84         | 84         | 84         | Tốt            |
| 407 | 697103 | Nguyễn Phương Thanh     | K69KTTCB  | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 408 | 696694 | Nguyễn Ngọc Anh         | K69KTTCB  | Kinh tế và Quản lý | 67         | 67         | 67         | Khá            |
| 409 | 696950 | Trần Khánh Linh         | K69KTTCB  | Kinh tế và Quản lý | 67         | 67         | 67         | khá            |
| 410 | 697254 | Nguyễn Thị Minh Anh     | K69KTTCB  | Kinh tế và Quản lý | 67         | 67         | 67         | khá            |
| 411 | 697147 | Đỗ Thị Thúy             | K69KTTCB  | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 412 | 697064 | Cần Chính Quang         | K69KTTCB  | Kinh tế và Quản lý | 79         | 79         | 79         | Khá            |
| 413 | 697090 | Vũ Như Quỳnh            | K69KTTCB  | Kinh tế và Quản lý | 81         | 83         | 83         | Tốt            |
| 414 | 696753 | Bùi Nữ Đan Chi          | K69KTTCB  | Kinh tế và Quản lý | 87         | 87         | 87         | Tốt            |
| 415 | 696911 | Nguyễn Thu Hương        | K69KTTCB  | Kinh tế và Quản lý | 84         | 84         | 84         | Tốt            |
| 416 | 696932 | Đặng Phương Linh        | K69KTTCB  | Kinh tế và Quản lý | 86         | 86         | 86         | Tốt            |
| 417 | 697010 | Nguyễn Hồng Ngọc        | K69KTTCB  | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 418 | 697355 | Nguyễn Quảng Nghiệp     | K69KTTCB  | Kinh tế và Quản lý | 89         | 89         | 89         | tốt            |
| 419 | 696756 | Nguyễn Tùng Chi         | K69KTTCB  | Kinh tế và Quản lý | 84         | 84         | 84         | tốt            |
| 420 | 699990 | Pav Rachana             | K69KTTCE  | Kinh tế và Quản lý | 92         | 92         | 92         | Xuất sắc       |
| 421 | 699991 | Hai Sreyneth            | K69KTTCE  | Kinh tế và Quản lý | 92         | 92         | 92         | Xuất sắc       |
| 422 | 696681 | Lê Phương Anh           | K69KTTCE  | Kinh tế và Quản lý | 90         | 90         | 90         | Xuất sắc       |
| 423 | 696732 | Nguyễn Hồng Anh         | K69KTTCE  | Kinh tế và Quản lý | 86         | 87         | 87         | Tốt            |
| 424 | 696801 | Nguyễn Đại Dương        | K69KTTCE  | Kinh tế và Quản lý | 94         | 95         | 95         | Xuất sắc       |
| 425 | 697285 | Nguyễn Anh Đức          | K69KTTCE  | Kinh tế và Quản lý | 95         | 95         | 95         | Xuất sắc       |
| 426 | 697292 | Nguyễn Thị Thu Hà       | K69KTTCE  | Kinh tế và Quản lý | 95         | 95         | 95         | Xuất sắc       |
| 427 | 696895 | Nguyễn Đình Huy         | K69KTTCE  | Kinh tế và Quản lý | 90         | 90         | 90         | Xuất sắc       |
| 428 | 696946 | Phạm Phương Linh        | K69KTTCE  | Kinh tế và Quản lý | 90         | 90         | 90         | Xuất sắc       |
| 429 | 697358 | Phạm Minh Ngọc          | K69KTTCE  | Kinh tế và Quản lý | 97         | 98         | 98         | Xuất sắc       |
| 430 | 697409 | Phạm Thị Thùy Trâm      | K69KTTCE  | Kinh tế và Quản lý | 94         | 95         | 95         | Xuất sắc       |
| 431 | 697413 | Phạm Trần Trung Trực    | K69KTTCE  | Kinh tế và Quản lý | 94         | 95         | 95         | Xuất sắc       |
| 432 | 697273 | Dương Xuân Duy          | K69KTTCE  | Kinh tế và Quản lý | 95         | 95         | 95         | Xuất sắc       |
| 433 | 693036 | Đỗ Xuân Hùng            | K69KTTTCM | Kinh tế và Quản lý |            | 80         | 80         | Tốt            |
| 434 | 693128 | Vũ Hoàng Nam            | K69KTTTCM | Kinh tế và Quản lý |            | 80         | 80         | Tốt            |
| 435 | 697058 | Nguyễn Thị Minh Phương  | K69KTTTCM | Kinh tế và Quản lý |            | 80         | 80         | Tốt            |
| 436 | 696673 | Phạm Thị Bình An        | K69QLKTA  | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 437 | 697245 | Đào Quỳnh Anh           | K69QLKTA  | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 438 | 696678 | Đỗ Phan Quang Anh       | K69QLKTA  | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 439 | 697249 | Lê Thị Vân Anh          | K69QLKTA  | Kinh tế và Quản lý | 84         | 84         | 84         | Tốt            |
| 440 | 696686 | Ngô Công Tuấn Anh       | K69QLKTA  | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 441 | 696693 | Nguyễn Mai Anh          | K69QLKTA  | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | Khá            |
| 442 | 696704 | Nguyễn Vũ Duy Anh       | K69QLKTA  | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | Khá            |
| 443 | 696715 | Trịnh Phan Anh          | K69QLKTA  | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 444 | 696717 | Vũ Đức Anh              | K69QLKTA  | Kinh tế và Quản lý | 72         | 73         | 73         | Khá            |
| 445 | 697258 | Vũ Ngọc Quốc Anh        | K69QLKTA  | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 446 | 696745 | Phạm Thái Bảo           | K69QLKTA  | Kinh tế và Quản lý | 77         | 73         | 73         | Khá            |
| 447 | 697264 | Bùi Yến Chi             | K69QLKTA  | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | Khá            |
| 448 | 696760 | Nguyễn Trịnh Minh Chiến | K69QLKTA  | Kinh tế và Quản lý | 91         | 75         | 75         | Khá            |
| 449 | 696761 | Phạm Quý Chiêu          | K69QLKTA  | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | Khá            |
| 450 | 696763 | Giảng A Chua            | K69QLKTA  | Kinh tế và Quản lý | 84         | 84         | 84         | Tốt            |
| 451 | 696779 | Trịnh Thị Thùy Dung     | K69QLKTA  | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 452 | 696784 | Nguyễn Mạnh Dũng        | K69QLKTA  | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 453 | 697275 | Lê Thùy Dương           | K69QLKTA  | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |

| TT  | MSV    | Họ và tên              | Lớp      | Khoa               | SV tự đánh | Lớp đánh   | KQ ĐRL     | Xếp loại       |
|-----|--------|------------------------|----------|--------------------|------------|------------|------------|----------------|
| 454 | 696808 | Nguyễn Minh Đạt        | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | Khá            |
| 455 | 696817 | Hoàng Gia Định         | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 456 | 696830 | Nguyễn Vũ Minh Đức     | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 75         | 75         | Khá            |
| 457 | 696837 | Lê Thị Hương Giang     | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 458 | 696839 | Nguyễn Thị Quỳnh Giang | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | Khá            |
| 459 | 696843 | Đoàn Thị Hà            | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | Khá            |
| 460 | 696851 | Nguyễn Thị Hằng        | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 86         | 86         | 86         | Tốt            |
| 461 | 697295 | Nguyễn Thu Hằng        | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 462 | 696858 | Phan Anh Hậu           | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 82         | 82         | Tốt            |
| 463 | 696866 | Lê Mạnh Hiếu           | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 83         | 73         | 73         | Khá            |
| 464 | 696874 | Bùi Xuân Hiệu          | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 465 | 696879 | Hoàng Mạnh Hồng        | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 84         | 84         | 84         | Tốt            |
| 466 | 696893 | Lê Văn Quốc Huy        | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 79         | 75         | 75         | Khá            |
| 467 | 697308 | Nguyễn Khánh Huyền     | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 468 | 696899 | Nguyễn Thị Thanh Huyền | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 469 | 696905 | Lê Duy Hưng            | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 77         | 77         | Khá            |
| 470 | 696906 | Đặng Xuân Hương        | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 471 | 697312 | Lại Thị Thu Hương      | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | khá            |
| 472 | 696921 | Trần Duy Khánh         | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | khá            |
| 473 | 697323 | Hoàng Thị Ngọc Lan     | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 84         | 80         | 80         | Tốt            |
| 474 | 696933 | Giảng Hải Linh         | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | khá            |
| 475 | 696951 | Trần Thị Phương Linh   | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | khá            |
| 476 | 696961 | Nguyễn Thành Long      | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | khá            |
| 477 | 697337 | Nguyễn Thế Long        | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 92         | 84         | 84         | Tốt            |
| 478 | 696969 | Đinh Đức Lương         | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | khá            |
| 479 | 696973 | Nguyễn Thị Khánh Ly    | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 78         | 78         | 78         | khá            |
| 480 | 697345 | Nguyễn Ngọc Phương Mai | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 88         | 88         | 88         | Tốt            |
| 481 | 697353 | Hoàng Thành Nam        | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | khá            |
| 482 | 696992 | Lê Văn Nam             | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | khá            |
| 483 | 696994 | Vũ Tiến Nam            | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 484 | 697002 | Nguyễn Phương Ngân     | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | khá            |
| 485 | 697007 | Đặng Thế Ngọc          | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | khá            |
| 486 | 697019 | Nguyễn Tuấn Ngũ        | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 75         | 75         | khá            |
| 487 | 697034 | Hoàng Đỗ Hồng Nhung    | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | khá            |
| 488 | 697365 | Phan Thị Hồng Nhung    | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | khá            |
| 489 | 697039 | Trần Thị Nhung         | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 79         | 75         | 75         | khá            |
| 490 | 697367 | Nguyễn Thị Kim Oanh    | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | khá            |
| 491 | 697369 | Dương Trường Phong     | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | khá            |
| 492 | 697051 | Nguyễn Minh Phúc       | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 493 | 697059 | Nguyễn Thị Thu Phương  | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | khá            |
| 494 | 697066 | Đỗ Duy Quang           | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 91         | 91         | 91         | xuất sắc       |
| 495 | 697071 | Dương Hồng Quân        | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 72         | 73         | 73         | khá            |
| 496 | 697082 | Nguyễn Văn Quyết       | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 79         | 75         | 75         | khá            |
| 497 | 697093 | Trần Minh Sơn          | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | khá            |
| 498 | 697094 | Vũ Ngọc Sơn            | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | khá            |
| 499 | 697095 | Nguyễn Đức Tài         | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 76         | 75         | 75         | khá            |
| 500 | 697104 | Trần Quang Thanh       | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | khá            |
| 501 | 697105 | Bùi Xuân Thành         | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | khá            |
| 502 | 697110 | Nguyễn Văn Thành       | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | khá            |
| 503 | 697111 | Bùi Thu Thảo           | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | khá            |
| 504 | 697382 | Dương Thị Phương Thảo  | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | khá            |
| 505 | 697113 | Đặng Thị Thanh Thảo    | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | khá            |
| 506 | 697143 | Lại Phương Thùy        | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | khá            |
| 507 | 697389 | Trần Phương Thùy       | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 79         | 75         | 75         | khá            |
| 508 | 697152 | Nguyễn Thị Minh Thư    | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 509 | 697394 | Võ Thị Hoài Thương     | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | khá            |
| 510 | 697395 | Vũ Ngọc Thùy Tiên      | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |

| TT  | MSV    | Họ và tên                | Lớp      | Khoa               | SV tự đánh | Lớp đánh   | KQ ĐRL     | Xếp loại       |
|-----|--------|--------------------------|----------|--------------------|------------|------------|------------|----------------|
| 511 | 697397 | Nguyễn Đình Tiến         | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | khá            |
| 512 | 697168 | Lê Huyền Trang           | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 84         | 84         | 84         | Tốt            |
| 513 | 699368 | Nguyễn Thị Huyền Trang   | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 514 | 697177 | Phạm Thu Trang           | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | khá            |
| 515 | 697414 | Hoàng Thị Cẩm Tú         | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | khá            |
| 516 | 697194 | Nguyễn Tuấn Tú           | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | khá            |
| 517 | 697195 | Dương Ngọc Tuấn          | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 75         | 75         | khá            |
| 518 | 697196 | Lê Quang Hoàng Tuấn      | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 89         | 89         | 89         | Tốt            |
| 519 | 697202 | Nguyễn Mạnh Tuấn         | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 84         | 84         | 84         | Tốt            |
| 520 | 697201 | Nguyễn Minh Tuấn         | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 521 | 697207 | Nguyễn Thanh Tùng        | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | khá            |
| 522 | 697423 | Bùi Phương Uyên          | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 73         | 73         | khá            |
| 523 | 697222 | Trần Hữu Nam Việt        | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 89         | 89         | 89         | Tốt            |
| 524 | 697229 | Lê Quý Vương             | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 75         | 75         | khá            |
| 525 | 697230 | Nguyễn Trung Quang Vương | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 526 | 697236 | Cao Hải Yến              | K69QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | khá            |
| 527 | 696670 | Nguyễn Văn An            | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 528 | 696676 | Trịnh Quỳnh An           | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 529 | 697243 | Diêm Thị Hồng Anh        | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 530 | 696677 | Dương Đình Đức Anh       | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 531 | 696682 | Lê Thị Ngọc Anh          | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 86         | 86         | 86         | Tốt            |
| 532 | 697252 | Nguyễn Hoàng Ngọc Anh    | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 533 | 697253 | Nguyễn Phương Anh        | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 534 | 696700 | Nguyễn Thái Phương Anh   | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 93         | 93         | 93         | Xuất sắc       |
| 535 | 696699 | Nguyễn Thị Ngọc Anh      | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 536 | 697255 | Nguyễn Thị Ngọc Anh      | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 537 | 696702 | Nguyễn Tuấn Anh          | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 63         | 63         | 63         | Trung bình     |
| 538 | 696705 | Nhữ Đoàn Quang Anh       | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | Khá            |
| 539 | 699868 | Phan Tú Anh              | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 540 | 696716 | Trương Quang Đức Anh     | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 541 | 696720 | Vương Quốc Anh           | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 542 | 696746 | Dương Tú Bình            | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 543 | 696754 | Đặng Yên Chi             | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 544 | 696762 | Nguyễn Thị Tô Chinh      | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 86         | 86         | 86         | Tốt            |
| 545 | 696768 | Nguyễn Mạnh Cường        | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 71         | 71         | 71         | Khá            |
| 546 | 697278 | Nguyễn Tiến Đại          | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 547 | 696785 | Phạm Việt Dũng           | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 69         | 69         | 69         | Khá            |
| 548 | 697276 | Nguyễn Đức Dương         | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | Khá            |
| 549 | 697277 | Nguyễn Thùy Dương        | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 86         | 86         | 86         | Tốt            |
| 550 | 696791 | Trần Đức Duy             | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 86         | 86         | 86         | Tốt            |
| 551 | 696796 | Nguyễn Thế Duyệt         | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 552 | 696835 | Hoàng Gia                | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 553 | 697289 | Trần Thị Hương Giang     | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | Khá            |
| 554 | 696854 | Nguyễn Thu Hằng          | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | Khá            |
| 555 | 696857 | Nguyễn Thị Hậu           | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 556 | 697297 | Nguyễn Thị Minh Hiền     | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 557 | 696864 | Đàm Minh Hiếu            | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 53         | 53         | 53         | Trung bình     |
| 558 | 696868 | Nguyễn Minh Hiếu         | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 71         | 71         | 71         | Khá            |
| 559 | 697300 | Nguyễn Thị Thu Hoài      | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 85         | 85         | 85         | Tốt            |
| 560 | 697301 | Trần Bích Hồng           | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 88         | 88         | 88         | Tốt            |
| 561 | 696882 | Nguyễn Văn Hợp           | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 74         | 74         | 74         | Khá            |
| 562 | 697305 | Hà Mạnh Hùng             | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 67         | 67         | 67         | Khá            |
| 563 | 696903 | Bùi Duy Hưng             | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | Khá            |
| 564 | 696904 | Hoàng Việt Hưng          | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | Khá            |
| 565 | 699544 | Nguyễn Thị Hưng          | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 566 | 696909 | Lê Thị Lan Hương         | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 567 | 697314 | Nguyễn Thị Thu Hương     | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |

| TT  | MSV    | Họ và tên             | Lớp      | Khoa               | SV tự đánh  | Lớp đánh    | KQ ĐRL      | Xếp loại       |
|-----|--------|-----------------------|----------|--------------------|-------------|-------------|-------------|----------------|
| 568 | 697315 | Nguyễn Thị Bích Hương | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 75          | 75          | 75          | Khá            |
| 569 | 696913 | Trần Thị Hương        | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 71          | 71          | 71          | Khá            |
| 570 | 699938 | Lò Ngọc Huyền         | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 86          | 86          | 86          | Tốt            |
| 571 | 696902 | Nguyễn Thanh Huyền    | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 75          | 75          | 75          | Khá            |
| 572 | 699820 | Phạm Thị Khánh Huyền  | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 80          | 80          | 80          | Tốt            |
| 573 | 696915 | Đỗ Lê Quang Khải      | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 75          | 75          | 75          | khá            |
| 574 | 696926 | Lê Hoàng Lâm          | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 80          | 80          | 80          | Tốt            |
| 575 | 699947 | Đỗ Ngọc Liên          | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 95          | 95          | 95          | Xuất sắc       |
| 576 | 697328 | Đinh Thị Khánh Linh   | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 91          | 91          | 91          | Xuất sắc       |
| 577 | 697330 | Nguyễn Khánh Linh     | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 86          | 86          | 86          | tốt            |
| 578 | 697331 | Nguyễn Sao Linh       | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 88          | 88          | 88          | tốt            |
| 579 | 696939 | Nguyễn Thị Diệu Linh  | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 90          | 90          | 90          | Xuất sắc       |
| 580 | 696942 | Nguyễn Thị Thùy Linh  | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 84          | 84          | 84          | tốt            |
| 581 | 696954 | Vũ Phương Linh        | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 73          | 73          | 73          | khá            |
| 582 | 696963 | Ngô Văn Minh Lộc      | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 71          | 71          | 71          | khá            |
| 583 | 699963 | Nguyễn Tiến Lộc       | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 93          | 93          | 93          | xuất sắc       |
| 584 | 696964 | Nguyễn Triệu Lộc      | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | ong tự đánh | ong tự đánh | ong tự đánh | Không xếp loại |
| 585 | 697343 | Nguyễn Khánh Ly       | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 74          | 74          | 74          | khá            |
| 586 | 697347 | Nguyễn Đức Mạnh       | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 73          | 73          | 73          | khá            |
| 587 | 696986 | Lê Nguyễn Duy Minh    | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | ong tự đánh | ong tự đánh | ong tự đánh | Không xếp loại |
| 588 | 697348 | Nguyễn Quang Minh     | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | ong tự đánh | ong tự đánh | ong tự đánh | Không xếp loại |
| 589 | 696989 | Trần Quang Minh       | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 88          | 88          | 88          | tốt            |
| 590 | 697004 | Bùi Tuấn Nghĩa        | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 75          | 75          | 75          | khá            |
| 591 | 697012 | Nguyễn Thị Bích Ngọc  | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 73          | 73          | 73          | khá            |
| 592 | 697357 | Phan Thị Thanh Ngọc   | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 77          | 77          | 77          | khá            |
| 593 | 697016 | Trần Thị Khánh Ngọc   | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 75          | 75          | 75          | khá            |
| 594 | 699815 | Vương Nguyễn Yến Ngọc | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 75          | 75          | 75          | khá            |
| 595 | 697027 | Nguyễn Thị Ngân Nhi   | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 73          | 73          | 73          | khá            |
| 596 | 697074 | Lê Anh Quân           | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | ong tự đánh | ong tự đánh | ong tự đánh | Không xếp loại |
| 597 | 697041 | Nguyễn Tâm Như        | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 75          | 75          | 75          | khá            |
| 598 | 697070 | Nguyễn Viết Quang     | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 75          | 75          | 75          | khá            |
| 599 | 697080 | Nguyễn Thị Lệ Quyên   | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 75          | 75          | 75          | khá            |
| 600 | 697377 | Trần Thị Thủy Quỳnh   | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 88          | 88          | 88          | tốt            |
| 601 | 697099 | Phạm Ngọc Thạch       | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 79          | 79          | 79          | khá            |
| 602 | 699482 | Lê Văn Thái           | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 53          | 53          | 53          | Trung bình     |
| 603 | 697386 | Tăng Huy Thắng        | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 82          | 82          | 82          | Tốt            |
| 604 | 697101 | Hà Thị Hoài Thanh     | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 73          | 73          | 73          | Khá            |
| 605 | 697108 | Lưu Thành             | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 73          | 73          | 73          | Khá            |
| 606 | 697109 | Ngô Thanh Thành       | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 86          | 86          | 86          | tốt            |
| 607 | 697123 | Phạm Thị Thanh Thảo   | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 86          | 86          | 86          | Tốt            |
| 608 | 697137 | Phạm Văn Thịnh        | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 73          | 73          | 73          | khá            |
| 609 | 697151 | Nguyễn Thị Hồng Thư   | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 75          | 75          | 75          | khá            |
| 610 | 697162 | Ngô Minh Toàn         | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | ong tự đánh | ong tự đánh | ong tự đánh | Không xếp loại |
| 611 | 697399 | Bùi Hương Trà         | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 88          | 88          | 88          | tốt            |
| 612 | 697171 | Nguyễn Minh Trang     | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | ong tự đánh | ong tự đánh | ong tự đánh | Không xếp loại |
| 613 | 697185 | Bùi Đình Trọng        | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | ong tự đánh | ong tự đánh | ong tự đánh | Không xếp loại |
| 614 | 699790 | Nguyễn Chí Trung      | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 78          | 78          | 78          | khá            |
| 615 | 697192 | Nguyễn Anh Tú         | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | ong tự đánh | ong tự đánh | ong tự đánh | Không xếp loại |
| 616 | 697421 | Phùng Ánh Tuyết       | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | ong tự đánh | ong tự đánh | ong tự đánh | Không xếp loại |
| 617 | 697218 | Nguyễn Khánh Vi       | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | ong tự đánh | ong tự đánh | ong tự đánh | Không xếp loại |
| 618 | 697220 | Chu Quốc Việt         | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 76          | 76          | 76          | Khá            |
| 619 | 697221 | Lê Văn Việt           | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 75          | 75          | 75          | khá            |
| 620 | 697228 | Nguyễn Mạnh Vũ        | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 78          | 78          | 78          | Khá            |
| 621 | 697231 | Hoàng Thanh Thảo Vy   | K69QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 91          | 91          | 91          | Xuất sắc       |
| 622 | 693289 | Lê Đức Anh            | K69QLNLA | Kinh tế và Quản lý | 85          | 85          | 85          | Tốt            |
| 623 | 693339 | Nguyễn Thị Ngọc Anh   | K69QLNLA | Kinh tế và Quản lý | 84          | 84          | 84          | Tốt            |
| 624 | 693354 | Nguyễn Văn Anh        | K69QLNLA | Kinh tế và Quản lý | 80          | 80          | 80          | Tốt            |

| TT  | MSV    | Họ và tên              | Lớp       | Khoa               | SV tự đánh | Lớp đánh   | KQ ĐRL     | Xếp loại       |
|-----|--------|------------------------|-----------|--------------------|------------|------------|------------|----------------|
| 625 | 694935 | Vũ Quỳnh Anh           | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 626 | 693402 | Vũ Văn Anh             | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 93         | 93         | 93         | Xuất sắc       |
| 627 | 699827 | Dương Ngọc Ánh         | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 628 | 693431 | Kiều Gia Bảo           | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 629 | 694973 | Đỗ Thị Kim Chi         | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 85         | 85         | 85         | Tốt            |
| 630 | 693585 | Bùi Tuệ Đan            | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 85         | 85         | 85         | Tốt            |
| 631 | 693489 | Lê Thị Diễm            | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 92         | 92         | 92         | Xuất sắc       |
| 632 | 693513 | Đặng Thuỳ Dung         | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 91         | 91         | 91         | Xuất sắc       |
| 633 | 695010 | Nguyễn Thùy Dung       | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 95         | 95         | 95         | Xuất sắc       |
| 634 | 695034 | Bùi Thị Duyên          | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 88         | 88         | 88         | Tốt            |
| 635 | 699934 | Trần Thị Gấm           | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 84         | 84         | 84         | Tốt            |
| 636 | 693631 | Hồ Hương Giang         | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 637 | 693636 | Nguyễn Hương Giang     | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 92         | 92         | 92         | Xuất sắc       |
| 638 | 693665 | Thân Thị Thu Hà        | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 639 | 693677 | Nguyễn Xuân Hải        | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | Khá            |
| 640 | 693678 | Trần Đăng Hải          | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 641 | 693689 | Bùi Văn Hào            | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 93         | 93         | 93         | Xuất sắc       |
| 642 | 695150 | Nguyễn Thị Thu Hiền    | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 95         | 95         | 95         | Xuất sắc       |
| 643 | 695186 | Nguyễn Thị Hoàn        | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 84         | 84         | 84         | Tốt            |
| 644 | 693780 | Phạm Thị Diệu Hồng     | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 86         | 86         | 86         | Tốt            |
| 645 | 693891 | Trịnh Thị Linh Hương   | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 646 | 699460 | Dương Đức Huy          | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 647 | 693824 | Bùi Thị Thanh Huyền    | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 95         | 95         | 95         | Xuất sắc       |
| 648 | 693840 | Nguyễn Khánh Huyền     | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 649 | 693956 | Nguyễn Thị Mai Lan     | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 87         | 87         | 87         | Tốt            |
| 650 | 693986 | Đàm Thị Hồng Linh      | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 651 | 693976 | Dương Khánh Linh       | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 652 | 694004 | Hoàng Thùy Linh        | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 83         | 83         | 83         | Tốt            |
| 653 | 694007 | Lê Khánh Linh          | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 91         | 91         | 91         | Xuất sắc       |
| 654 | 695344 | Ngô Thị Ngọc Linh      | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 87         | 87         | 87         | Tốt            |
| 655 | 699568 | Nguyễn Phạm Khánh Linh | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 84         | 84         | 84         | Tốt            |
| 656 | 695372 | Nguyễn Thùy Linh       | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 93         | 93         | 93         | Xuất sắc       |
| 657 | 694086 | Chu Đức Long           | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 658 | 699839 | Phan Thị Lương         | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 93         | 93         | 93         | Xuất sắc       |
| 659 | 695426 | Hà Thị Cẩm Ly          | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 95         | 95         | 95         | Xuất sắc       |
| 660 | 694135 | Bùi Thị Mai            | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 87         | 87         | 87         | Tốt            |
| 661 | 699718 | Vương Thị Tuyết Mai    | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 662 | 695491 | Nguyễn Thị Thùy My     | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 663 | 694192 | Nguyễn Trà My          | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 664 | 695495 | Vũ Hòa My              | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 92         | 92         | 92         | Xuất sắc       |
| 665 | 694218 | Đặng Quỳnh Nga         | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 92         | 92         | 92         | Xuất sắc       |
| 666 | 695512 | Ngô Thị Thu Nga        | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 84         | 84         | 84         | Tốt            |
| 667 | 694238 | Chu Văn Nghĩa          | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 668 | 694252 | Nguyễn Khánh Ngọc      | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 669 | 694253 | Nguyễn Mai Bảo Ngọc    | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 670 | 694274 | Phạm Thị Minh Nguyệt   | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 671 | 695584 | Ngô Thị Yến Nhi        | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 87         | 87         | 87         | Tốt            |
| 672 | 694297 | Nguyễn Thị Yến Nhi     | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 673 | 699665 | Lê Kiều Oanh           | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 91         | 91         | 91         | Xuất sắc       |
| 674 | 694359 | Nguyễn Huy Phúc        | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 85         | 85         | 85         | Tốt            |
| 675 | 695630 | Đặng Thảo Phương       | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 676 | 694391 | Tạ Thu Phương          | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 84         | 84         | 84         | Tốt            |
| 677 | 694400 | Vũ Thị Phụng           | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 678 | 694428 | Nguyễn Lê Quyền        | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 679 | 694439 | Nguyễn Như Quỳnh       | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 91         | 91         | 91         | Xuất sắc       |
| 680 | 694465 | Nguyễn Hải Sơn         | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 681 | 699955 | Nguyễn Tuấn Sơn        | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |

| TT  | MSV    | Họ và tên             | Lớp       | Khoa               | SV tự đánh | Lớp đánh   | KQ ĐRL     | Xếp loại       |
|-----|--------|-----------------------|-----------|--------------------|------------|------------|------------|----------------|
| 682 | 695699 | Nguyễn Thị Tâm        | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 87         | 87         | 87         | Tốt            |
| 683 | 694488 | Nguyễn Mạnh Thái      | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 684 | 694489 | Bùi Thị Phương Thanh  | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | Khá            |
| 685 | 699690 | Nguyễn Tiến Thành     | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 686 | 695715 | Chu Thị Phương Thảo   | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 687 | 694521 | Nguyễn Thị Thu Thảo   | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 95         | 95         | 95         | Xuất sắc       |
| 688 | 694604 | Nghiêm Hà Thư         | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 91         | 91         | 91         | Xuất sắc       |
| 689 | 694583 | Nguyễn Thị Thùy       | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 690 | 695808 | Nguyễn Thị Ánh Toàn   | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 85         | 85         | 85         | Tốt            |
| 691 | 695812 | Vũ Thị Thủy Trà       | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 692 | 694679 | Nguyễn Thị Thu Trang  | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 693 | 695845 | Nguyễn Thu Trang      | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | Khá            |
| 694 | 694698 | Trần Thị Quỳnh Trang  | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 87         | 87         | 87         | Tốt            |
| 695 | 695867 | Trần Thị Tuyết Trinh  | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 696 | 694734 | Nguyễn Thị Tú         | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 84         | 84         | 84         | Tốt            |
| 697 | 694748 | Lê Quý Anh Tuấn       | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 84         | 84         | 84         | Tốt            |
| 698 | 699446 | Trần Thị Thanh Vân    | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 84         | 84         | 84         | Tốt            |
| 699 | 694808 | Khúc Xuân Vinh        | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 95         | 95         | 95         | Xuất sắc       |
| 700 | 694821 | Lê Thị Yến Vy         | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 701 | 694836 | Lê Thị Hoàng Yến      | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 702 | 694841 | Nguyễn Thị Hải Yến    | K69QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | Khá            |
| 703 | 693942 | Đồng Thị Kim Anh      | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 704 | 694864 | Hoàng Nhật Anh        | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 78         | 80         | 80         | Tốt            |
| 705 | 694873 | Lê Thị Phương Anh     | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 75         | 80         | 80         | Tốt            |
| 706 | 694880 | Ngô Văn Anh           | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 707 | 694887 | Nguyễn Hiền Anh       | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 75         | 80         | 80         | Tốt            |
| 708 | 694912 | Nguyễn Thị Phương Anh | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 75         | 80         | 80         | Tốt            |
| 709 | 694928 | Trần Việt Anh         | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 91         | 91         | 91         | Xuất sắc       |
| 710 | 693415 | Nguyễn Thị Ngọc Ánh   | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 93         | 93         | 93         | Xuất sắc       |
| 711 | 694959 | Nguyễn Văn Bằng       | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 712 | 695067 | Lê Tấn Đạt            | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 94         | 94         | 94         | Xuất sắc       |
| 713 | 694995 | Đinh Thị Diễm         | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 714 | 694996 | Vũ Thị Diễm           | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 715 | 695006 | Nguyễn Thị Hoàng Dung | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 716 | 695007 | Nguyễn Thị Thuý Dung  | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 717 | 695012 | Bùi Tiến Dũng         | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 78         | 80         | 80         | Tốt            |
| 718 | 695025 | Phạm Trung Dũng       | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 91         | 91         | 91         | Xuất sắc       |
| 719 | 693549 | Nguyễn Thị Duyên      | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 720 | 699796 | Ngô Hương Giang       | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 77         | 80         | 80         | Tốt            |
| 721 | 695101 | Trần Hương Giang      | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 87         | 90         | 90         | Xuất sắc       |
| 722 | 699961 | Vũ Hoàng Giang        | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 723 | 695107 | Ngô Thị Thanh Hà      | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 724 | 693675 | Nguyễn Tiến Hải       | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 68         | 68         | 68         | Khá            |
| 725 | 695131 | Nguyễn Hồng Hạnh      | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 726 | 695151 | Nguyễn Thu Hiền       | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 73         | 75         | 75         | Khá            |
| 727 | 693724 | Trần Thị Thu Hiền     | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 80         | 79         | 79         | Khá            |
| 728 | 699664 | Trần Thị Hồng         | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | Khá            |
| 729 | 699597 | Phạm Thị Kim Huệ      | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 730 | 695261 | Lưu Quỳnh Hương       | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 71         | 70         | 70         | Khá            |
| 731 | 693887 | Phan Thanh Hương      | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 80         | 75         | 75         | Khá            |
| 732 | 695230 | Nguyễn Khánh Huyền    | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 733 | 699636 | Phạm Ngọc Huyền       | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 734 | 695236 | Phạm Thị Huyền        | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | Khá            |
| 735 | 695308 | Nông Thanh Lam        | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | Khá            |
| 736 | 695315 | Trương Ngọc Lan       | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | Khá            |
| 737 | 695320 | Nguyễn Thị Hải Lê     | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 70         | 70         | 70         | Khá            |
| 738 | 694002 | Hoàng Thị Ngọc Linh   | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | Khá            |

| TT  | MSV    | Họ và tên               | Lớp       | Khoa               | SV tự đánh  | Lớp đánh    | KQ ĐRL      | Xếp loại       |
|-----|--------|-------------------------|-----------|--------------------|-------------|-------------|-------------|----------------|
| 739 | 699917 | Khúc Hoàng Gia Linh     | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 75          | 75          | 75          | Khá            |
| 740 | 694028 | Nguyễn Duy Linh         | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 75          | 75          | 75          | Khá            |
| 741 | 694050 | Nguyễn Thùy Linh        | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 82          | 82          | 82          | Tốt            |
| 742 | 695375 | Nguyễn Thùy Linh        | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 73          | 73          | 73          | Khá            |
| 743 | 695379 | Phạm Ngọc Linh          | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 82          | 82          | 82          | Tốt            |
| 744 | 695398 | Vũ Thị Hà Linh          | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 85          | 85          | 85          | Tốt            |
| 745 | 695399 | Vương Phương Linh       | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 78          | 78          | 78          | Khá            |
| 746 | 695401 | Đặng Thị Thu Loan       | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 80          | 80          | 80          | Tốt            |
| 747 | 695428 | Lê Khánh Ly             | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 78          | 78          | 78          | Khá            |
| 748 | 694216 | Đào Thu Nga             | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 89          | 89          | 89          | Tốt            |
| 749 | 695536 | Cao Thị Hồng Ngọc       | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 79          | 79          | 79          | Khá            |
| 750 | 695549 | Nguyễn Đỗ Minh Ngọc     | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 76          | 76          | 76          | Khá            |
| 751 | 695557 | Nguyễn Thị Ngọc         | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 88          | 88          | 88          | Tốt            |
| 752 | 695570 | Bùi Thị Minh Nguyệt     | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 87          | 87          | 87          | Tốt            |
| 753 | 695581 | Lành Thị Hồng Nhi       | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 70          | 70          | 70          | Khá            |
| 754 | 695583 | Ngô Ngọc Nhi            | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 82          | 82          | 82          | Tốt            |
| 755 | 694328 | Trần Văn Ninh           | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | ong tự đánh | ong tự đánh | ong tự đánh | Không xếp loại |
| 756 | 695633 | Lê Mai Phương           | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 65          | 65          | 65          | Khá            |
| 757 | 699476 | Ngô Quang Sĩ            | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 75          | 75          | 75          | Khá            |
| 758 | 699535 | Bùi Thị Hương Thắm      | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | ong tự đánh | ong tự đánh | ong tự đánh | Không xếp loại |
| 759 | 694537 | Lê Xuân Thắng           | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | ong tự đánh | ong tự đánh | ong tự đánh | Không xếp loại |
| 760 | 694498 | Bùi Hương Thảo          | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 67          | 67          | 67          | Khá            |
| 761 | 694499 | Đặng Thị Phương Thảo    | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 73          | 73          | 73          | Khá            |
| 762 | 695725 | Nguyễn Phương Thảo      | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 82          | 82          | 82          | Tốt            |
| 763 | 695735 | Nguyễn Thanh Thảo       | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 75          | 75          | 75          | Khá            |
| 764 | 695764 | Phạm Nguyễn Minh Thu    | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 77          | 77          | 77          | Khá            |
| 765 | 695784 | Đỗ Minh Thư             | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 86          | 86          | 86          | Tốt            |
| 766 | 695794 | Vương Thanh Thư         | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 70          | 70          | 70          | Khá            |
| 767 | 694621 | Nguyễn Đào Xuân Thương  | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 80          | 80          | 80          | Tốt            |
| 768 | 694582 | Nguyễn Ngọc Thu Thủy    | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 74          | 74          | 74          | Khá            |
| 769 | 695821 | Hoàng Thu Trang         | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 86          | 91          | 91          | Xuất Sắc       |
| 770 | 695823 | Nghiêm Thị Quỳnh Trang  | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | ong tự đánh | ong tự đánh | ong tự đánh | Không xếp loại |
| 771 | 695833 | Nguyễn Quỳnh Trang      | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 86          | 86          | 86          | Tốt            |
| 772 | 695837 | Nguyễn Thị Thu Trang    | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 82          | 82          | 82          | Tốt            |
| 773 | 694690 | Phạm Thị Thủy Trang     | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 63          | 63          | 63          | Trung Bình     |
| 774 | 695851 | Tô Thị Thu Trang        | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 65          | 65          | 65          | Khá            |
| 775 | 694696 | Trần Kiều Trang         | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 77          | 77          | 77          | Khá            |
| 776 | 695858 | Trịnh Thùy Trang        | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 82          | 82          | 82          | Tốt            |
| 777 | 694701 | Vàng Thị Mai Trang      | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 77          | 77          | 77          | Khá            |
| 778 | 695861 | Vương Thị Huyền Trang   | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 87          | 87          | 87          | Tốt            |
| 779 | 695872 | Nguyễn Hoàng Minh Trung | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 68          | 68          | 68          | Khá            |
| 780 | 695881 | Mai Cẩm Tú              | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 75          | 75          | 75          | Khá            |
| 781 | 694735 | Nguyễn Thanh Tú         | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 91          | 91          | 91          | Xuất Sắc       |
| 782 | 699692 | Nguyễn Thu Uyên         | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 75          | 75          | 75          | Khá            |
| 783 | 694787 | Nguyễn Thị Bích Vân     | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 91          | 91          | 91          | Xuất Sắc       |
| 784 | 695928 | Dương Hà Vi             | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 67          | 67          | 67          | Khá            |
| 785 | 695936 | Nguyễn Đình Việt        | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 86          | 86          | 86          | Tốt            |
| 786 | 694822 | Nguyễn Hà Vy            | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 73          | 73          | 73          | Khá            |
| 787 | 695955 | Tạ Thị Yến Vy           | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 86          | 86          | 86          | Tốt            |
| 788 | 695961 | Đào Minh Yên            | K69QLNNLB | Kinh tế và Quản lý | 82          | 82          | 82          | Tốt            |
| 789 | 686562 | Chu Thị Ngọc Anh        | K68KTA    | Kinh tế và Quản lý | 80          | 80          | 80          | Tốt            |
| 790 | 686911 | Hoàng Ngọc Anh          | K68KTA    | Kinh tế và Quản lý | 82          | 82          | 82          | Tốt            |
| 791 | 686593 | Nguyễn Quỳnh Anh        | K68KTA    | Kinh tế và Quản lý | 83          | 83          | 83          | Tốt            |
| 792 | 688650 | Nguyễn Thị Trúc Anh     | K68KTA    | Kinh tế và Quản lý | 85          | 85          | 85          | Tốt            |
| 793 | 686607 | Phạm Việt Anh           | K68KTA    | Kinh tế và Quản lý | 81          | 81          | 81          | Tốt            |
| 794 | 680995 | Phùng Thị Duyên Anh     | K68KTA    | Kinh tế và Quản lý | 82          | 82          | 82          | Tốt            |
| 795 | 688651 | Trần Thị Lan Anh        | K68KTA    | Kinh tế và Quản lý | 80          | 80          | 80          | Tốt            |

| TT  | MSV    | Họ và tên             | Lớp    | Khoa               | SV tự đánh | Lớp đánh   | KQ ĐRL     | Xếp loại       |
|-----|--------|-----------------------|--------|--------------------|------------|------------|------------|----------------|
| 796 | 682247 | Trịnh Thị Hồng Anh    | K68KTA | Kinh tế và Quản lý | 81         | 81         | 81         | Tốt            |
| 797 | 686618 | Nguyễn Thị Ngọc Ánh   | K68KTA | Kinh tế và Quản lý | 81         | 81         | 81         | Tốt            |
| 798 | 686627 | Bùi Huy Bình          | K68KTA | Kinh tế và Quản lý | 84         | 84         | 84         | Tốt            |
| 799 | 686628 | Phạm Thanh Bình       | K68KTA | Kinh tế và Quản lý | 81         | 81         | 81         | Tốt            |
| 800 | 686630 | Đỗ Ngọc Châm          | K68KTA | Kinh tế và Quản lý | 84         | 84         | 84         | Tốt            |
| 801 | 686640 | Khuông Viết Chiến     | K68KTA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 802 | 688679 | Nguyễn Văn Chinh      | K68KTA | Kinh tế và Quản lý | 81         | 81         | 81         | Tốt            |
| 803 | 681031 | Trần Thu Cúc          | K68KTA | Kinh tế và Quản lý | 81         | 81         | 81         | Tốt            |
| 804 | 686686 | Phạm Vũ Đoàn          | K68KTA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 805 | 686688 | Nguyễn Nhân Đồng      | K68KTA | Kinh tế và Quản lý | 86         | 86         | 86         | Tốt            |
| 806 | 686655 | Phạm Ngọc Duân        | K68KTA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 807 | 686706 | Trần Thị Hà Giang     | K68KTA | Kinh tế và Quản lý | 84         | 84         | 84         | Tốt            |
| 808 | 683125 | Đào Thị Hồng Hạnh     | K68KTA | Kinh tế và Quản lý | 83         | 83         | 83         | Tốt            |
| 809 | 686726 | Bùi Thị Hiền          | K68KTA | Kinh tế và Quản lý | 83         | 83         | 83         | Tốt            |
| 810 | 680741 | Vũ Minh Hòa           | K68KTA | Kinh tế và Quản lý | 92         | 92         | 92         | Xuất sắc       |
| 811 | 686751 | Nguyễn Phúc Hoàng     | K68KTA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 812 | 682685 | Nguyễn Thị Hồng       | K68KTA | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 813 | 686756 | Trịnh Thị Hồng        | K68KTA | Kinh tế và Quản lý | 91         | 91         | 91         | Xuất sắc       |
| 814 | 686758 | Nguyễn Thị Huệ        | K68KTA | Kinh tế và Quản lý | 83         | 83         | 83         | Tốt            |
| 815 | 686760 | Trần Nam Hùng         | K68KTA | Kinh tế và Quản lý | 87         | 87         | 87         | Tốt            |
| 816 | 686776 | Nguyễn Mạnh Hưng      | K68KTA | Kinh tế và Quản lý | 81         | 81         | 81         | Tốt            |
| 817 | 686781 | Nguyễn Lan Hương      | K68KTA | Kinh tế và Quản lý | 85         | 85         | 85         | Tốt            |
| 818 | 688657 | Thạch Thị Hường       | K68KTA | Kinh tế và Quản lý | 90         | 90         | 90         | Xuất sắc       |
| 819 | 686786 | Trần Thị Thu Hường    | K68KTA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 820 | 688761 | Đỗ Thị Thương Huyền   | K68KTA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 821 | 680614 | Hoàng Thị Thu Huyền   | K68KTA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 822 | 686774 | Nguyễn Thị Thu Huyền  | K68KTA | Kinh tế và Quản lý | 83         | 83         | 83         | Tốt            |
| 823 | 683959 | Nguyễn Trung Kiên     | K68KTA | Kinh tế và Quản lý | 83         | 83         | 83         | Tốt            |
| 824 | 686808 | Tạ Đình Lâm           | K68KTA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 825 | 686803 | Nguyễn Vũ Ngọc Lan    | K68KTA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 826 | 686809 | Lê Nhật Lệ            | K68KTA | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 827 | 686819 | Đoàn Thị Thùy Linh    | K68KTA | Kinh tế và Quản lý | 85         | 85         | 85         | Tốt            |
| 828 | 681900 | Lê Phương Linh        | K68KTA | Kinh tế và Quản lý | 83         | 83         | 83         | Tốt            |
| 829 | 681157 | Lưu Quý Diệu Linh     | K68KTA | Kinh tế và Quản lý | 87         | 87         | 87         | Tốt            |
| 830 | 686831 | Nguyễn Thị Khánh Linh | K68KTA | Kinh tế và Quản lý | 85         | 85         | 85         | Tốt            |
| 831 | 682228 | Trương Diệu Linh      | K68KTA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 832 | 682585 | Vũ Khánh Linh         | K68KTA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 833 | 680695 | Vũ Thị Khánh Linh     | K68KTA | Kinh tế và Quản lý | 83         | 83         | 83         | Tốt            |
| 834 | 682527 | Đàm Hoàng Long        | K68KTA | Kinh tế và Quản lý | 83         | 83         | 83         | Tốt            |
| 835 | 686857 | Nguyễn Cẩm Ly         | K68KTA | Kinh tế và Quản lý | 83         | 83         | 83         | Tốt            |
| 836 | 680128 | Nguyễn Khánh Ly       | K68KTA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 837 | 680588 | Phạm Thị Khánh Ly     | K68KTA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 838 | 686866 | Nguyễn Thanh Mai      | K68KTA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 839 | 686883 | Nguyễn Trà My         | K68KTA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 840 | 686884 | Triệu Thảo My         | K68KTA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 841 | 683835 | Lê Thị Quỳnh Nga      | K68KTA | Kinh tế và Quản lý | 87         | 87         | 87         | Tốt            |
| 842 | 686900 | Lê Duy Ngọc           | K68KTA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 843 | 686902 | Nguyễn Hữu Ngọc       | K68KTA | Kinh tế và Quản lý | 83         | 83         | 83         | Tốt            |
| 844 | 686918 | Phùng Thị Nhài        | K68KTA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 845 | 686921 | Bùi Lê Yến Nhi        | K68KTA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 846 | 686932 | Mai Thị Hồng Nhung    | K68KTA | Kinh tế và Quản lý | 91         | 91         | 91         | Xuất sắc       |
| 847 | 688762 | Hoàng Trung Phong     | K68KTA | Kinh tế và Quản lý | 81         | 81         | 81         | Tốt            |
| 848 | 686943 | Trần Duy Phong        | K68KTA | Kinh tế và Quản lý | 85         | 85         | 85         | Tốt            |
| 849 | 686949 | Hoàng Lê Phương       | K68KTA | Kinh tế và Quản lý | 83         | 83         | 83         | Tốt            |
| 850 | 686950 | Nguyễn Chi Phương     | K68KTA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 851 | 686961 | Vương Minh Phương     | K68KTA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 852 | 686970 | Nguyễn Xuân Quý       | K68KTA | Kinh tế và Quản lý | 87         | 87         | 87         | Tốt            |

| TT  | MSV    | Họ và tên             | Lớp      | Khoa               | SV tự đánh | Lớp đánh   | KQ ĐRL     | Xếp loại       |
|-----|--------|-----------------------|----------|--------------------|------------|------------|------------|----------------|
| 853 | 686971 | Phạm Văn Quyền        | K68KTA   | Kinh tế và Quản lý | 83         | 83         | 83         | Tốt            |
| 854 | 686982 | Lê Tùng Sơn           | K68KTA   | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 855 | 686988 | Nguyễn Thị Tâm        | K68KTA   | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 856 | 688652 | Phạm Thị Ngọc Tân     | K68KTA   | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 857 | 681540 | Nguyễn Tiên Thành     | K68KTA   | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 858 | 680367 | Phan Tiến Thành       | K68KTA   | Kinh tế và Quản lý | 94         | 94         | 94         | Xuất sắc       |
| 859 | 687020 | Bùi Duy Thọ           | K68KTA   | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 860 | 687021 | Nguyễn Tuấn Tháp      | K68KTA   | Kinh tế và Quản lý | 83         | 83         | 83         | Tốt            |
| 861 | 688664 | Phạm Thị Hoa Thơm     | K68KTA   | Kinh tế và Quản lý | 83         | 83         | 83         | Tốt            |
| 862 | 687049 | Bùi Huyền Thư         | K68KTA   | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 863 | 687042 | Nguyễn Thị Thu Thuận  | K68KTA   | Kinh tế và Quản lý | 91         | 91         | 91         | Xuất sắc       |
| 864 | 687046 | Nguyễn Thị Thanh Thủy | K68KTA   | Kinh tế và Quản lý | 85         | 85         | 85         | Tốt            |
| 865 | 683470 | Đỗ Minh Thùy          | K68KTA   | Kinh tế và Quản lý | 93         | 93         | 93         | Xuất sắc       |
| 866 | 687043 | Ngô Thanh Thùy        | K68KTA   | Kinh tế và Quản lý | 85         | 85         | 85         | Tốt            |
| 867 | 687045 | Trần Thu Thủy         | K68KTA   | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 868 | 680354 | Đỗ Văn Toán           | K68KTA   | Kinh tế và Quản lý | 83         | 83         | 83         | Tốt            |
| 869 | 687066 | Đàm Thùy Trang        | K68KTA   | Kinh tế và Quản lý | 83         | 83         | 83         | Tốt            |
| 870 | 687111 | Nguyễn Ánh Tuyết      | K68KTA   | Kinh tế và Quản lý | 85         | 85         | 85         | Tốt            |
| 871 | 688654 | Phạm Trường Xuân      | K68KTA   | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 872 | 686576 | Lê Quỳnh Anh          | K68KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 83         | 83         | 83         | Tốt            |
| 873 | 686580 | Mai Đức Anh           | K68KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 62         | 62         | 62         | Trung bình     |
| 874 | 686586 | Nguyễn Hoài Anh       | K68KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 875 | 686590 | Nguyễn Phương Anh     | K68KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 83         | 83         | 83         | Tốt            |
| 876 | 686596 | Nguyễn Thị Vân Anh    | K68KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 78         | 78         | 78         | Khá            |
| 877 | 686602 | Nguyễn Vũ Nhật Anh    | K68KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 62         | 62         | 62         | Trung bình     |
| 878 | 686612 | Trần Thế Anh          | K68KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | Khá            |
| 879 | 686635 | Chừ Lan Chi           | K68KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 85         | 85         | 85         | Tốt            |
| 880 | 686658 | Đinh Tiến Dũng        | K68KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 881 | 681340 | Vũ Việt Dũng          | K68KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 882 | 686669 | Nguyễn Ngọc Duy       | K68KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 73         | 85         | 85         | Tốt            |
| 883 | 680746 | Lý Hải Dương          | K68KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 67         | 67         | 67         | Khá            |
| 884 | 686676 | Đặng Đức Đạt          | K68KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 78         | 78         | 78         | Khá            |
| 885 | 680960 | Nguyễn Xuân Điệp      | K68KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 89         | 89         | 89         | Tốt            |
| 886 | 686712 | Phạm Vũ Thu Hà        | K68KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 86         | 90         | 90         | Xuất Sắc       |
| 887 | 681953 | Đoàn Văn Hiếu         | K68KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 64         | 64         | 64         | Trung bình     |
| 888 | 686747 | Võ Duy Hoàn           | K68KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 81         | 85         | 85         | Tốt            |
| 889 | 681709 | Trần Lâm Hoàng        | K68KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 66         | 66         | 66         | Khá            |
| 890 | 686754 | Vũ Minh Hoàng         | K68KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 67         | 85         | 85         | Tốt            |
| 891 | 682367 | Nguyễn Mạnh Hùng      | K68KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 72         | 85         | 85         | Tốt            |
| 892 | 683095 | Bùi Văn Huy           | K68KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 81         | 81         | 81         | Tốt            |
| 893 | 686763 | Nguyễn Công Huy       | K68KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 78         | 78         | 78         | Khá            |
| 894 | 683919 | Hồ Thị Phương Huyền   | K68KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 69         | 69         | 69         | Khá            |
| 895 | 686777 | Đinh Thị Thanh Hương  | K68KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | Khá            |
| 896 | 683412 | Tô Liên Hương         | K68KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 897 | 683707 | Nguyễn Việt Khang     | K68KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 84         | 85         | 85         | Tốt            |
| 898 | 686795 | Nguyễn Công Khiêm     | K68KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 92         | 90         | 90         | Xuất Sắc       |
| 899 | 686817 | Đinh Khánh Linh       | K68KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 73         | 85         | 85         | Tốt            |
| 900 | 686840 | Trần Ngọc Linh        | K68KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 73         | 85         | 85         | Tốt            |
| 901 | 686844 | Vũ Chi Linh           | K68KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 73         | 80         | 80         | Tốt            |
| 902 | 686854 | Đỗ Thành Lợi          | K68KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 64         | 72         | 72         | Khá            |
| 903 | 686878 | Nguyễn Thu Minh       | K68KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 65         | 73         | 73         | Khá            |
| 904 | 680339 | Ngô Minh Nam          | K68KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 72         | 72         | 72         | Khá            |
| 905 | 683287 | Dương Thị Kim Ngân    | K68KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 84         | 90         | 90         | Xuất Sắc       |
| 906 | 686897 | Đinh Phương Ngọc      | K68KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 68         | 68         | 68         | Khá            |
| 907 | 686924 | Nguyễn Hoàng Yên Nhi  | K68KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 78         | 78         | 78         | Khá            |
| 908 | 686955 | Trần Minh Phương      | K68KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 909 | 683015 | Đoàn Đình Quang       | K68KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 91         | 91         | 91         | Xuất Sắc       |

| TT  | MSV    | Họ và tên              | Lớp      | Khoa               | SV tự đánh | Lớp đánh | KQ ĐRL | Xếp loại |
|-----|--------|------------------------|----------|--------------------|------------|----------|--------|----------|
| 910 | 688670 | Phí Đình Quang         | K68KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 89         | 89       | 89     | Tốt      |
| 911 | 686976 | Hà Như Quỳnh           | K68KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 91         | 91       | 91     | Xuất Sắc |
| 912 | 681046 | Bùi Việt Thái          | K68KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 79         | 80       | 80     | Tốt      |
| 913 | 683841 | Lê Phương Thảo         | K68KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73       | 73     | Khá      |
| 914 | 687011 | Nguyễn Phương Thảo     | K68KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73       | 73     | Khá      |
| 915 | 682838 | Nguyễn Tiên Thắng      | K68KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75       | 75     | Khá      |
| 916 | 687026 | Vũ Đức Thắng           | K68KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 73         | 80       | 80     | Tốt      |
| 917 | 687027 | Bùi Văn Thịnh          | K68KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 80       | 80     | Tốt      |
| 918 | 687032 | Nguyễn Văn Thoại       | K68KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 68         | 85       | 85     | Tốt      |
| 919 | 687052 | Hà Thị Phi Thương      | K68KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 74         | 74       | 74     | Khá      |
| 920 | 687055 | Trần Thị Thương        | K68KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80       | 80     | Tốt      |
| 921 | 687064 | Phạm Thị Thanh Trà     | K68KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80       | 80     | Tốt      |
| 922 | 688680 | Mai Quỳnh Trang        | K68KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 68         | 68       | 68     | Khá      |
| 923 | 682419 | Nguyễn Thị Trang       | K68KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 95         | 95       | 95     | Xuất Sắc |
| 924 | 683875 | Đặng Trần Trung        | K68KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 89         | 89       | 89     | Tốt      |
| 925 | 687094 | Nguyễn Đức Trung       | K68KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 67         | 67       | 67     | Khá      |
| 926 | 687099 | Phạm Ngọc Trường       | K68KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73       | 73     | Khá      |
| 927 | 687101 | Bùi Hữu Tú             | K68KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 83         | 83       | 83     | Tốt      |
| 928 | 682417 | Nguyễn Kim Tú          | K68KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 78         | 78       | 78     | Khá      |
| 929 | 681924 | Nghiêm Thanh Tùng      | K68KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 91         | 91       | 91     | Xuất Sắc |
| 930 | 687122 | Nguyễn Bá Việt         | K68KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73       | 73     | Khá      |
| 931 | 687127 | Nguyễn Văn Vũ          | K68KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 67         | 67       | 67     | Khá      |
| 932 | 687133 | Nguyễn Hà Vy           | K68KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 92         | 92       | 92     | Xuất Sắc |
| 933 | 688775 | Ketsana Vongvisith     | K68KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 58         | 83       | 83     | Tốt      |
| 934 | 688778 | Thanaphone Phommasone  | K68KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 79         | 84       | 84     | Tốt      |
| 935 | 684427 | Đinh Đức Nhật Anh      | K68KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 76         | 81       | 81     | Tốt      |
| 936 | 680733 | Vũ Hùng Quý Duy        | K68KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 91         | 91       | 91     | Xuất sắc |
| 937 | 684444 | Bùi Thành Đạt          | K68KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 76         | 91       | 91     | Xuất sắc |
| 938 | 681169 | Nguyễn Ngọc Lâm        | K68KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 78         | 81       | 81     | Tốt      |
| 939 | 683779 | Hoàng Hữu Lợi          | K68KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 76         | 81       | 81     | Tốt      |
| 940 | 684489 | Tô Nam Phong           | K68KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 91         | 91       | 91     | Xuất sắc |
| 941 | 683814 | Bùi Thị Thu Phương     | K68KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 78         | 83       | 83     | Tốt      |
| 942 | 684502 | Lê Văn Tài             | K68KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 57         | 82       | 82     | Tốt      |
| 943 | 684506 | Phạm Đức Thái          | K68KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 79         | 84       | 84     | Tốt      |
| 944 | 681636 | Tổng Mạnh Thắng        | K68KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 88         | 88       | 88     | Tốt      |
| 945 | 684516 | Nguyễn Huyền Thương    | K68KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 87         | 87       | 87     | Tốt      |
| 946 | 684517 | Nguyễn Thị Bích Thương | K68KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80       | 80     | Tốt      |
| 947 | 684520 | Lương Khắc Toàn        | K68KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 72         | 82       | 82     | Tốt      |
| 948 | 681890 | Đinh Bá Trung          | K68KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 86         | 86       | 86     | Tốt      |
| 949 | 681164 | Lê Viết Mạnh Tuấn      | K68KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 91         | 91       | 91     | Xuất sắc |
| 950 | 684528 | Trần Văn Tùng          | K68KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 84         | 84       | 84     | Tốt      |
| 951 | 680079 | Hà Triệu Vy            | K68KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 71         | 81       | 81     | Tốt      |
| 952 | 682115 | Nguyễn Trường Xuân     | K68KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 100        | 100      | 100    | Xuất sắc |
| 953 | 686557 | Lê Xuân Tuấn An        | K68KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 67         | 67       | 67     | Khá      |
| 954 | 686558 | Bùi Bảo Anh            | K68KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 88         | 88       | 88     | Tốt      |
| 955 | 686559 | Bùi Lan Anh            | K68KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 69         | 69       | 69     | Khá      |
| 956 | 680454 | Đào Phú Anh            | K68KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77       | 77     | Khá      |
| 957 | 686565 | Đinh Lan Anh           | K68KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75       | 75     | Khá      |
| 958 | 682565 | Đỗ Hoài Anh            | K68KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77       | 77     | Khá      |
| 959 | 686569 | Hà Kiều Anh            | K68KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75       | 75     | Khá      |
| 960 | 681263 | Lê Hoàng Văn Anh       | K68KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75       | 75     | Khá      |
| 961 | 686582 | Mai Ngọc Quỳnh Anh     | K68KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75       | 75     | Khá      |
| 962 | 683931 | Nguyễn Lưu Nhật Anh    | K68KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 91         | 91       | 91     | Xuất sắc |
| 963 | 686589 | Nguyễn Ngọc Tuấn Anh   | K68KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73       | 73     | Khá      |
| 964 | 686595 | Nguyễn Thế Hùng Anh    | K68KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 68         | 68       | 68     | Khá      |
| 965 | 686600 | Nguyễn Tú Anh          | K68KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 91         | 91       | 91     | Xuất sắc |
| 966 | 681258 | Trần Thị Vân Anh       | K68KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77       | 77     | Khá      |

| TT   | MSV    | Họ và tên              | Lớp     | Khoa               | SV tự đánh | Lớp đánh   | KQ ĐRL     | Xếp loại       |
|------|--------|------------------------|---------|--------------------|------------|------------|------------|----------------|
| 967  | 686616 | Hồ Minh Anh            | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 90         | 90         | 90         | Xuất sắc       |
| 968  | 686617 | Lê Thị Ngọc Ánh        | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 86         | 86         | 86         | Tốt            |
| 969  | 686620 | Phạm Tiến Bách         | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 970  | 686626 | Trần Chí Bằng          | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | Khá            |
| 971  | 686624 | Nguyễn Thế Bảo         | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | Khá            |
| 972  | 688662 | Lê Đức Cảnh            | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | Khá            |
| 973  | 688675 | Hoàng Hiếu Đạo         | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 974  | 686677 | Hà Duy Tiên Đạt        | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 72         | 72         | 72         | Khá            |
| 975  | 686697 | Phạm Nguyễn Đức        | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 976  | 686656 | Nguyễn Thị Phương Dung | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 84         | 84         | 84         | Tốt            |
| 977  | 686662 | Ngô Anh Dũng           | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 72         | 72         | 72         | Khá            |
| 978  | 686702 | Nguyễn Thị Trà Giang   | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | Khá            |
| 979  | 686703 | Nguyễn Thu Giang       | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 980  | 686704 | Phạm Tùng Giang        | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 981  | 682306 | Vũ Hương Giang         | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | Khá            |
| 982  | 682525 | Hoàng Công Hải         | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 983  | 682305 | Nguyễn Thanh Hằng      | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 67         | 67         | 67         | Khá            |
| 984  | 686725 | Hoàng Thị Hậu          | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 93         | 93         | 93         | Xuất sắc       |
| 985  | 683130 | Đặng Thanh Hiền        | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 986  | 686731 | Lưu Thanh Hiền         | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | Khá            |
| 987  | 686735 | Phạm Thu Hiền          | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | Khá            |
| 988  | 686738 | Vương Thị Hiền         | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 86         | 86         | 86         | Tốt            |
| 989  | 680232 | Bùi Đăng Hiền          | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | Khá            |
| 990  | 686778 | Đặng Thị Thu Hương     | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 991  | 686780 | Ngô Mai Hương          | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | Khá            |
| 992  | 680878 | Nguyễn Thu Hường       | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | Khá            |
| 993  | 686769 | Vũ Quang Huy           | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 84         | 84         | 84         | Tốt            |
| 994  | 686792 | Nguyễn Danh Khánh      | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 72         | 72         | 72         | Khá            |
| 995  | 682262 | Nguyễn Thị Liên        | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 85         | 85         | 85         | Tốt            |
| 996  | 686812 | Chu Phương Linh        | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 64         | 64         | 64         | Trung bình     |
| 997  | 686821 | Lưu Khánh Linh         | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 90         | 90         | 90         | Xuất sắc       |
| 998  | 682149 | Nguyễn Huyền Linh      | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 999  | 686832 | Nguyễn Thị Linh        | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 1000 | 686839 | Phùng Thị Khánh Linh   | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 1001 | 683866 | Trịnh Phan Linh        | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 1002 | 686853 | Vũ Thành Lộc           | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 1003 | 686851 | Nguyễn Mạnh Long       | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 78         | 78         | 78         | Khá            |
| 1004 | 686855 | Nguyễn Thị Lương       | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 1005 | 686864 | Nguyễn Phương Mai      | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | Khá            |
| 1006 | 688653 | Hoàng Hùng Mạnh        | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 79         | 79         | 79         | Khá            |
| 1007 | 686871 | Nguyễn Văn Mạnh        | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 1008 | 686875 | Lương Nhật Minh        | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 65         | 65         | 65         | Khá            |
| 1009 | 686881 | Trần Đức Quang Minh    | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 72         | 72         | 72         | Khá            |
| 1010 | 686886 | Nguyễn Hải Nam         | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | Khá            |
| 1011 | 686905 | Nguyễn Thị Ánh Ngọc    | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | Khá            |
| 1012 | 686914 | Vũ Thảo Nguyên         | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | Khá            |
| 1013 | 686929 | Trịnh Yến Nhi          | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | Khá            |
| 1014 | 686934 | Vũ Thị Nhung           | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 1015 | 686940 | Hồ Sỹ Phong            | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1016 | 686942 | Phạm Tuấn Phong        | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1017 | 686947 | Bùi Thị Hoài Phương    | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | Khá            |
| 1018 | 688661 | Lê Thị Hoa Phương      | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 88         | 88         | 88         | Tốt            |
| 1019 | 686967 | Lê Minh Quân           | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 1020 | 681587 | Phạm Ngọc Quang        | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 84         | 84         | 84         | Tốt            |
| 1021 | 686983 | Nguyễn Trung Sỹ        | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 70         | 70         | 70         | Khá            |
| 1022 | 686989 | Nguyễn Thị Tâm         | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 89         | 89         | 89         | Tốt            |
| 1023 | 686992 | Trần Thị Thanh Tâm     | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |

| TT   | MSV    | Họ và tên              | Lớp     | Khoa               | SV tự đánh | Lớp đánh   | KQ ĐRL     | Xếp loại       |
|------|--------|------------------------|---------|--------------------|------------|------------|------------|----------------|
| 1024 | 686993 | Đỗ Minh Tân            | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | Khá            |
| 1025 | 681042 | Nguyễn Ngọc Tân        | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 72         | 72         | 72         | Khá            |
| 1026 | 687022 | Nguyễn Thị Thắm        | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 1027 | 687024 | Nguyễn Quyết Thắng     | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | Khá            |
| 1028 | 687002 | Trần Phú Thành         | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1029 | 687008 | Lưu Thị Thảo           | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 1030 | 687012 | Nguyễn Trúc Thảo       | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 1031 | 687017 | Trịnh Thu Thảo         | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 84         | 84         | 84         | Tốt            |
| 1032 | 687019 | Trương Thị Thu Thảo    | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 86         | 86         | 86         | Tốt            |
| 1033 | 681337 | Nông Đình Thiện        | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 76         | 76         | 76         | Khá            |
| 1034 | 687040 | Nguyễn Thị Thu         | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 1035 | 687051 | Vũ Minh Thư            | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 95         | 95         | 95         | Xuất sắc       |
| 1036 | 683347 | Nguyễn Minh Thuận      | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 67         | 67         | 67         | Khá            |
| 1037 | 687053 | Hoàng Thị Hoài Thương  | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 1038 | 687044 | Hà Thu Thủy            | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 1039 | 688669 | Ma Thị Thu Trà         | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 1040 | 688260 | Nguyễn Bùi Huyền Trang | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 72         | 72         | 72         | Khá            |
| 1041 | 687065 | Bùi Huyền Trang        | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 1042 | 687067 | Đồng Thị Trang         | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 1043 | 687068 | Hà Thị Thu Trang       | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 84         | 84         | 84         | Tốt            |
| 1044 | 687098 | Nguyễn Phương Trường   | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | Khá            |
| 1045 | 680939 | Nguyễn Hoàng Cẩm Tú    | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | Khá            |
| 1046 | 680324 | Hoàng Anh Tuấn         | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1047 | 687108 | Phạm Văn Tuấn          | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | Khá            |
| 1048 | 687109 | Vũ Anh Tuấn            | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | Khá            |
| 1049 | 681855 | Nguyễn Đức Tùng        | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 72         | 72         | 72         | Khá            |
| 1050 | 687115 | Phan Thị Thu Uyên      | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 1051 | 687118 | Phan Thị Hồng Vân      | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 1052 | 688658 | Nguyễn Thị Ai Vi       | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 84         | 84         | 84         | Tốt            |
| 1053 | 687121 | Ngô Tiên Việt          | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1054 | 682694 | Nguyễn Thị Yên         | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 1055 | 688659 | Phạm Duy An            | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 69         | 69         | 69         | Khá            |
| 1056 | 683907 | Chu Hải Anh            | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 91         | 91         | 91         | Xuất Sắc       |
| 1057 | 686575 | Lê Ngọc Anh Anh        | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 78         | 78         | 78         | Khá            |
| 1058 | 686581 | Mai Lan Anh            | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 76         | 76         | 76         | Khá            |
| 1059 | 680018 | Nguyễn Hùng Anh        | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 85         | 85         | 85         | Tốt            |
| 1060 | 680714 | Nguyễn Thị Thu Anh     | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 95         | 95         | 95         | Xuất Sắc       |
| 1061 | 686598 | Nguyễn Trần Phương Anh | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 1062 | 686601 | Nguyễn Tuấn Anh        | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 72         | 72         | 72         | Khá            |
| 1063 | 686633 | Nguyễn Ngọc Minh Châu  | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 1064 | 686682 | Đỗ Hải Đăng            | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 83         | 83         | 83         | Tốt            |
| 1065 | 686679 | Nguyễn Tiến Đạt        | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1066 | 686649 | Nguyễn Thị Bích Diệp   | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 74         | 74         | 74         | Khá            |
| 1067 | 681362 | Lê Văn Đức Đức         | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 72         | 72         | 72         | Khá            |
| 1068 | 681609 | Nguyễn Minh Đức        | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 61         | 61         | 61         | Trung Bình     |
| 1069 | 686695 | Nguyễn Minh Đức        | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 79         | 79         | 79         | Khá            |
| 1070 | 686698 | Tạ Quang Đức           | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 1071 | 681024 | Nguyễn Thị Kim Dung    | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 84         | 84         | 84         | Tốt            |
| 1072 | 686661 | Mai Đức Dũng           | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | Khá            |
| 1073 | 681161 | Đỗ Mạnh Dương          | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 93         | 93         | 93         | Xuất Sắc       |
| 1074 | 686699 | Nguyễn Hương Giang     | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 81         | 81         | 81         | Tốt            |
| 1075 | 686729 | Hoàng Thị Hiền         | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 1076 | 682504 | Nguyễn Gia Hiếu        | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 78         | 78         | 78         | Khá            |
| 1077 | 686742 | Nguyễn Thị Ngọc Hoa    | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 84         | 84         | 84         | Tốt            |
| 1078 | 686755 | Đỗ Thị Hồng            | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 94         | 94         | 94         | Xuất Sắc       |
| 1079 | 682195 | Trương Thị Hồng        | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 1080 | 683399 | Nguyễn Việt Hùng       | K68KTSA | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | Khá            |

| TT   | MSV    | Họ và tên              | Lớp      | Khoa               | SV tự đánh | Lớp đánh   | KQ ĐRL     | Xếp loại       |
|------|--------|------------------------|----------|--------------------|------------|------------|------------|----------------|
| 1081 | 681254 | Nguyễn Thị Hương       | K68KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 86         | 86         | 86         | Tốt            |
| 1082 | 681190 | Nguyễn An Huy          | K68KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 71         | 71         | 71         | Khá            |
| 1083 | 683879 | Đào Trung Kiên         | K68KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 74         | 74         | 74         | Khá            |
| 1084 | 682321 | Nguyễn Thị Liên        | K68KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 87         | 87         | 87         | Tốt            |
| 1085 | 686820 | Hồ Thị Khánh Linh      | K68KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 84         | 84         | 84         | Tốt            |
| 1086 | 686823 | Nguyễn Cao Phương Linh | K68KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | Khá            |
| 1087 | 686824 | Nguyễn Khánh Linh      | K68KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 88         | 88         | 88         | Tốt            |
| 1088 | 686841 | Trần Phạm Thùy Linh    | K68KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 91         | 91         | 91         | Xuất Sắc       |
| 1089 | 686847 | Vũ Thùy Linh           | K68KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 83         | 83         | 83         | Tốt            |
| 1090 | 686849 | Vũ Thùy Linh           | K68KTTCA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1091 | 686869 | Trần Thị Phương Mai    | K68KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 85         | 85         | 85         | Tốt            |
| 1092 | 682518 | Triệu Thiên Nga        | K68KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 93         | 93         | 93         | Xuất Sắc       |
| 1093 | 682418 | Trần Thị Nhung         | K68KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 93         | 93         | 93         | Xuất Sắc       |
| 1094 | 686952 | Nguyễn Thị Mai Phương  | K68KTTCA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1095 | 686954 | Nguyễn Thị Thùy Phương | K68KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 1096 | 680989 | Dương Thị Việt Phương  | K68KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 84         | 84         | 84         | Tốt            |
| 1097 | 686958 | Hoàng Bích Phượng      | K68KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 84         | 84         | 84         | Tốt            |
| 1098 | 686959 | Tạ Bích Phượng         | K68KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | Khá            |
| 1099 | 686960 | Trần Thị Phương        | K68KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | Khá            |
| 1100 | 682405 | Nguyễn Minh Quân       | K68KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 74         | 74         | 74         | Khá            |
| 1101 | 688671 | Đàm Văn Quyết          | K68KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | Khá            |
| 1102 | 681261 | Nguyễn Ngọc Như Quỳnh  | K68KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 1103 | 682475 | Lương Thái Sơn         | K68KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 87         | 87         | 87         | Tốt            |
| 1104 | 681479 | Nguyễn Trọng Hiếu Sơn  | K68KTTCA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1105 | 682787 | Phùng Thị Thanh Tân    | K68KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 93         | 93         | 93         | Xuất Sắc       |
| 1106 | 683939 | Nguyễn Danh Thái       | K68KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 74         | 74         | 74         | Khá            |
| 1107 | 687000 | Trương Tuấn Thanh      | K68KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 88         | 88         | 88         | Tốt            |
| 1108 | 687014 | Trần Phương Thảo       | K68KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 72         | 72         | 72         | Khá            |
| 1109 | 687016 | Trịnh Thị Thảo         | K68KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 87         | 87         | 87         | Tốt            |
| 1110 | 687048 | Trần Thị Hồng Thủy     | K68KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 1111 | 682539 | Phan Bạch Thu Thủy     | K68KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 1112 | 681256 | Trần Ngọc Thủy Tiên    | K68KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 91         | 91         | 91         | Xuất Sắc       |
| 1113 | 682562 | Lương Quỳnh Diễm       | K68KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 1114 | 681006 | Nguyễn Thị Thu Trang   | K68KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | Khá            |
| 1115 | 687090 | Đinh Thị Hoàng Trinh   | K68KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 89         | 89         | 89         | Tốt            |
| 1116 | 687097 | Ngô Văn Trường         | K68KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 1117 | 687110 | Bùi Ngọc Tùng          | K68KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 1118 | 683727 | Nguyễn Thị Vân         | K68KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 1119 | 683279 | Đỗ Thị Bích Việt       | K68KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | Khá            |
| 1120 | 688677 | Nguyễn Thực Vinh       | K68KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 70         | 70         | 70         | Khá            |
| 1121 | 687134 | Bùi Thị Thanh Xuân     | K68KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 89         | 89         | 89         | Tốt            |
| 1122 | 687136 | Nguyễn Thị Hải Yến     | K68KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 93         | 93         | 93         | Xuất Sắc       |
| 1123 | 687138 | Trần Hải Yến           | K68KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 1124 | 683741 | Mai Hoàng An           | K68KTTCA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1125 | 683248 | Bùi Thị Ngọc Anh       | K68KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 65         | 65         | 65         | Khá            |
| 1126 | 686564 | Đào Việt Anh           | K68KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 65         | 65         | 65         | Khá            |
| 1127 | 686579 | Lưu Thị Vân Anh        | K68KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 84         | 84         | 84         | Tốt            |
| 1128 | 686584 | Nguyễn Duy Anh         | K68KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 93         | 93         | 93         | Xuất sắc       |
| 1129 | 686587 | Nguyễn Hoàng Anh       | K68KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 70         | 70         | 70         | Khá            |
| 1130 | 686603 | Phan Hoàng Anh         | K68KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 72         | 65         | 65         | Khá            |
| 1131 | 686622 | Nguyễn Tiến Bào        | K68KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 75         | 67         | 67         | Khá            |
| 1132 | 686634 | Nhâm Lê Diệu Châu      | K68KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 70         | 70         | 70         | Khá            |
| 1133 | 686637 | Phạm Mai Chi           | K68KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 70         | 67         | 67         | Khá            |
| 1134 | 686638 | Quản Việt Chi          | K68KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 94         | 94         | 94         | Xuất sắc       |
| 1135 | 686684 | Phạm Hải Đăng          | K68KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 84         | 84         | 84         | Tốt            |
| 1136 | 681931 | Lê Tiên Đạt            | K68KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 77         | 72         | 72         | Khá            |
| 1137 | 686690 | Mai Trung Đức          | K68KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 65         | 65         | 65         | Khá            |

| TT   | MSV    | Họ và tên              | Lớp      | Khoa               | SV tự đánh | Lớp đánh   | KQ ĐRL     | Xếp loại       |
|------|--------|------------------------|----------|--------------------|------------|------------|------------|----------------|
| 1138 | 682202 | Nguyễn Thị Thùy Dung   | K68KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 73         | 67         | 67         | Khá            |
| 1139 | 686709 | Phạm Thị Ngọc Hà       | K68KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 73         | 65         | 65         | Khá            |
| 1140 | 686718 | Phạm Thị Hạnh          | K68KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 84         | 84         | 84         | Tốt            |
| 1141 | 686727 | Bùi Thị Hiền           | K68KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 72         | 72         | 72         | Khá            |
| 1142 | 686734 | Phạm Thị Thu Hiền      | K68KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 1143 | 680356 | Lê Trung Hiếu          | K68KTTCB | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1144 | 686746 | Phạm Thị Hoàn          | K68KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 78         | 78         | 78         | Khá            |
| 1145 | 686750 | Lương Việt Hoàng       | K68KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 71         | 71         | 71         | Khá            |
| 1146 | 686753 | Phí Ngọc Hoàng         | K68KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 1147 | 686668 | Nguyễn Việt Hưng       | K68KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 1148 | 686770 | Đào Thị Ngọc Huyền     | K68KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 1149 | 686794 | Phạm Quốc Khánh        | K68KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 1150 | 686811 | Hoàng Thị Thuý Liễu    | K68KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 84         | 84         | 84         | Tốt            |
| 1151 | 680473 | Lê Nguyễn Tùng Linh    | K68KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | Khá            |
| 1152 | 683460 | Nguyễn Diệu Linh       | K68KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 1153 | 680198 | Nguyễn Duy Linh        | K68KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 1154 | 680387 | Nguyễn Phương Linh     | K68KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | Khá            |
| 1155 | 686873 | Lê Thị Mây             | K68KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 90         | 90         | 90         | Xuất sắc       |
| 1156 | 680193 | Nguyễn Quang Minh      | K68KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 1157 | 686907 | Nguyễn Trần Mỹ Ngọc    | K68KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 84         | 84         | 84         | Tốt            |
| 1158 | 686909 | Vũ Thị Bích Ngọc       | K68KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 85         | 85         | 85         | Tốt            |
| 1159 | 686920 | Nguyễn Thanh Nhân      | K68KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 90         | 90         | 90         | Xuất sắc       |
| 1160 | 682080 | Nguyễn Thu Phương      | K68KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | Khá            |
| 1161 | 686956 | Trịnh Hà Phương        | K68KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 50         | 68         | 68         | Khá            |
| 1162 | 683666 | Đỗ Thị Phụng           | K68KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 90         | 90         | 90         | Xuất Sắc       |
| 1163 | 686965 | Trần Văn Quang         | K68KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 1164 | 682291 | Nguyễn Như Quỳnh       | K68KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 90         | 85         | 85         | Tốt            |
| 1165 | 682715 | Trương Tấn Sang        | K68KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 85         | 85         | 85         | Tốt            |
| 1166 | 680778 | Lê Hoài Thanh          | K68KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 1167 | 682785 | Đào Phương Thảo        | K68KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 72         | 77         | 77         | Khá            |
| 1168 | 683669 | Vũ Thị Phương Thảo     | K68KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | Khá            |
| 1169 | 683663 | Nguyễn Thị Thủy Tiên   | K68KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 1170 | 687075 | Nguyễn Thị Huyền Trang | K68KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 84         | 84         | 84         | Tốt            |
| 1171 | 687082 | Trần Thị Huyền Trang   | K68KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | Khá            |
| 1172 | 687089 | Nguyễn Quốc Triệu      | K68KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 72         | 72         | 72         | Khá            |
| 1173 | 687092 | Nguyễn Thị Ngọc Trinh  | K68KTTCB | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1174 | 687095 | Phạm Quốc Trung        | K68KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 90         | 90         | 90         | Xuất sắc       |
| 1175 | 687096 | Mai Văn Trường         | K68KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 66         | 66         | 66         | Khá            |
| 1176 | 687104 | Tạ Đức Tú              | K68KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 72         | 72         | 72         | Khá            |
| 1177 | 680459 | Trương Anh Tuấn        | K68KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | Khá            |
| 1178 | 687113 | Đỗ Thị Hồng Tươi       | K68KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 90         | 90         | 90         | Xuất sắc       |
| 1179 | 687112 | Nguyễn Ánh Tuyết       | K68KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 66         | 66         | 66         | Khá            |
| 1180 | 687120 | Tạ Thảo Vân            | K68KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 72         | 72         | 72         | Khá            |
| 1181 | 683422 | Nguyễn Ngân Vang       | K68KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 1182 | 686807 | Nguyễn Trình Lâm       | K68KTTCB | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1183 | 684321 | Phạm Trọng Đại         | K68KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 72         | 72         | 72         | Khá            |
| 1184 | 688803 | Nguyễn Thị Hà Ly       | K68KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | Khá            |
| 1185 | 688802 | Dương Văn Hoan         | K68KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 81         | 81         | 81         | Tốt            |
| 1186 | 683573 | Bùi Phương Anh         | K68KTTC  | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | Khá            |
| 1187 | 686572 | Hoàng Thế Anh          | K68KTTC  | Kinh tế và Quản lý | 91         | 91         | 91         | Xuất Sắc       |
| 1188 | 688663 | Nguyễn Quỳnh Anh       | K68KTTC  | Kinh tế và Quản lý | 66         | 66         | 66         | Khá            |
| 1189 | 686605 | Phạm Phương Anh        | K68KTTC  | Kinh tế và Quản lý | 74         | 74         | 74         | Khá            |
| 1190 | 686608 | Trần Hải Anh           | K68KTTC  | Kinh tế và Quản lý | 92         | 92         | 92         | Xuất Sắc       |
| 1191 | 686611 | Trần Nguyệt Anh        | K68KTTC  | Kinh tế và Quản lý | 78         | 78         | 78         | Khá            |
| 1192 | 686613 | Vũ Phương Anh          | K68KTTC  | Kinh tế và Quản lý | 81         | 81         | 81         | Tốt            |
| 1193 | 686623 | Chu Thị Bảo            | K68KTTC  | Kinh tế và Quản lý | 54         | 54         | 54         | Trung bình     |
| 1194 | 682979 | Nguyễn Đình Công       | K68KTTC  | Kinh tế và Quản lý | 71         | 71         | 71         | Khá            |

| TT   | MSV    | Họ và tên              | Lớp      | Khoa               | SV tự đánh | Lớp đánh | KQ ĐRL | Xếp loại   |
|------|--------|------------------------|----------|--------------------|------------|----------|--------|------------|
| 1195 | 686646 | Nguyễn Đắc Cường       | K68KTTCC | Kinh tế và Quản lý | 64         | 64       | 64     | Trung bình |
| 1196 | 686687 | Nguyễn Văn Đô          | K68KTTCC | Kinh tế và Quản lý | 64         | 64       | 64     | Trung bình |
| 1197 | 686653 | Đào Minh Doan          | K68KTTCC | Kinh tế và Quản lý | 64         | 64       | 64     | Trung bình |
| 1198 | 686689 | Lưu Văn Đức            | K68KTTCC | Kinh tế và Quản lý | 71         | 66       | 66     | Khá        |
| 1199 | 686696 | Phạm Hồng Đức          | K68KTTCC | Kinh tế và Quản lý | 71         | 66       | 66     | Khá        |
| 1200 | 688647 | Nguyễn Thị Hồng Duyên  | K68KTTCC | Kinh tế và Quản lý | 64         | 64       | 64     | Trung bình |
| 1201 | 686700 | Nguyễn Thị Hương Giang | K68KTTCC | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73       | 73     | Khá        |
| 1202 | 680542 | Phạm Hương Giang       | K68KTTCC | Kinh tế và Quản lý | 74         | 74       | 74     | Khá        |
| 1203 | 681322 | Nguyễn Việt Hải        | K68KTTCC | Kinh tế và Quản lý | 64         | 64       | 64     | Trung bình |
| 1204 | 681094 | Nguyễn Trung Hiếu      | K68KTTCC | Kinh tế và Quản lý | 76         | 76       | 76     | Khá        |
| 1205 | 686783 | Nguyễn Thị Thu Hương   | K68KTTCC | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82       | 82     | Tốt        |
| 1206 | 686785 | Nguyễn Thị Hường       | K68KTTCC | Kinh tế và Quản lý | 71         | 71       | 71     | Khá        |
| 1207 | 686767 | Phạm Bá Huy            | K68KTTCC | Kinh tế và Quản lý | 86         | 78       | 78     | Khá        |
| 1208 | 688668 | Phạm Quốc Huy          | K68KTTCC | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77       | 77     | Khá        |
| 1209 | 681918 | Nguyễn Văn Khánh       | K68KTTCC | Kinh tế và Quản lý | 87         | 87       | 87     | Tốt        |
| 1210 | 686802 | Nguyễn Thanh Lan       | K68KTTCC | Kinh tế và Quản lý | 92         | 92       | 92     | Xuất Sắc   |
| 1211 | 686828 | Nguyễn Ngọc Linh       | K68KTTCC | Kinh tế và Quản lý | 46         | 46       | 46     | Yếu        |
| 1212 | 686845 | Vũ Khánh Linh          | K68KTTCC | Kinh tế và Quản lý | 81         | 81       | 81     | Tốt        |
| 1213 | 686850 | Lê Gia Long            | K68KTTCC | Kinh tế và Quản lý | 86         | 76       | 76     | Khá        |
| 1214 | 686852 | Nguyễn Thành Long      | K68KTTCC | Kinh tế và Quản lý | 84         | 74       | 74     | Khá        |
| 1215 | 686865 | Nguyễn Quỳnh Mai       | K68KTTCC | Kinh tế và Quản lý | 64         | 64       | 64     | Trung bình |
| 1216 | 686872 | Nguyễn Văn Mạnh        | K68KTTCC | Kinh tế và Quản lý | 74         | 74       | 74     | Khá        |
| 1217 | 688649 | Nguyễn Thị Hồng Ngát   | K68KTTCC | Kinh tế và Quản lý | 81         | 81       | 81     | Tốt        |
| 1218 | 686903 | Nguyễn Minh Ngọc       | K68KTTCC | Kinh tế và Quản lý | 44         | 44       | 44     | Yếu        |
| 1219 | 686922 | Hoàng Dung Nhi         | K68KTTCC | Kinh tế và Quản lý | 81         | 81       | 81     | Tốt        |
| 1220 | 682071 | Nguyễn Linh Nhi        | K68KTTCC | Kinh tế và Quản lý | 81         | 81       | 81     | Tốt        |
| 1221 | 680991 | Nguyễn Thị Hồng Nhung  | K68KTTCC | Kinh tế và Quản lý | 81         | 81       | 81     | Tốt        |
| 1222 | 686933 | Nguyễn Thị Tuyết Nhung | K68KTTCC | Kinh tế và Quản lý | 61         | 61       | 61     | Trung bình |
| 1223 | 686936 | Đinh Thị Kiều Oanh     | K68KTTCC | Kinh tế và Quản lý | 71         | 71       | 71     | Khá        |
| 1224 | 686937 | Nguyễn Phương Oanh     | K68KTTCC | Kinh tế và Quản lý | 61         | 61       | 61     | Trung bình |
| 1225 | 682050 | Nguyễn Thị Kim Oanh    | K68KTTCC | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73       | 73     | Khá        |
| 1226 | 686953 | Nguyễn Thế Phương      | K68KTTCC | Kinh tế và Quản lý | 74         | 74       | 74     | Khá        |
| 1227 | 686951 | Nguyễn Thị Mai Phương  | K68KTTCC | Kinh tế và Quản lý | 64         | 64       | 64     | Trung bình |
| 1228 | 686968 | Nguyễn Nam Quân        | K68KTTCC | Kinh tế và Quản lý | 59         | 59       | 59     | Trung bình |
| 1229 | 682855 | Nguyễn Xuân Quân       | K68KTTCC | Kinh tế và Quản lý | 69         | 69       | 69     | Khá        |
| 1230 | 686973 | Nguyễn Văn Quyết       | K68KTTCC | Kinh tế và Quản lý | 64         | 64       | 64     | Trung bình |
| 1231 | 686977 | Hoàng Chúc Quỳnh       | K68KTTCC | Kinh tế và Quản lý | 72         | 72       | 72     | Khá        |
| 1232 | 686990 | Nguyễn Thanh Tâm       | K68KTTCC | Kinh tế và Quản lý | 84         | 84       | 84     | Tốt        |
| 1233 | 686987 | Nguyễn Thị Minh Tâm    | K68KTTCC | Kinh tế và Quản lý | 83         | 83       | 83     | Tốt        |
| 1234 | 687004 | Đỗ Phương Thảo         | K68KTTCC | Kinh tế và Quản lý | 87         | 87       | 87     | Tốt        |
| 1235 | 687009 | Nguyễn Hương Thảo      | K68KTTCC | Kinh tế và Quản lý | 74         | 74       | 74     | Khá        |
| 1236 | 687030 | Nguyễn Ngọc Thịnh      | K68KTTCC | Kinh tế và Quản lý | 62         | 62       | 62     | Trung bình |
| 1237 | 687031 | Nguyễn Hữu Thọ         | K68KTTCC | Kinh tế và Quản lý | 84         | 84       | 84     | Tốt        |
| 1238 | 682271 | Nguyễn Thị Thúy        | K68KTTCC | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77       | 77     | Khá        |
| 1239 | 682892 | Tạ Thị Thu Thủy        | K68KTTCC | Kinh tế và Quản lý | 52         | 52       | 52     | Trung bình |
| 1240 | 687069 | Hoàng Huyền Trang      | K68KTTCC | Kinh tế và Quản lý | 76         | 71       | 71     | Khá        |
| 1241 | 681726 | Phạm Anh Tú            | K68KTTCC | Kinh tế và Quản lý | 74         | 74       | 74     | Khá        |
| 1242 | 687116 | Lê Tường Vân           | K68KTTCC | Kinh tế và Quản lý | 71         | 71       | 71     | Khá        |
| 1243 | 687130 | Bùi Thị Thúy Vy        | K68KTTCC | Kinh tế và Quản lý | 81         | 81       | 81     | Tốt        |
| 1244 | 687132 | Lưu Đặng Thảo Vy       | K68KTTCC | Kinh tế và Quản lý | 86         | 86       | 86     | Tốt        |
| 1245 | 687135 | Nguyễn Thị Hương Xuân  | K68KTTCC | Kinh tế và Quản lý | 86         | 86       | 86     | Tốt        |
| 1246 | 683319 | Hoàng Hải Yên          | K68KTTCC | Kinh tế và Quản lý | 92         | 92       | 92     | Xuất sắc   |
| 1247 | 686568 | Hồ Viết Tuấn Anh       | K68KTTCE | Kinh tế và Quản lý | 95         | 95       | 95     | Xuất Sắc   |
| 1248 | 686885 | Ngô Hoài Nam           | K68KTTCE | Kinh tế và Quản lý | 86         | 86       | 86     | Tốt        |
| 1249 | 686838 | Nguyễn Thùy Linh       | K68KTTCE | Kinh tế và Quản lý | 91         | 91       | 91     | Xuất Sắc   |
| 1250 | 687070 | Lê Hiền Trang          | K68KTTCE | Kinh tế và Quản lý | 93         | 93       | 93     | Xuất Sắc   |
| 1251 | 686588 | Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh  | K68KTTCE | Kinh tế và Quản lý | 86         | 86       | 86     | Tốt        |

| TT   | MSV    | Họ và tên              | Lớp      | Khoa               | SV tự đánh | Lớp đánh   | KQ ĐRL     | Xếp loại       |
|------|--------|------------------------|----------|--------------------|------------|------------|------------|----------------|
| 1252 | 686561 | Bùi Trang Anh          | K68QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 71         | 71         | 71         | Khá            |
| 1253 | 680345 | Đào Duy Anh            | K68QLKTA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1254 | 686571 | Hoàng Quỳnh Anh        | K68QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 72         | 72         | 72         | Khá            |
| 1255 | 686573 | Khúc Hoàng Việt Anh    | K68QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 1256 | 683135 | Nguyễn Hoàng Anh       | K68QLKTA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1257 | 686629 | Trần Thị Thanh Bình    | K68QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 68         | 68         | 68         | Khá            |
| 1258 | 686641 | Cà Văn Chiêu           | K68QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 65         | 65         | 65         | Khá            |
| 1259 | 682595 | Nguyễn Khánh Đăng      | K68QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 64         | 64         | 64         | Trung bình     |
| 1260 | 686680 | Nguyễn Tiên Đạt        | K68QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 66         | 66         | 66         | Khá            |
| 1261 | 686659 | Hà Mạnh Dũng           | K68QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 53         | 53         | 53         | Trung bình     |
| 1262 | 686672 | Dương Thùy Dương       | K68QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 66         | 66         | 66         | Khá            |
| 1263 | 683173 | Đặng Văn Duy           | K68QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 71         | 71         | 71         | Khá            |
| 1264 | 686671 | Nguyễn Thị Duyên       | K68QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 86         | 86         | 86         | Tốt            |
| 1265 | 681109 | Nguyễn Hương Giang     | K68QLKTA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1266 | 686701 | Nguyễn Thị Hương Giang | K68QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | Khá            |
| 1267 | 686715 | Vũ Thu Hà              | K68QLKTA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1268 | 686717 | Nông Thị Mỹ Hạnh       | K68QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 84         | 84         | 84         | Tốt            |
| 1269 | 686749 | Lò Việt Hoàng          | K68QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 84         | 84         | 84         | Tốt            |
| 1270 | 686271 | Nguyễn Xuân Hoàng      | K68QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 57         | 57         | 57         | Trung bình     |
| 1271 | 683435 | Vũ Thị Huế             | K68QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 78         | 78         | 78         | Khá            |
| 1272 | 686772 | Đặng Thị Huyền         | K68QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 81         | 81         | 81         | Tốt            |
| 1273 | 686790 | Trần Vi Khải           | K68QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 63         | 63         | 63         | Trung bình     |
| 1274 | 683940 | Lê Trung Kiên          | K68QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 71         | 71         | 71         | Khá            |
| 1275 | 686799 | Lương Xuân Kỳ          | K68QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 66         | 66         | 66         | Khá            |
| 1276 | 686867 | Phạm Thị Quỳnh Mai     | K68QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | Khá            |
| 1277 | 686876 | Nguyễn Anh Minh        | K68QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 67         | 67         | 67         | Khá            |
| 1278 | 681472 | Nguyễn Hoàng Minh      | K68QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 88         | 88         | 88         | Tốt            |
| 1279 | 686877 | Nguyễn Hoàng Minh      | K68QLKTA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1280 | 686892 | Nguyễn Quỳnh Nga       | K68QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 71         | 71         | 71         | Khá            |
| 1281 | 686896 | Ngô Thị Kim Ngoan      | K68QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 69         | 69         | 69         | Khá            |
| 1282 | 686898 | Đoàn Minh Ngọc         | K68QLKTA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1283 | 680809 | Trần Thị Hồng Ngọc     | K68QLKTA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1284 | 686912 | Lê Đình Đăng Nguyên    | K68QLKTA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1285 | 680897 | Phạm Yến Nhi           | K68QLKTA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1286 | 680722 | Cà Văn Phan            | K68QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 91         | 91         | 91         | Xuất sắc       |
| 1287 | 680285 | Nguyễn Võ Thục Quyên   | K68QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 66         | 66         | 66         | Khá            |
| 1288 | 686991 | Nguyễn Văn Tâm         | K68QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 66         | 66         | 66         | Khá            |
| 1289 | 686999 | Thào A Thanh           | K68QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 76         | 76         | 76         | Khá            |
| 1290 | 687023 | Đinh Quyết Thắng       | K68QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 76         | 76         | 76         | Khá            |
| 1291 | 682661 | Trần Văn Thắng         | K68QLKTA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1292 | 681066 | Khổng Thị Phương Thảo  | K68QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 87         | 87         | 87         | Tốt            |
| 1293 | 687010 | Nguyễn Như Hương Thảo  | K68QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 76         | 76         | 76         | Khá            |
| 1294 | 687015 | Trần Phương Thảo       | K68QLKTA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1295 | 687028 | Đỗ Đức Thịnh           | K68QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 74         | 74         | 74         | Khá            |
| 1296 | 687050 | Lê Anh Thư             | K68QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 65         | 65         | 65         | Khá            |
| 1297 | 683163 | Lương Trần Thuận       | K68QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | Khá            |
| 1298 | 687060 | Vũ Minh Tiến           | K68QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 84         | 84         | 84         | Tốt            |
| 1299 | 682435 | Đặng Vũ Tin            | K68QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 74         | 74         | 74         | Khá            |
| 1300 | 687061 | Nguyễn Khánh Toàn      | K68QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 57         | 57         | 57         | Trung bình     |
| 1301 | 683857 | Lương Thị Huyền Trang  | K68QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | Khá            |
| 1302 | 683565 | Nguyễn Thị Quỳnh Trang | K68QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | Khá            |
| 1303 | 680106 | Trương Đức Trí         | K68QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 67         | 67         | 67         | Khá            |
| 1304 | 682657 | Nguyễn Quang Trường    | K68QLKTA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1305 | 687125 | Phạm Quang Vinh        | K68QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 74         | 74         | 74         | Khá            |
| 1306 | 683136 | Đinh Long Vũ           | K68QLKTA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1307 | 683820 | Trần Thị Thanh Xuân    | K68QLKTA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1308 | 681420 | Vũ Thị Kim Yên         | K68QLKTA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |

| TT   | MSV    | Họ và tên              | Lớp      | Khoa               | SV tự đánh | Lớp đánh   | KQ ĐRL     | Xếp loại       |
|------|--------|------------------------|----------|--------------------|------------|------------|------------|----------------|
| 1309 | 688676 | Nguyễn Thùy Dương      | K68QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 94         | 96         | 96         | Xuất sắc       |
| 1310 | 683079 | Nguyễn Thị Hồng        | K68QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 94         | 96         | 96         | Xuất sắc       |
| 1311 | 686798 | Nguyễn Mạnh Kiên       | K68QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 92         | 96         | 96         | Xuất sắc       |
| 1312 | 687036 | Đặng Minh Thu          | K68QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 92         | 96         | 96         | Xuất sắc       |
| 1313 | 687079 | Nguyễn Thùy Trang      | K68QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 92         | 95         | 95         | Xuất sắc       |
| 1314 | 686732 | Mai Thị Hiền           | K68QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 92         | 93         | 93         | Xuất sắc       |
| 1315 | 681655 | Nguyễn Thị Hồng Vân    | K68QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 90         | 92         | 92         | Xuất sắc       |
| 1316 | 686837 | Nguyễn Thùy Linh       | K68QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 87         | 88         | 88         | Tốt            |
| 1317 | 686719 | Dur Thị Thanh Hằng     | K68QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 87         | 88         | 88         | Tốt            |
| 1318 | 686846 | Vũ Ngọc Linh           | K68QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 81         | 82         | 82         | Tốt            |
| 1319 | 682917 | Trần Thị Hồng          | K68QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 80         | 81         | 81         | Tốt            |
| 1320 | 686972 | Nguyễn Phan Quynh      | K68QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 79         | 80         | 80         | Tốt            |
| 1321 | 686916 | Nguyễn Thị Nguyệt      | K68QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 79         | 80         | 80         | Tốt            |
| 1322 | 686757 | Phạm Thị Huân          | K68QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 77         | 78         | 78         | Khá            |
| 1323 | 686981 | Trần Ngọc Quỳnh        | K68QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 75         | 76         | 76         | Khá            |
| 1324 | 687126 | Hà Anh Vũ              | K68QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 75         | 76         | 76         | Khá            |
| 1325 | 682292 | Đỗ Thị Hương Giang     | K68QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 72         | 73         | 73         | Khá            |
| 1326 | 686733 | Phạm Thị Huyền Mai     | K68QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 70         | 72         | 72         | Khá            |
| 1327 | 688648 | Nguyễn Thị Thúy Hiền   | K68QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 70         | 71         | 71         | Khá            |
| 1328 | 686683 | Nguyễn Hải Đăng        | K68QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 69         | 70         | 70         | Khá            |
| 1329 | 688646 | Phạm Tùng Lâm          | K68QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 64         | 65         | 65         | Khá            |
| 1330 | 686995 | Đàm Thị Phương Thanh   | K68QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 62         | 62         | 62         | Trung bình     |
| 1331 | 680898 | Ngô Thuỳ Trâm          | K68QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 62         | 62         | 62         | Trung bình     |
| 1332 | 686893 | Đặng Thị Hồng Nga      | K68QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 60         | 60         | 60         | Trung bình     |
| 1333 | 687059 | Nguyễn Kim Tiến        | K68QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 60         | 60         | 60         | Trung bình     |
| 1334 | 687137 | Nguyễn Thị Minh Yến    | K68QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 60         | 60         | 60         | Trung bình     |
| 1335 | 686631 | Lê Thị Châm            | K68QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 55         | 55         | 55         | Trung bình     |
| 1336 | 686787 | Nguyễn Hữu Hường       | K68QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 52         | 52         | 52         | Trung bình     |
| 1337 | 686685 | Hoàng Hải Đoàn         | K68QLKTB | Kinh tế và Quản lý | 51         | 51         | 51         | Trung bình     |
| 1338 | 687057 | Hoàng Mạnh Tiến        | K68QLKTB | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1339 | 683179 | Nguyễn Bảo Anh         | K68QLNLA | Kinh tế và Quản lý | 74         | 74         | 74         | Khá            |
| 1340 | 681015 | Nguyễn Phương Anh      | K68QLNLA | Kinh tế và Quản lý | 81         | 81         | 81         | Tốt            |
| 1341 | 685087 | Nguyễn Văn Anh         | K68QLNLA | Kinh tế và Quản lý | 72         | 72         | 72         | Khá            |
| 1342 | 685090 | Ninh Thị Lan Anh       | K68QLNLA | Kinh tế và Quản lý | 71         | 71         | 71         | Khá            |
| 1343 | 685091 | Phạm Đào Quế Anh       | K68QLNLA | Kinh tế và Quản lý | 71         | 71         | 71         | Khá            |
| 1344 | 683418 | Mai Ngọc Ánh           | K68QLNLA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 1345 | 685118 | Phí An Ngọc Ánh        | K68QLNLA | Kinh tế và Quản lý | 72         | 72         | 72         | Khá            |
| 1346 | 685129 | Hoàng Thị Thái Bảo     | K68QLNLA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 1347 | 680835 | Nguyễn Thị Bích        | K68QLNLA | Kinh tế và Quản lý | 87         | 87         | 87         | Tốt            |
| 1348 | 683275 | Nguyễn Kim Chi         | K68QLNLA | Kinh tế và Quản lý | 66         | 66         | 66         | Khá            |
| 1349 | 683536 | Trần Thị Hà Chi        | K68QLNLA | Kinh tế và Quản lý | 72         | 72         | 72         | Khá            |
| 1350 | 682824 | Hồ Quang Đại           | K68QLNLA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 1351 | 685238 | Hồ Phương Đông         | K68QLNLA | Kinh tế và Quản lý | 87         | 87         | 87         | Tốt            |
| 1352 | 688573 | Hà Thị Dung            | K68QLNLA | Kinh tế và Quản lý | 86         | 86         | 86         | Tốt            |
| 1353 | 681495 | Vũ Thị Dung            | K68QLNLA | Kinh tế và Quản lý | 83         | 83         | 83         | Tốt            |
| 1354 | 680918 | Nguyễn Vũ Dũng         | K68QLNLA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1355 | 685215 | Nguyễn Hà Dương        | K68QLNLA | Kinh tế và Quản lý | 81         | 81         | 81         | Tốt            |
| 1356 | 680531 | Hà Minh Giang          | K68QLNLA | Kinh tế và Quản lý | 81         | 81         | 81         | Tốt            |
| 1357 | 683552 | Nguyễn Hương Giang     | K68QLNLA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 1358 | 680574 | Nguyễn Thị Hương Giang | K68QLNLA | Kinh tế và Quản lý | 70         | 70         | 70         | Khá            |
| 1359 | 680837 | Nguyễn Thị Thu Hà      | K68QLNLA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 1360 | 688486 | Nguyễn Thị Thu Hà      | K68QLNLA | Kinh tế và Quản lý | 72         | 72         | 72         | Khá            |
| 1361 | 683301 | Nguyễn Thu Hà          | K68QLNLA | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 1362 | 685292 | Nguyễn Minh Hải        | K68QLNLA | Kinh tế và Quản lý | 71         | 71         | 71         | Khá            |
| 1363 | 681608 | Hà Thị Thu Hằng        | K68QLNLA | Kinh tế và Quản lý | 84         | 84         | 84         | Tốt            |
| 1364 | 685303 | Nguyễn Thị Hạnh        | K68QLNLA | Kinh tế và Quản lý | 83         | 83         | 83         | Tốt            |
| 1365 | 685338 | Nguyễn Thị Thúy Hiền   | K68QLNLA | Kinh tế và Quản lý | 81         | 81         | 81         | Tốt            |

| TT   | MSV    | Họ và tên                | Lớp       | Khoa               | SV tự đánh  | Lớp đánh    | KQ ĐRL      | Xếp loại       |
|------|--------|--------------------------|-----------|--------------------|-------------|-------------|-------------|----------------|
| 1366 | 685365 | Đỗ Thị Hoa               | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 82          | 82          | 82          | Tốt            |
| 1367 | 685371 | Lê Thị Hoa               | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 76          | 76          | 76          | Khá            |
| 1368 | 685381 | Lưu Thị Khánh Hòa        | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 85          | 85          | 85          | Tốt            |
| 1369 | 685387 | Phan Thị Hoài            | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 82          | 82          | 82          | Tốt            |
| 1370 | 682231 | Nguyễn Thị Hồng          | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 82          | 82          | 82          | Tốt            |
| 1371 | 682308 | Nguyễn Thị Thu Hồng      | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 71          | 71          | 71          | Khá            |
| 1372 | 688568 | Đào Thị Thủy Hương       | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 82          | 82          | 82          | Tốt            |
| 1373 | 682484 | Hoàng Thị Thu Hương      | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 76          | 76          | 76          | Khá            |
| 1374 | 685444 | Nguyễn Thị Huyền         | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 82          | 82          | 82          | Tốt            |
| 1375 | 688561 | Nguyễn Thị Huyền         | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 84          | 84          | 84          | Tốt            |
| 1376 | 688556 | Trần Thị Thanh Huyền     | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 74          | 74          | 74          | Khá            |
| 1377 | 681106 | Trần Thu Huyền           | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 71          | 71          | 71          | Khá            |
| 1378 | 685512 | Vũ Trung Kiên            | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 71          | 71          | 71          | Khá            |
| 1379 | 682458 | Trịnh Ngọc Lâm           | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 76          | 76          | 76          | Khá            |
| 1380 | 683230 | Nguyễn Vũ Hoàng Lan      | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 94          | 94          | 94          | Xuất sắc       |
| 1381 | 685530 | Trương Thị Lan           | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 81          | 81          | 81          | Tốt            |
| 1382 | 680530 | Nguyễn Khánh Linh        | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 81          | 81          | 81          | Tốt            |
| 1383 | 683413 | Nguyễn Thị Thùy Linh     | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 71          | 71          | 71          | Khá            |
| 1384 | 685599 | Vũ Ngọc Linh             | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 71          | 71          | 71          | Khá            |
| 1385 | 688494 | Vương Thị Diệu Linh      | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 72          | 72          | 72          | Khá            |
| 1386 | 683368 | Vũ Thành Long            | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 76          | 76          | 76          | Khá            |
| 1387 | 685650 | Lê Thị Mai               | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 77          | 77          | 77          | Khá            |
| 1388 | 681107 | Nguyễn Thị Tuyết Mai     | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 82          | 82          | 82          | Tốt            |
| 1389 | 685670 | Bùi Duy Mạnh             | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 69          | 69          | 69          | Khá            |
| 1390 | 680888 | Nguyễn Thị Nhật Minh     | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 72          | 72          | 72          | Khá            |
| 1391 | 681395 | Phạm Viết Gia Minh       | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 72          | 72          | 72          | Khá            |
| 1392 | 685692 | Nguyễn Đỗ Trà My         | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 81          | 81          | 81          | Tốt            |
| 1393 | 682233 | Nguyễn Thanh Nga         | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 85          | 85          | 85          | Tốt            |
| 1394 | 683334 | Chu Anh Ngọc             | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 83          | 83          | 83          | Tốt            |
| 1395 | 685755 | Ngô Thị Bích Ngọc        | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 71          | 71          | 71          | Khá            |
| 1396 | 682732 | Nguyễn Thị Bích Ngọc     | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 81          | 81          | 81          | Tốt            |
| 1397 | 688629 | Nguyễn Hồng Nhật         | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 74          | 74          | 74          | Khá            |
| 1398 | 683472 | Nguyễn Thị Tuyết Nhi     | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 82          | 82          | 82          | Tốt            |
| 1399 | 682750 | Nguyễn Quang Ninh        | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | Đã thôi học | Đã thôi học | Đã thôi học | Không xếp loại |
| 1400 | 688507 | Đỗ Thị Kim Oanh          | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 72          | 72          | 72          | Khá            |
| 1401 | 685846 | Nguyễn Thị Hương Oanh    | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 82          | 82          | 82          | Tốt            |
| 1402 | 681184 | Nguyễn Công Quyền        | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 85          | 85          | 85          | Tốt            |
| 1403 | 683037 | Đặng Thị Quỳnh           | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 83          | 83          | 83          | Tốt            |
| 1404 | 683534 | Nguyễn Thị Sanh          | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 76          | 76          | 76          | Khá            |
| 1405 | 685937 | Đỗ Thị Tâm               | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 76          | 76          | 76          | Khá            |
| 1406 | 680185 | Nguyễn Viết Thành        | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 69          | 69          | 69          | Khá            |
| 1407 | 685961 | Hà Thị Phương Thảo       | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 85          | 85          | 85          | Tốt            |
| 1408 | 685971 | Nguyễn Phương Thảo       | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 76          | 76          | 76          | Khá            |
| 1409 | 682507 | Vũ Hương Thảo            | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 85          | 85          | 85          | Tốt            |
| 1410 | 680874 | Nguyễn Anh Thơ           | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 76          | 76          | 76          | Khá            |
| 1411 | 686005 | Lê Thị Hoài Thu          | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 76          | 76          | 76          | Khá            |
| 1412 | 688552 | Hoàng Hoa Thương         | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 90          | 90          | 90          | Xuất sắc       |
| 1413 | 686055 | Lê Thị Hoài Thương       | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 82          | 82          | 82          | Tốt            |
| 1414 | 686020 | Hoàng Thu Thùy           | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 72          | 72          | 72          | Khá            |
| 1415 | 680573 | Lê Thu Thủy              | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 79          | 79          | 79          | Khá            |
| 1416 | 682739 | Đỗ Thủy Tiên             | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | Bảo lưu     | Bảo lưu     | Bảo lưu     | Không xếp loại |
| 1417 | 683724 | Lê Thị Kiều Trang        | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 72          | 72          | 72          | Khá            |
| 1418 | 682348 | Nguyễn Thị Huyền Trang   | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 81          | 81          | 81          | Tốt            |
| 1419 | 682908 | Nguyễn Thị Quỳnh Trang   | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 71          | 71          | 71          | Khá            |
| 1420 | 686123 | Nguyễn Trịnh Huyền Trang | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 86          | 86          | 86          | Tốt            |
| 1421 | 686127 | Phạm Thùy Trang          | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 94          | 94          | 94          | Xuất sắc       |
| 1422 | 686142 | Chu Thanh Trúc           | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 93          | 93          | 93          | Xuất sắc       |

| TT   | MSV    | Họ và tên              | Lớp       | Khoa               | SV tự đánh | Lớp đánh   | KQ ĐRL     | Xếp loại       |
|------|--------|------------------------|-----------|--------------------|------------|------------|------------|----------------|
| 1423 | 682591 | Nguyễn Đình Trung      | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 76         | 76         | 76         | Khá            |
| 1424 | 681674 | Đỗ Anh Tuấn            | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 76         | 76         | 76         | Khá            |
| 1425 | 682446 | Lê Đức Tùng            | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 85         | 85         | 85         | Tốt            |
| 1426 | 686181 | Đinh Phương Uyên       | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 81         | 81         | 81         | Tốt            |
| 1427 | 682566 | Ngô Thái Uyên          | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 1428 | 681321 | Phan Phùng Tú Uyên     | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 1429 | 686188 | Vũ Thị Tú Uyên         | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 84         | 84         | 84         | Tốt            |
| 1430 | 686190 | Bùi Thị Hải Vân        | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 1431 | 682512 | Nguyễn Thùy Vân        | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 74         | 74         | 74         | Khá            |
| 1432 | 682772 | Lê Thị Việt            | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 1433 | 686213 | Lê Quang Vinh          | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 81         | 81         | 81         | Tốt            |
| 1434 | 682628 | Nguyễn Thị Hà Vy       | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 89         | 89         | 89         | Tốt            |
| 1435 | 686228 | Nguyễn Thị Như Ý       | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 1436 | 683081 | Khuong Thị Hải Yến     | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 1437 | 686237 | Phạm Thị Hải Yến       | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 85         | 85         | 85         | Tốt            |
| 1438 | 683233 | Nguyễn Thuỳ Linh       | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | Khá            |
| 1439 | 682884 | Nguyễn Mạnh Hiền       | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 72         | 72         | 72         | Khá            |
| 1440 | 682933 | Trần Thị Thiên Nga     | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1441 | 688588 | Đỗ Thu Quỳnh           | K68QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 74         | 74         | 74         | Khá            |
| 1442 | 673738 | Phạm Ngọc Bảo          | K67KHDTA  | Kinh tế và Quản lý | 69         | 69         | 69         | Khá            |
| 1443 | 677755 | Nguyễn Tắt Dương       | K67KHDTA  | Kinh tế và Quản lý | 83         | 83         | 83         | Tốt            |
| 1444 | 673775 | Phạm Văn Đông          | K67KHDTA  | Kinh tế và Quản lý | 63         | 63         | 63         | Trung bình     |
| 1445 | 677735 | Nguyễn Ngọc Trung Hiếu | K67KHDTA  | Kinh tế và Quản lý | 79         | 79         | 79         | Khá            |
| 1446 | 677745 | Mai Vũ Nhật Minh       | K67KHDTA  | Kinh tế và Quản lý | 79         | 79         | 79         | Khá            |
| 1447 | 677743 | Hà Mạnh Quang          | K67KHDTA  | Kinh tế và Quản lý | 81         | 81         | 81         | Tốt            |
| 1448 | 674027 | Phạm Huy Tấn           | K67KHDTA  | Kinh tế và Quản lý | 81         | 81         | 81         | Tốt            |
| 1449 | 674054 | Phạm Thị Thu           | K67KHDTA  | Kinh tế và Quản lý | 96         | 96         | 96         | Xuất sắc       |
| 1450 | 674101 | Bùi Xuân Tùng          | K67KHDTA  | Kinh tế và Quản lý | 81         | 81         | 81         | Tốt            |
| 1451 | 674113 | Phạm Văn Việt          | K67KHDTA  | Kinh tế và Quản lý | 84         | 84         | 84         | Tốt            |
| 1452 | 673711 | Bùi Thị Thùy Anh       | K67KTA    | Kinh tế và Quản lý | 81         | 81         | 81         | Tốt            |
| 1453 | 673713 | Hà Phương Anh          | K67KTA    | Kinh tế và Quản lý | 76         | 76         | 76         | Khá            |
| 1454 | 673717 | Lê Hồ Đức Anh          | K67KTA    | Kinh tế và Quản lý | 84         | 84         | 84         | Tốt            |
| 1455 | 673720 | Nguyễn Hà Kiều Anh     | K67KTA    | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 1456 | 673732 | Phạm Ngọc Anh          | K67KTA    | Kinh tế và Quản lý | 80         | 82         | 82         | Tốt            |
| 1457 | 673735 | Lê Ngọc Ánh            | K67KTA    | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 1458 | 673771 | Diêm Thị Dịu           | K67KTA    | Kinh tế và Quản lý | 69         | 69         | 69         | Khá            |
| 1459 | 673772 | Vũ Văn Doan            | K67KTA    | Kinh tế và Quản lý | 94         | 94         | 94         | Xuất sắc       |
| 1460 | 673785 | Nguyễn Phương Dung     | K67KTA    | Kinh tế và Quản lý | 68         | 68         | 68         | Khá            |
| 1461 | 673787 | Vũ Nguyễn Dũng         | K67KTA    | Kinh tế và Quản lý | 93         | 80         | 80         | Tốt            |
| 1462 | 673824 | Lư Hồng Hạnh           | K67KTA    | Kinh tế và Quản lý | 83         | 78         | 78         | Khá            |
| 1463 | 673820 | Nguyễn Lê Thu Hằng     | K67KTA    | Kinh tế và Quản lý | 78         | 78         | 78         | Khá            |
| 1464 | 673848 | Đoàn Mạnh Hoàng        | K67KTA    | Kinh tế và Quản lý | 69         | 69         | 69         | Khá            |
| 1465 | 673852 | Hoàng Đức Hùng         | K67KTA    | Kinh tế và Quản lý | 72         | 72         | 72         | Khá            |
| 1466 | 673867 | Vũ Ngọc Huy            | K67KTA    | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1467 | 673871 | Dương Khánh Huyền      | K67KTA    | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1468 | 673857 | Nguyễn Đức Hưng        | K67KTA    | Kinh tế và Quản lý | 67         | 67         | 67         | Khá            |
| 1469 | 673885 | Đỗ Đức Kiên            | K67KTA    | Kinh tế và Quản lý | 95         | 85         | 85         | Tốt            |
| 1470 | 673890 | Trịnh Thanh Lâm        | K67KTA    | Kinh tế và Quản lý | 71         | 71         | 71         | Khá            |
| 1471 | 673898 | Bùi Hoàng Nhật Linh    | K67KTA    | Kinh tế và Quản lý | 71         | 71         | 71         | Khá            |
| 1472 | 673896 | Mai Thị Thùy Linh      | K67KTA    | Kinh tế và Quản lý | 71         | 71         | 71         | Khá            |
| 1473 | 673909 | Nguyễn Lưu Gia Linh    | K67KTA    | Kinh tế và Quản lý | 67         | 67         | 67         | Khá            |
| 1474 | 673911 | Nguyễn Thị Ngọc Linh   | K67KTA    | Kinh tế và Quản lý | 78         | 73         | 73         | Khá            |
| 1475 | 673912 | Nguyễn Thùy Linh       | K67KTA    | Kinh tế và Quản lý | 82         | 73         | 73         | Khá            |
| 1476 | 673914 | Tổng Thị Khánh Linh    | K67KTA    | Kinh tế và Quản lý | 95         | 95         | 95         | Xuất sắc       |
| 1477 | 673915 | Trần Thị Hoài Linh     | K67KTA    | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 1478 | 673937 | Hoàng Anh Minh         | K67KTA    | Kinh tế và Quản lý | 83         | 80         | 80         | Tốt            |
| 1479 | 673948 | Nguyễn Việt Nga        | K67KTA    | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |

| TT   | MSV    | Họ và tên                | Lớp    | Khoa               | SV tự đánh | Lớp đánh   | KQ ĐRL     | Xếp loại       |
|------|--------|--------------------------|--------|--------------------|------------|------------|------------|----------------|
| 1480 | 673955 | Đỗ Yến Ngọc              | K67KTA | Kinh tế và Quản lý | 98         | 93         | 93         | Xuất sắc       |
| 1481 | 673967 | Chu Thanh Nhân           | K67KTA | Kinh tế và Quản lý | 62         | 72         | 72         | Khá            |
| 1482 | 673974 | Lê Thị Nhung             | K67KTA | Kinh tế và Quản lý | 85         | 90         | 90         | Xuất sắc       |
| 1483 | 673981 | Nguyễn Hoàng Phúc        | K67KTA | Kinh tế và Quản lý | 92         | 92         | 92         | Xuất sắc       |
| 1484 | 673979 | Võ Hồng Phúc             | K67KTA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 92         | 92         | Xuất sắc       |
| 1485 | 673984 | Lê Thị Phương            | K67KTA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 1486 | 673985 | Nguyễn Thị Hà Phương     | K67KTA | Kinh tế và Quản lý | 72         | 72         | 72         | Khá            |
| 1487 | 674013 | Ngô Mạnh Quyết           | K67KTA | Kinh tế và Quản lý | 70         | 70         | 70         | Khá            |
| 1488 | 674020 | Nguyễn Văn Sơn           | K67KTA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1489 | 674015 | Nguyễn Diễm Quỳnh        | K67KTA | Kinh tế và Quản lý | 66         | 66         | 66         | Khá            |
| 1490 | 674021 | Sùng A Sù                | K67KTA | Kinh tế và Quản lý | 96         | 96         | 96         | Xuất sắc       |
| 1491 | 674036 | Phạm Văn Thành           | K67KTA | Kinh tế và Quản lý | 78         | 78         | 78         | Khá            |
| 1492 | 674040 | Nguyễn Phương Thảo       | K67KTA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 1493 | 674038 | Nguyễn Thị Thảo          | K67KTA | Kinh tế và Quản lý | 78         | 78         | 78         | Khá            |
| 1494 | 674030 | Vũ Thị Hồng Thắm         | K67KTA | Kinh tế và Quản lý | 72         | 72         | 72         | Khá            |
| 1495 | 674077 | Hà Thị Trang             | K67KTA | Kinh tế và Quản lý | 79         | 71         | 71         | Khá            |
| 1496 | 674078 | Lê Kiều Trang            | K67KTA | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | Khá            |
| 1497 | 674082 | Nguyễn Thị Kiều Trang    | K67KTA | Kinh tế và Quản lý | 70         | 70         | 70         | Khá            |
| 1498 | 674107 | Đỗ Hà Vân                | K67KTA | Kinh tế và Quản lý | 68         | 68         | 68         | Khá            |
| 1499 | 674109 | Nguyễn Thị Tú Vân        | K67KTA | Kinh tế và Quản lý | 68         | 68         | 68         | Khá            |
| 1500 | 674112 | Hà Hùng Vĩ               | K67KTA | Kinh tế và Quản lý | 57         | 67         | 67         | Khá            |
| 1501 | 674121 | Nguyễn Thanh Yên         | K67KTA | Kinh tế và Quản lý | 66         | 66         | 66         | Khá            |
| 1502 | 674127 | Lê Thị Bảo Yến           | K67KTA | Kinh tế và Quản lý | 49         | 66         | 66         | Khá            |
| 1503 | 674128 | Phạm Thị Hải Yến         | K67KTA | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 1504 | 674164 | Ngô Thị Tươi             | K67KTA | Kinh tế và Quản lý | 85         | 85         | 85         | Tốt            |
| 1505 | 671376 | Nguyễn Trần Giang        | K67KTA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 70         | 70         | Khá            |
| 1506 | 674747 | Tạ Hương Quỳnh           | K67KTA | Kinh tế và Quản lý | 73         | 75         | 75         | Khá            |
| 1507 | 677685 | Nguyễn Văn An            | K67KTB | Kinh tế và Quản lý | 55         | 55         | 55         | Trung bình     |
| 1508 | 677721 | Nguyễn Minh Anh          | K67KTB | Kinh tế và Quản lý | 63         | 70         | 70         | Khá            |
| 1509 | 677730 | Nguyễn Thị Thúy Anh      | K67KTB | Kinh tế và Quản lý | 73         | 78         | 78         | Khá            |
| 1510 | 677679 | Nguyễn Tiến Anh          | K67KTB | Kinh tế và Quản lý | 72         | 72         | 72         | Khá            |
| 1511 | 677704 | Nguyễn Việt Anh          | K67KTB | Kinh tế và Quản lý | 72         | 72         | 72         | Khá            |
| 1512 | 677701 | Trịnh Quang Anh          | K67KTB | Kinh tế và Quản lý | 55         | 55         | 55         | Trung bình     |
| 1513 | 677671 | Nguyễn Ngọc Ánh          | K67KTB | Kinh tế và Quản lý | 78         | 78         | 78         | Khá            |
| 1514 | 677684 | Nguyễn Ngọc Ánh          | K67KTB | Kinh tế và Quản lý | 75         | 80         | 80         | Tốt            |
| 1515 | 677711 | Nguyễn Thị Linh Chi      | K67KTB | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 1516 | 677668 | Hoàng Thị Thùy Dung      | K67KTB | Kinh tế và Quản lý | 85         | 85         | 85         | Tốt            |
| 1517 | 673788 | Nguyễn Huy Dũng          | K67KTB | Kinh tế và Quản lý | 56         | 66         | 66         | Khá            |
| 1518 | 673795 | Nguyễn Thùy Dương        | K67KTB | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1519 | 673811 | Trịnh Thị Giáp           | K67KTB | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 1520 | 673815 | Nguyễn Việt Hà           | K67KTB | Kinh tế và Quản lý | 88         | 80         | 80         | Tốt            |
| 1521 | 673812 | Trần Việt Hà             | K67KTB | Kinh tế và Quản lý | 97         | 97         | 97         | Xuất sắc       |
| 1522 | 677712 | Nguyễn Thị Hằng          | K67KTB | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | Khá            |
| 1523 | 677698 | Vũ Thị Thanh Hằng        | K67KTB | Kinh tế và Quản lý | 83         | 83         | 83         | Tốt            |
| 1524 | 677664 | Trần Thị Thu Hiền        | K67KTB | Kinh tế và Quản lý | 72         | 72         | 72         | Khá            |
| 1525 | 677688 | Hoàng Minh Hiếu          | K67KTB | Kinh tế và Quản lý | 78         | 78         | 78         | Khá            |
| 1526 | 677714 | Ninh Đức Hiếu            | K67KTB | Kinh tế và Quản lý | 70         | 70         | 70         | Khá            |
| 1527 | 677697 | Phạm Trung Hiếu          | K67KTB | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1528 | 677715 | Lê Thị Huế               | K67KTB | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | Khá            |
| 1529 | 673870 | Hoàng Nguyễn Thanh Huyền | K67KTB | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 1530 | 677691 | Nguyễn Thị Thảo Huyền    | K67KTB | Kinh tế và Quản lý | 82         | 77         | 77         | Khá            |
| 1531 | 677678 | Mai Thu Hương            | K67KTB | Kinh tế và Quản lý | 88         | 88         | 88         | Tốt            |
| 1532 | 677672 | Nguyễn Thị Mai Hương     | K67KTB | Kinh tế và Quản lý | 88         | 88         | 88         | Tốt            |
| 1533 | 677670 | Võ Minh Khánh            | K67KTB | Kinh tế và Quản lý | 55         | 55         | 55         | Trung bình     |
| 1534 | 677663 | Vũ Dương Thủy Kiều       | K67KTB | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 1535 | 677706 | Nguyễn Thị Phương Lan    | K67KTB | Kinh tế và Quản lý | 92         | 80         | 80         | Tốt            |
| 1536 | 677725 | Phạm Thị Ngọc Lan        | K67KTB | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |

| TT   | MSV    | Họ và tên            | Lớp      | Khoa               | SV tự đánh | Lớp đánh   | KQ ĐRL     | Xếp loại       |
|------|--------|----------------------|----------|--------------------|------------|------------|------------|----------------|
| 1537 | 677703 | Nguyễn Thị Mỹ Lệ     | K67KTB   | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1538 | 673902 | Hoàng Mai Linh       | K67KTB   | Kinh tế và Quản lý | 83         | 83         | 83         | Tốt            |
| 1539 | 677707 | Vũ Thị Thùy Linh     | K67KTB   | Kinh tế và Quản lý | 71         | 71         | 71         | Khá            |
| 1540 | 673918 | Nguyễn Thành Lộc     | K67KTB   | Kinh tế và Quản lý | 55         | 55         | 55         | Trung bình     |
| 1541 | 677708 | Trịnh Đức Mạnh       | K67KTB   | Kinh tế và Quản lý | 66         | 66         | 66         | Khá            |
| 1542 | 677716 | Phạm Tuấn Minh       | K67KTB   | Kinh tế và Quản lý | 63         | 63         | 63         | Trung bình     |
| 1543 | 673936 | Triệu Tài Minh       | K67KTB   | Kinh tế và Quản lý | 92         | 92         | 92         | Xuất sắc       |
| 1544 | 677666 | Đỗ Thị Trà My        | K67KTB   | Kinh tế và Quản lý | 90         | 88         | 88         | Tốt            |
| 1545 | 677667 | Phạm Hoài Nam        | K67KTB   | Kinh tế và Quản lý | 81         | 76         | 76         | Khá            |
| 1546 | 677692 | Đào Hồng Ngọc        | K67KTB   | Kinh tế và Quản lý | 55         | 55         | 55         | Trung bình     |
| 1547 | 677709 | Vũ Thị Yến Nhi       | K67KTB   | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 1548 | 677729 | Hoàng Thị Hồng Nhung | K67KTB   | Kinh tế và Quản lý | 91         | 90         | 90         | Xuất sắc       |
| 1549 | 673983 | Diệp Minh Phương     | K67KTB   | Kinh tế và Quản lý | 87         | 82         | 82         | Tốt            |
| 1550 | 677723 | Hoàng Đình Quang     | K67KTB   | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 1551 | 677669 | Nguyễn Như Quỳnh     | K67KTB   | Kinh tế và Quản lý | 82         | 78         | 78         | Khá            |
| 1552 | 677720 | Nguyễn Như Quỳnh     | K67KTB   | Kinh tế và Quản lý | 91         | 76         | 76         | Khá            |
| 1553 | 677717 | Đỗ Thị Phương Thanh  | K67KTB   | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 1554 | 677699 | Ngô Thị Thanh Thảo   | K67KTB   | Kinh tế và Quản lý | 55         | 55         | 55         | Trung bình     |
| 1555 | 677728 | Nguyễn Minh Thu      | K67KTB   | Kinh tế và Quản lý | 86         | 86         | 86         | Tốt            |
| 1556 | 677680 | Phạm Minh Thuận      | K67KTB   | Kinh tế và Quản lý | 85         | 77         | 77         | Khá            |
| 1557 | 677675 | Nguyễn Thị Thùy Tiên | K67KTB   | Kinh tế và Quản lý | 70         | 70         | 70         | Khá            |
| 1558 | 677694 | Nguyễn Thị Trang     | K67KTB   | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1559 | 677695 | Nguyễn Thị Thu Trang | K67KTB   | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | Khá            |
| 1560 | 677662 | Phạm Thu Trang       | K67KTB   | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | Khá            |
| 1561 | 677686 | Trần Thị Ngọc Trâm   | K67KTB   | Kinh tế và Quản lý | 90         | 85         | 85         | Tốt            |
| 1562 | 677673 | Đinh Xuân Trường     | K67KTB   | Kinh tế và Quản lý | 83         | 78         | 78         | Khá            |
| 1563 | 674092 | Nguyễn Hữu Tú        | K67KTB   | Kinh tế và Quản lý | 86         | 76         | 76         | Khá            |
| 1564 | 677718 | Phạm Tiến Tuệ        | K67KTB   | Kinh tế và Quản lý | 88         | 88         | 88         | Tốt            |
| 1565 | 677676 | Dương Tuyết Vân      | K67KTB   | Kinh tế và Quản lý | 67         | 67         | 67         | Khá            |
| 1566 | 677665 | Nguyễn Thảo Vân      | K67KTB   | Kinh tế và Quản lý | 45         | 60         | 60         | Trung bình     |
| 1567 | 677724 | Đinh Tuấn Vũ         | K67KTB   | Kinh tế và Quản lý | 56         | 61         | 61         | Trung bình     |
| 1568 | 677683 | Vũ Thanh Bình        | K67KTB   | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1569 | 677696 | Lê Minh Đức          | K67KTB   | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1570 | 673759 | Đỗ Tiến Đạt          | K67KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 96         | 96         | 96         | Xuất Sắc       |
| 1571 | 673751 | Phạm Văn Đắc         | K67KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 1572 | 673797 | Lương Hữu Duy        | K67KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 1573 | 673722 | Nguyễn Lê Thuỳ Anh   | K67KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 87         | 87         | 87         | Tốt            |
| 1574 | 674089 | Kiều Đan Trường      | K67KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 1575 | 677732 | Nguyễn Văn Phú       | K67KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 97         | 97         | 97         | Xuất Sắc       |
| 1576 | 677751 | Nguyễn Văn Tùng      | K67KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | Khá            |
| 1577 | 673877 | Nguyễn Thu Huyền     | K67KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 78         | 78         | 78         | Khá            |
| 1578 | 673954 | Hồ Đại Nghĩa         | K67KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 1579 | 673831 | Vũ Thúy Hiền         | K67KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 90         | 90         | 90         | Xuất Sắc       |
| 1580 | 677758 | Trần Văn Tuấn        | K67KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 1581 | 673891 | Lê Phương Lan        | K67KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 78         | 78         | 78         | Khá            |
| 1582 | 673952 | Nguyễn Thị Bích Ngân | K67KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 78         | 78         | 78         | Khá            |
| 1583 | 674120 | Vũ Thị Thanh Xuân    | K67KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | Khá            |
| 1584 | 677746 | Trần Gia Mỹ          | K67KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 93         | 93         | 93         | Xuất Sắc       |
| 1585 | 677752 | Nguyễn Hải Yến       | K67KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 78         | 78         | 78         | Khá            |
| 1586 | 673862 | Võ Thị Mai Hương     | K67KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 91         | 91         | 91         | Xuất Sắc       |
| 1587 | 673920 | Lê Thị Lộc           | K67KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 91         | 91         | 91         | Xuất Sắc       |
| 1588 | 678081 | Nguyễn Thanh Hoa     | K67KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 90         | 90         | 90         | Xuất Sắc       |
| 1589 | 673888 | Nguyễn Thị Lâm       | K67KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 1590 | 673913 | Nguyễn Yến Linh      | K67KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 78         | 78         | 78         | Khá            |
| 1591 | 673798 | Trần Kỳ Duyên        | K67KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 1592 | 673864 | Lê Mạnh Huy          | K67KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 87         | 87         | 87         | Tốt            |
| 1593 | 677737 | Nguyễn Hữu Tùng Anh  | K67KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |

| TT   | MSV    | Họ và tên             | Lớp      | Khoa               | SV tự đánh  | Lớp đánh    | KQ ĐRL      | Xếp loại       |
|------|--------|-----------------------|----------|--------------------|-------------|-------------|-------------|----------------|
| 1594 | 677754 | Lê Quý Ngọc           | K67KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 94          | 94          | 94          | Xuất Sắc       |
| 1595 | 673922 | Phạm Quang Long       | K67KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 77          | 77          | 77          | Khá            |
| 1596 | 673935 | Phạm Đình Minh        | K67KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 89          | 89          | 89          | Tốt            |
| 1597 | 673834 | Nguyễn Ngọc Hiếu      | K67KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 77          | 77          | 77          | Khá            |
| 1598 | 673837 | Mạc Trung Hiếu        | K67KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 94          | 94          | 94          | Xuất Sắc       |
| 1599 | 673996 | Nguyễn Thu Phương     | K67KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 93          | 93          | 93          | Xuất Sắc       |
| 1600 | 673753 | Bùi Hải Đăng          | K67KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 82          | 82          | 82          | Tốt            |
| 1601 | 674123 | Nguyễn Hải Yến        | K67KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 77          | 77          | 77          | Khá            |
| 1602 | 673923 | Lê Đức Long           | K67KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 88          | 88          | 88          | Tốt            |
| 1603 | 673706 | Đỗ Xuân An            | K67KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 80          | 80          | 80          | Tốt            |
| 1604 | 674079 | Lê Thu Trang          | K67KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 84          | 84          | 84          | Tốt            |
| 1605 | 673822 | Nguyễn Thị Thu Hằng   | K67KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 80          | 80          | 80          | Tốt            |
| 1606 | 677734 | Nguyễn Thị Thanh Hiền | K67KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 91          | 91          | 91          | Xuất Sắc       |
| 1607 | 674049 | Phạm Phương Thảo      | K67KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 77          | 77          | 77          | Khá            |
| 1608 | 677748 | Nguyễn Đức Thắng      | K67KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 85          | 85          | 85          | Tốt            |
| 1609 | 674094 | Trần Anh Tú           | K67KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 83          | 83          | 83          | Tốt            |
| 1610 | 677740 | Nguyễn Hoàng Dương    | K67KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 83          | 83          | 83          | Tốt            |
| 1611 | 677750 | Đỗ Thị Khánh Linh     | K67KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 83          | 83          | 83          | Tốt            |
| 1612 | 673968 | Nguyễn Trọng Nhân     | K67KTDTA | Kinh tế và Quản lý | 76          | 76          | 76          | Khá            |
| 1613 | 678095 | Yeengleng Var         | K67KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 73          | 80          | 80          | Tốt            |
| 1614 | 674131 | Đinh Ngọc Anh         | K67KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 87          | 90          | 90          | Xuất sắc       |
| 1615 | 674132 | Nguyễn Ngọc Anh       | K67KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 82          | 82          | 82          | Tốt            |
| 1616 | 674135 | Bùi Thùy Dương        | K67KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 97          | 97          | 97          | Xuất sắc       |
| 1617 | 677955 | Nguyễn Mạnh Đức       | K67KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 80          | 80          | 80          | Tốt            |
| 1618 | 674138 | Lò Trung Hải          | K67KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 94          | 94          | 94          | Xuất sắc       |
| 1619 | 674142 | Nguyễn Văn Hoàng      | K67KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 85          | 85          | 85          | Tốt            |
| 1620 | 674143 | Phan Thị Mỹ Hồng      | K67KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 97          | 97          | 97          | Xuất sắc       |
| 1621 | 674144 | Nguyễn Hồng Huệ       | K67KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 93          | 93          | 93          | Xuất sắc       |
| 1622 | 674145 | Đỗ Văn Khánh          | K67KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 100         | 100         | 100         | Xuất sắc       |
| 1623 | 674146 | Trần Đình Khiêm       | K67KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 84          | 84          | 84          | Tốt            |
| 1624 | 674149 | Nguyễn Khánh Linh     | K67KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 85          | 85          | 85          | Tốt            |
| 1625 | 674152 | Trần Thị Ngọc Mai     | K67KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 86          | 86          | 86          | Tốt            |
| 1626 | 677766 | Nguyễn Ngọc Minh      | K67KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 85          | 85          | 85          | Tốt            |
| 1627 | 674155 | Đỗ Lê Thành Nam       | K67KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 70          | 80          | 80          | Tốt            |
| 1628 | 674156 | Nguyễn Hoàng Ngân     | K67KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 95          | 95          | 95          | Xuất sắc       |
| 1629 | 674157 | Đinh Hoàng Nguyên     | K67KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 77          | 80          | 80          | Tốt            |
| 1630 | 674159 | Đinh Thị Phương       | K67KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 92          | 92          | 92          | Xuất sắc       |
| 1631 | 674161 | Giáp Như Quỳnh        | K67KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 73          | 80          | 80          | Tốt            |
| 1632 | 674162 | Lương Đức Trung       | K67KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 68          | 80          | 80          | Tốt            |
| 1633 | 674166 | Lâm Trần Xuân         | K67KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 82          | 82          | 82          | Tốt            |
| 1634 | 673704 | Dương Quý An          | K67KTPTA | Kinh tế và Quản lý | ong tự đánh | ong tự đánh | ong tự đánh | Không xếp loại |
| 1635 | 673703 | Dương Văn An          | K67KTPTA | Kinh tế và Quản lý | 79          | 87          | 87          | Tốt            |
| 1636 | 677726 | Nguyễn Ngọc Anh       | K67KTPTA | Kinh tế và Quản lý | 88          | 88          | 88          | Tốt            |
| 1637 | 673739 | Phạm Thái Bình        | K67KTPTA | Kinh tế và Quản lý | ong tự đánh | ong tự đánh | ong tự đánh | Không xếp loại |
| 1638 | 673758 | Bùi Tổ Hoàng Đạt      | K67KTPTA | Kinh tế và Quản lý | 93          | 91          | 91          | Xuất sắc       |
| 1639 | 673767 | Đinh Ngọc Diệp        | K67KTPTA | Kinh tế và Quản lý | 58          | 78          | 78          | Khá            |
| 1640 | 673793 | Đặng Hải Dương        | K67KTPTA | Kinh tế và Quản lý | 52          | 52          | 52          | Trung bình     |
| 1641 | 677690 | Nguyễn Đăng Dương     | K67KTPTA | Kinh tế và Quản lý | ong tự đánh | ong tự đánh | ong tự đánh | Không xếp loại |
| 1642 | 673818 | Phan Đức Hải          | K67KTPTA | Kinh tế và Quản lý | 81          | 81          | 81          | Tốt            |
| 1643 | 678071 | Nguyễn Thị Hằng       | K67KTPTA | Kinh tế và Quản lý | 91          | 91          | 91          | Xuất sắc       |
| 1644 | 677677 | Lê Trung Hiếu         | K67KTPTA | Kinh tế và Quản lý | 52          | 52          | 52          | Trung bình     |
| 1645 | 677681 | Nguyễn Hoàng Huy      | K67KTPTA | Kinh tế và Quản lý | 67          | 67          | 67          | Khá            |
| 1646 | 673887 | Hạ Tùng Lâm           | K67KTPTA | Kinh tế và Quản lý | 83          | 86          | 86          | Tốt            |
| 1647 | 673894 | Bê Thị Lệ             | K67KTPTA | Kinh tế và Quản lý | 82          | 82          | 82          | Tốt            |
| 1648 | 673897 | Phạm Hồng Khánh Linh  | K67KTPTA | Kinh tế và Quản lý | 80          | 80          | 80          | Tốt            |
| 1649 | 673932 | Nguyễn Phương Mai     | K67KTPTA | Kinh tế và Quản lý | 59          | 59          | 59          | Trung bình     |
| 1650 | 673959 | Nguyễn Thị Ngọc       | K67KTPTA | Kinh tế và Quản lý | 72          | 82          | 82          | Tốt            |

| TT   | MSV    | Họ và tên              | Lớp      | Khoa               | SV tự đánh | Lớp đánh   | KQ ĐRL     | Xếp loại       |
|------|--------|------------------------|----------|--------------------|------------|------------|------------|----------------|
| 1651 | 673963 | Đinh Trung Nguyên      | K67KTPTA | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | Khá            |
| 1652 | 673965 | Nguyễn Thị Minh Nguyệt | K67KTPTA | Kinh tế và Quản lý | 90         | 90         | 90         | Xuất sắc       |
| 1653 | 674031 | Đàm Văn Thắng          | K67KTPTA | Kinh tế và Quản lý | 93         | 93         | 93         | Xuất sắc       |
| 1654 | 677693 | Nguyễn Thị Yên         | K67KTPTA | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 1655 | 673715 | Kiều Ngọc Anh          | K67KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 93         | 93         | 93         | Xuất sắc       |
| 1656 | 673716 | Lê Đức Anh             | K67KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | Khá            |
| 1657 | 673723 | Nguyễn Ngọc Anh        | K67KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 91         | 91         | 91         | Xuất sắc       |
| 1658 | 677784 | Trần Mạnh Quang Anh    | K67KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 86         | 89         | 89         | Tốt            |
| 1659 | 673707 | Vũ Thị Quỳnh Anh       | K67KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 72         | 79         | 79         | Khá            |
| 1660 | 677777 | Trịnh Phương Chi       | K67KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 72         | 73         | 73         | Khá            |
| 1661 | 677773 | Phùng Đức Đại          | K67KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 79         | 79         | 79         | Khá            |
| 1662 | 673792 | Trương Anh Dũng        | K67KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 74         | 74         | 74         | Khá            |
| 1663 | 673819 | Nguyễn Thanh Hải       | K67KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 76         | 76         | 76         | Khá            |
| 1664 | 673827 | Nguyễn Thu Hiền        | K67KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 87         | 91         | 91         | Xuất sắc       |
| 1665 | 673855 | Bùi Đặng Thịnh Hưng    | K67KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | Khá            |
| 1666 | 673876 | Nguyễn Thị Ngọc Huyền  | K67KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 79         | 78         | 78         | Khá            |
| 1667 | 677780 | Lê Thùy Linh           | K67KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 72         | 79         | 79         | Khá            |
| 1668 | 677779 | Nguyễn Thùy Linh       | K67KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 74         | 82         | 82         | Tốt            |
| 1669 | 677781 | Phạm Thị Hà Linh       | K67KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 78         | 81         | 81         | Tốt            |
| 1670 | 673917 | Trần Thanh Loan        | K67KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 75         | 76         | 76         | Khá            |
| 1671 | 673919 | Đỗ Thành Lộc           | K67KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 72         | 78         | 78         | Khá            |
| 1672 | 673928 | Tạ Văn Lượng           | K67KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 74         | 74         | 74         | Khá            |
| 1673 | 677775 | Nguyễn Trà My          | K67KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 73         | 81         | 81         | Tốt            |
| 1674 | 677783 | Nguyễn Hữu Nghiệp      | K67KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 79         | 79         | 79         | Khá            |
| 1675 | 673964 | Nguyễn Minh Nguyệt     | K67KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 92         | 91         | 91         | Xuất sắc       |
| 1676 | 673972 | Lương Uyên Nhi         | K67KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 83         | 90         | 90         | Xuất sắc       |
| 1677 | 673975 | Kim Văn Ninh           | K67KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 78         | 78         | 78         | Khá            |
| 1678 | 673976 | Nguyễn Ích Phong       | K67KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 74         | 74         | 74         | Khá            |
| 1679 | 673980 | Hoàng Đại Phúc         | K67KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 72         | 73         | 73         | Khá            |
| 1680 | 673988 | Đinh Thu Phương        | K67KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 92         | 90         | 90         | Xuất sắc       |
| 1681 | 677776 | Vũ Thị Phương          | K67KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 73         | 81         | 81         | Tốt            |
| 1682 | 673999 | Vũ Bích Phượng         | K67KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 73         | 76         | 76         | Khá            |
| 1683 | 674002 | Nguyễn Trung Quân      | K67KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 73         | 81         | 81         | Tốt            |
| 1684 | 674010 | Nghiêm Minh Quốc       | K67KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 72         | 73         | 73         | Khá            |
| 1685 | 677771 | Trần Thị Thảo          | K67KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | Khá            |
| 1686 | 674057 | Lê Thị Thanh Thư       | K67KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 91         | 91         | 91         | Xuất sắc       |
| 1687 | 677785 | Lê Phương Trang        | K67KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 72         | 73         | 73         | Khá            |
| 1688 | 674085 | Phạm Thị Thu Trang     | K67KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 81         | 81         | 81         | Tốt            |
| 1689 | 674098 | Nguyễn Anh Tuấn        | K67KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 72         | 78         | 78         | Khá            |
| 1690 | 677772 | Hoàng Hải Yến          | K67KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 74         | 74         | 74         | Khá            |
| 1691 | 677768 | Nguyễn Bảo Yến         | K67KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 80         | 81         | 81         | Tốt            |
| 1692 | 677769 | Ngô Thị Tô Uyên        | K67KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 1693 | 677896 | Dương Lâm Anh          | K67KTTC  | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 1694 | 677791 | Hồ Quang Anh           | K67KTTC  | Kinh tế và Quản lý | 79         | 79         | 79         | Khá            |
| 1695 | 677819 | Ngô Việt Anh           | K67KTTC  | Kinh tế và Quản lý | 78         | 78         | 78         | Khá            |
| 1696 | 673724 | Nguyễn Ngọc Anh        | K67KTTC  | Kinh tế và Quản lý | 79         | 79         | 79         | Khá            |
| 1697 | 673725 | Nguyễn Nhật Anh        | K67KTTC  | Kinh tế và Quản lý | 79         | 79         | 79         | Khá            |
| 1698 | 677808 | Phạm Thị Quỳnh Anh     | K67KTTC  | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 1699 | 677878 | Thái Phương Anh        | K67KTTC  | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 1700 | 677841 | Phạm Khắc Ánh          | K67KTTC  | Kinh tế và Quản lý | 79         | 79         | 79         | Khá            |
| 1701 | 677792 | Vũ Thị Ánh             | K67KTTC  | Kinh tế và Quản lý | 78         | 78         | 78         | Khá            |
| 1702 | 673737 | Lãnh Duy Bách          | K67KTTC  | Kinh tế và Quản lý | 86         | 86         | 86         | Tốt            |
| 1703 | 677798 | Trần Thái Bảo          | K67KTTC  | Kinh tế và Quản lý | 94         | 94         | 94         | Xuất sắc       |
| 1704 | 673745 | Lê Thị Hải Châu        | K67KTTC  | Kinh tế và Quản lý | 78         | 78         | 78         | Khá            |
| 1705 | 677842 | Nguyễn Xuân Chiến      | K67KTTC  | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1706 | 673752 | Đoàn Hải Đăng          | K67KTTC  | Kinh tế và Quản lý | 78         | 78         | 78         | Khá            |
| 1707 | 673762 | Mông Hoàng Đạt         | K67KTTC  | Kinh tế và Quản lý | 76         | 76         | 76         | Khá            |

| TT   | MSV    | Họ và tên             | Lớp      | Khoa               | SV tự đánh    | Lớp đánh      | KQ ĐRL        | Xếp loại       |
|------|--------|-----------------------|----------|--------------------|---------------|---------------|---------------|----------------|
| 1708 | 673763 | Nguyễn Thành Đạt      | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 80            | 80            | 80            | Tốt            |
| 1709 | 673768 | Nguyễn Ngọc Diệp      | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 79            | 79            | 79            | Khá            |
| 1710 | 673770 | Nguyễn Thị Ngọc Diệu  | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 79            | 79            | 79            | Khá            |
| 1711 | 673774 | Nguyễn Vũ Hải Đông    | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 78            | 78            | 78            | Khá            |
| 1712 | 677803 | Lê Đình Đức           | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | Không tự đánh | Không tự đánh | Không tự đánh | Không xếp loại |
| 1713 | 673778 | Lương Trí Đức         | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | Không tự đánh | Không tự đánh | Không tự đánh | Không xếp loại |
| 1714 | 677894 | Nguyễn Phương Dung    | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 79            | 79            | 79            | Khá            |
| 1715 | 673789 | Nguyễn Trí Dũng       | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 75            | 75            | 75            | Khá            |
| 1716 | 673799 | Đỗ Thị Mỹ Duyên       | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 80            | 80            | 80            | Tốt            |
| 1717 | 673802 | Nguyễn Thu Giang      | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 76            | 76            | 76            | Khá            |
| 1718 | 673803 | Nguyễn Trường Giang   | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 78            | 78            | 78            | Khá            |
| 1719 | 673806 | Trần An Giang         | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 80            | 80            | 80            | Tốt            |
| 1720 | 673814 | Bùi Thị Thu Hà        | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | Không tự đánh | Không tự đánh | Không tự đánh | Không xếp loại |
| 1721 | 677849 | Nguyễn Bích Hằng      | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 88            | 88            | 88            | Tốt            |
| 1722 | 673840 | Vũ Minh Hiếu          | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 85            | 85            | 85            | Tốt            |
| 1723 | 677863 | Vũ Thị Hoa            | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 80            | 80            | 80            | Tốt            |
| 1724 | 673854 | Nguyễn Triệu Hùng     | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 78            | 78            | 78            | Khá            |
| 1725 | 673861 | Trần Diệu Hương       | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 79            | 79            | 79            | Khá            |
| 1726 | 673863 | Vũ Thu Hương          | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 78            | 78            | 78            | Khá            |
| 1727 | 677891 | Nguyễn Thị Thúy Hường | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 78            | 78            | 78            | Khá            |
| 1728 | 673872 | Dương Thị Thu Huyền   | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 79            | 79            | 79            | Khá            |
| 1729 | 673874 | Đinh Thanh Huyền      | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 78            | 78            | 78            | Khá            |
| 1730 | 677869 | Nguyễn Diệu Huyền     | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 92            | 92            | 92            | Xuất sắc       |
| 1731 | 673879 | Trần Khánh Huyền      | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | Không tự đánh | Không tự đánh | Không tự đánh | Không xếp loại |
| 1732 | 673883 | Phạm Hữu Khải         | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 81            | 81            | 81            | Tốt            |
| 1733 | 673884 | Nguyễn Đình Kiên      | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 78            | 78            | 78            | Khá            |
| 1734 | 673889 | Phạm Bảo Lâm          | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 78            | 78            | 78            | Khá            |
| 1735 | 677821 | Doãn Thị Liên         | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 79            | 79            | 79            | Khá            |
| 1736 | 673899 | Bùi Khánh Linh        | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 87            | 87            | 87            | Tốt            |
| 1737 | 673900 | Đào Phương Linh       | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 78            | 78            | 78            | Khá            |
| 1738 | 673895 | Ngô Ngọc Linh         | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 82            | 82            | 82            | Tốt            |
| 1739 | 673905 | Nguyễn Chu Khánh Linh | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 79            | 79            | 79            | Khá            |
| 1740 | 677868 | Trần Thùy Linh        | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 80            | 80            | 80            | Tốt            |
| 1741 | 677790 | Vũ Khánh Linh         | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 80            | 80            | 80            | Tốt            |
| 1742 | 673925 | Nguyễn Vũ Long        | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 85            | 85            | 85            | Tốt            |
| 1743 | 673931 | Lê Như Mai            | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 80            | 80            | 80            | Tốt            |
| 1744 | 673933 | Lê Xuân Mạnh          | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 88            | 88            | 88            | Tốt            |
| 1745 | 673934 | Cao Thị Mây           | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 80            | 80            | 80            | Tốt            |
| 1746 | 673939 | Nguyễn Đức Minh       | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | Không tự đánh | Không tự đánh | Không tự đánh | Không xếp loại |
| 1747 | 673940 | Nguyễn Thị Bảo Minh   | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 80            | 80            | 80            | Tốt            |
| 1748 | 677793 | Phạm Ngọc Minh        | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 79            | 79            | 79            | Khá            |
| 1749 | 673946 | Ngô Ngọc Nam          | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 80            | 80            | 80            | Tốt            |
| 1750 | 678091 | Dound Sam Nang.       | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 79            | 79            | 79            | Khá            |
| 1751 | 673950 | Trần Thanh Nga        | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 79            | 79            | 79            | Khá            |
| 1752 | 677797 | Nguyễn Thị Ngoan      | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 79            | 79            | 79            | Khá            |
| 1753 | 677875 | Hoàng Ánh Ngọc        | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 80            | 80            | 80            | Tốt            |
| 1754 | 673960 | Nguyễn Thị Hồng Ngọc  | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 80            | 80            | 80            | Tốt            |
| 1755 | 673956 | Nguyễn Thị Minh Ngọc  | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 87            | 87            | 87            | Tốt            |
| 1756 | 677911 | Nguyễn Trần Bảo Ngọc  | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 85            | 85            | 85            | Tốt            |
| 1757 | 673966 | Thái Thị Minh Nguyệt  | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 80            | 80            | 80            | Tốt            |
| 1758 | 673971 | Kim Thị Yến Nhi       | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | Không tự đánh | Không tự đánh | Không tự đánh | Không xếp loại |
| 1759 | 677850 | Nguyễn Ngọc Nhi       | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 82            | 82            | 82            | Tốt            |
| 1760 | 677856 | Nguyễn Thị Yến Nhi    | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | Không tự đánh | Không tự đánh | Không tự đánh | Không xếp loại |
| 1761 | 673973 | Trần Thị Hoài Nhi     | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 79            | 79            | 79            | Khá            |
| 1762 | 673986 | Bùi Thị Thu Phương    | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 79            | 79            | 79            | Khá            |
| 1763 | 673989 | Đặng Thị Phương       | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 85            | 85            | 85            | Tốt            |
| 1764 | 677861 | Lê Thu Phương         | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 85            | 85            | 85            | Tốt            |

| TT   | MSV    | Họ và tên              | Lớp      | Khoa               | SV tự đánh | Lớp đánh   | KQ ĐRL     | Xếp loại       |
|------|--------|------------------------|----------|--------------------|------------|------------|------------|----------------|
| 1765 | 673998 | Vũ Thu Phương          | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 1766 | 677866 | Hà Thị Phương          | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 1767 | 674004 | Bùi Văn Quang          | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1768 | 674005 | Nguyễn Thành Quang     | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 79         | 79         | 79         | Khá            |
| 1769 | 678090 | Sek Samnang.           | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | Khá            |
| 1770 | 674023 | Vũ Đức Tâm             | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 1771 | 674028 | Chữ Đình Thái          | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1772 | 674034 | Phạm Thị Thanh         | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 1773 | 674037 | Vũ Xuân Thành          | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 76         | 76         | 76         | Khá            |
| 1774 | 677802 | Bùi Thị Phương Thảo    | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 1775 | 674050 | Phạm Phương Thảo       | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 78         | 78         | 78         | Khá            |
| 1776 | 676048 | Nguyễn Thị Thanh Thủy  | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 78         | 78         | 78         | Khá            |
| 1777 | 674066 | Nguyễn Thị Thủy        | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 85         | 85         | 85         | Tốt            |
| 1778 | 674068 | Nguyễn Mạnh Tiến       | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 78         | 78         | 78         | Khá            |
| 1779 | 674069 | Nguyễn Thế Tiến        | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1780 | 674070 | Nguyễn Xuân Tiến       | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 89         | 89         | 89         | Tốt            |
| 1781 | 677832 | Nguyễn Khánh Toàn      | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 76         | 76         | 76         | Khá            |
| 1782 | 677795 | Nguyễn Hương Trà       | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 92         | 92         | 92         | Xuất sắc       |
| 1783 | 674076 | Đỗ Quỳnh Trang         | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1784 | 677807 | Nguyễn Huyền Trang     | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 1785 | 677818 | Nguyễn Minh Trang      | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 1786 | 674081 | Nguyễn Thị Hải Trang   | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1787 | 674083 | Nguyễn Thị Quỳnh Trang | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 78         | 78         | 78         | Khá            |
| 1788 | 674074 | Nguyễn Thùy Trang      | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 88         | 88         | 88         | Tốt            |
| 1789 | 677829 | Phạm Thu Trang         | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 79         | 79         | 79         | Khá            |
| 1790 | 674087 | Nguyễn Thành Trung     | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 1791 | 674099 | Nguyễn Bá Mạnh Tuấn    | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 1792 | 674097 | Trương Anh Tuấn        | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1793 | 674100 | Trịnh Phúc Tùng        | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | Khá            |
| 1794 | 674104 | Phạm Thị Tươi          | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 79         | 79         | 79         | Khá            |
| 1795 | 674105 | Lê Đăng Uy             | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 78         | 78         | 78         | Khá            |
| 1796 | 674108 | Nguyễn Thị Thảo Vân    | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 79         | 79         | 79         | Khá            |
| 1797 | 677874 | Vũ Thị Thanh Vân       | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 79         | 79         | 79         | Khá            |
| 1798 | 674800 | Chữ Long Vĩ            | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 1799 | 674117 | Vũ Đình Vượng          | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 88         | 88         | 88         | Tốt            |
| 1800 | 674118 | Nguyễn Hà Vy           | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 79         | 79         | 79         | Khá            |
| 1801 | 677901 | Nguyễn Thị Hải Yến     | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 79         | 79         | 79         | Khá            |
| 1802 | 674122 | Nguyễn Thị Ngọc Yến    | K67KTTCA | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 1803 | 677822 | Lại Thị Lan Anh        | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 84         | 82         | 82         | Tốt            |
| 1804 | 677882 | Phạm Thị Ngọc Anh      | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 71         | 57         | 57         | Trung bình     |
| 1805 | 677851 | Hoàng Văn Anh          | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 85         | 82         | 82         | Tốt            |
| 1806 | 677888 | Tổng Tuấn Anh          | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 79         | 82         | 82         | Tốt            |
| 1807 | 673734 | Hoàng Hồng Ánh         | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 79         | 79         | 79         | Khá            |
| 1808 | 677870 | Vũ Gia Bảo             | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 72         | 86         | 86         | Tốt            |
| 1809 | 677883 | Bùi Linh Chi           | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 78         | 75         | 75         | Khá            |
| 1810 | 677854 | Ngo Thị Ngọc Chúc      | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | Khá            |
| 1811 | 677835 | Nguyễn Thực Cường      | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 82         | 89         | 89         | Tốt            |
| 1812 | 677840 | Nguyễn Thị Kiều Diễm   | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 88         | 86         | 86         | Tốt            |
| 1813 | 677833 | Trần Đình Minh Đức     | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 87         | 84         | 84         | Tốt            |
| 1814 | 677885 | Nguyễn Thành Đức       | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 87         | 79         | 79         | Khá            |
| 1815 | 677806 | Đỗ Tiến Đức            | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 83         | 73         | 73         | Khá            |
| 1816 | 673784 | Nguyễn Thuỳ Dung       | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 91         | 95         | 95         | Xuất sắc       |
| 1817 | 673786 | Nguyễn Đức Dũng        | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1818 | 673790 | Phạm Minh Dũng         | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1819 | 677906 | Nguyễn Thị Thuỳ Dương  | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 88         | 90         | 90         | Xuất sắc       |
| 1820 | 677897 | Thắm Thuỳ Dương        | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1821 | 673794 | Đặng Tùng Dương        | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 78         | 83         | 83         | Tốt            |

| TT   | MSV    | Họ và tên              | Lớp      | Khoa               | SV tự đánh | Lớp đánh   | KQ ĐRL     | Xếp loại       |
|------|--------|------------------------|----------|--------------------|------------|------------|------------|----------------|
| 1822 | 677858 | Tạ Thị Ngọc Hà         | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 90         | 90         | 90         | Xuất sắc       |
| 1823 | 677838 | Phạm Thu Hà            | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 90         | 90         | 90         | Xuất sắc       |
| 1824 | 677852 | Ma Thu Hà              | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 90         | 92         | 92         | Xuất sắc       |
| 1825 | 677809 | Đỗ Thị Hằng            | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 90         | 90         | 90         | Xuất sắc       |
| 1826 | 673821 | Đỗ Thuý Hằng           | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 66         | 65         | 65         | Khá            |
| 1827 | 677796 | Nguyễn Thu Hằng        | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 93         | 93         | 93         | Xuất sắc       |
| 1828 | 677813 | Nguyễn Thị Mỹ Hạnh     | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 95         | 97         | 97         | Xuất sắc       |
| 1829 | 677876 | Nguyễn Thị Ngọc Hoa    | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 85         | 85         | 85         | Tốt            |
| 1830 | 677893 | Dương Thị Hoài         | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 76         | 81         | 81         | Tốt            |
| 1831 | 677904 | Nguyễn Văn Hoàn        | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 88         | 83         | 83         | Tốt            |
| 1832 | 673847 | Nguyễn Văn Hoàng       | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 76         | 81         | 81         | Tốt            |
| 1833 | 673851 | Nguyễn Văn Hợp         | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 78         | 78         | 78         | Khá            |
| 1834 | 677804 | Nguyễn Thị Lan Hương   | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 83         | 83         | 83         | Tốt            |
| 1835 | 673869 | Vũ Trần Quang Huy      | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | Khá            |
| 1836 | 677799 | Đào Thương Huyền       | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 90         | 90         | 90         | Xuất sắc       |
| 1837 | 673882 | Nguyễn Quang Khải      | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 84         | 82         | 82         | Tốt            |
| 1838 | 673903 | Hoàng Thị Khánh Linh   | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 86         | 95         | 95         | Xuất sắc       |
| 1839 | 677788 | Lê Thị Huyền Linh      | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 90         | 87         | 87         | Tốt            |
| 1840 | 677899 | Nguyễn Quang Linh      | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 78         | 73         | 73         | Khá            |
| 1841 | 677837 | Nguyễn Thị Bích Loan   | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 82         | 87         | 87         | Tốt            |
| 1842 | 677836 | Nguyễn Thị Hà Mây      | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 82         | 85         | 85         | Tốt            |
| 1843 | 677886 | Mai Thị Trà My         | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 91         | 91         | 91         | Xuất sắc       |
| 1844 | 677871 | Trần Trung Nam         | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 90         | 90         | 90         | Xuất sắc       |
| 1845 | 673949 | Hoàng Thị Thúy Nga     | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 86         | 60         | 60         | Trung bình     |
| 1846 | 677890 | Đinh Thúy Nga          | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 74         | 75         | 75         | Khá            |
| 1847 | 677825 | Dương Thu Ngân         | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 87         | 85         | 85         | Tốt            |
| 1848 | 677881 | Ma Khánh Ngọc          | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 78         | 82         | 82         | Tốt            |
| 1849 | 673962 | Phan Bảo Ngọc          | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 86         | 71         | 71         | Khá            |
| 1850 | 677848 | Lê Văn Nguyên          | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1851 | 677846 | Đỗ Thị Hồng Nhung      | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 1852 | 677839 | Phạm Ngọc Oanh         | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 82         | 91         | 91         | Xuất sắc       |
| 1853 | 673977 | Nguyễn Đức Phú         | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 83         | 71         | 71         | Khá            |
| 1854 | 677826 | Nguyễn Thị Thu Phương  | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 90         | 72         | 72         | Khá            |
| 1855 | 674000 | Bùi Anh Quân           | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 85         | 82         | 82         | Tốt            |
| 1856 | 677857 | Trần Anh Quân          | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 90         | 82         | 82         | Tốt            |
| 1857 | 677902 | Trần Văn Minh Quân     | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 81         | 81         | 81         | Tốt            |
| 1858 | 677824 | Đinh Xuân Quang        | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 80         | 74         | 74         | Khá            |
| 1859 | 674008 | Nguyễn Văn Quảng       | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1860 | 677820 | Hoàng Thị Sấm          | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 85         | 70         | 70         | Khá            |
| 1861 | 677794 | Nguyễn Thị Thắm        | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 90         | 90         | 90         | Xuất sắc       |
| 1862 | 677879 | Vũ Thị Ngọc Thanh      | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 74         | 82         | 82         | Tốt            |
| 1863 | 677872 | Trần Thị Thanh         | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 80         | 85         | 85         | Tốt            |
| 1864 | 677880 | Trương Thị Phương Thảo | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 84         | 79         | 79         | Khá            |
| 1865 | 674042 | Đặng Phương Thảo       | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 87         | 80         | 80         | Tốt            |
| 1866 | 674047 | Nguyễn Thị Hương Thảo  | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 78         | 78         | 78         | Khá            |
| 1867 | 677812 | Hoàng Thị Thảo         | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 73         | 76         | 76         | Khá            |
| 1868 | 677862 | Phan Hà Thu Thảo       | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 88         | 90         | 90         | Xuất sắc       |
| 1869 | 677898 | Lương Thế Thịnh        | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 83         | 73         | 73         | Khá            |
| 1870 | 674055 | Hoàng Minh Thư         | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 80         | 67         | 67         | Khá            |
| 1871 | 677887 | Nguyễn Thị Thương      | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | Khá            |
| 1872 | 674064 | Lê Thị Thuý            | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 92         | 92         | 92         | Xuất sắc       |
| 1873 | 677867 | Lê Thị Thuý            | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 80         | 77         | 77         | Khá            |
| 1874 | 674071 | Vì Thành Tín           | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 74         | 76         | 76         | Khá            |
| 1875 | 677909 | Tạ Thùy Trang          | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | Khá            |
| 1876 | 677908 | Tạ Đoan Trang          | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 72         | 85         | 85         | Tốt            |
| 1877 | 677884 | Cao Thị Thu Trang      | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 72         | 73         | 73         | Khá            |
| 1878 | 677859 | Lê Thị Trang           | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 82         | 72         | 72         | Khá            |

| TT   | MSV     | Họ và tên               | Lớp      | Khoa               | SV tự đánh | Lớp đánh   | KQ ĐRL     | Xếp loại       |
|------|---------|-------------------------|----------|--------------------|------------|------------|------------|----------------|
| 1879 | 677843  | Võ Thị Thu Trang        | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 85         | 93         | 93         | Xuất sắc       |
| 1880 | 677860  | Nguyễn Thùy Trang       | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 83         | 80         | 80         | Tốt            |
| 1881 | 677855  | Nguyễn Thị Thu Trang    | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 80         | 75         | 75         | Khá            |
| 1882 | 677800  | Nguyễn Hữu Tuấn         | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 87         | 88         | 88         | Tốt            |
| 1883 | 677892  | Tạ Thị Ánh Tuyết        | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 80         | 75         | 75         | Khá            |
| 1884 | 677864  | Lò Thị Vân              | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 95         | 95         | 95         | Xuất sắc       |
| 1885 | 677831  | Nguyễn Hữu Việt         | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1886 | 677905  | Nguyễn Quang Việt       | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1887 | 674124  | Đỗ Hải Yến              | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 75         | 57         | 57         | Trung bình     |
| 1888 | 677834  | Nguyễn Thị Hằng         | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 83         | 90         | 90         | Xuất sắc       |
| 1889 | 677903  | Nguyễn Thùy Anh         | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 74         | 73         | 73         | Khá            |
| 1890 | 673982  | Nguyễn Minh Phúc        | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1891 | 677873  | Lâm Thu Trang           | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | Khá            |
| 1892 | 673780  | Bùi Ngọc Đức            | K67KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 72         | 72         | 72         | Khá            |
| 1893 | 677845  | Nguyễn Hải An           | K67KTTCE | Kinh tế và Quản lý | 91         | 91         | 91         | Xuất sắc       |
| 1894 | 673709  | Nguyễn Tuấn Anh         | K67KTTCE | Kinh tế và Quản lý | 87         | 87         | 87         | Tốt            |
| 1895 | 677895  | Nguyễn Minh Chính       | K67KTTCE | Kinh tế và Quản lý | 93         | 93         | 93         | Xuất sắc       |
| 1896 | 670649  | Nguyễn Thành Đạt        | K67KTTCE | Kinh tế và Quản lý | 87         | 87         | 87         | Tốt            |
| 1897 | 676352  | Đỗ Nguyễn Minh Đức      | K67KTTCE | Kinh tế và Quản lý | 87         | 87         | 87         | Tốt            |
| 1898 | 6790004 | Leonard Fai             | K67KTTCE | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1899 | 673804  | Phan Nguyễn Hương Giang | K67KTTCE | Kinh tế và Quản lý | 91         | 93         | 93         | Xuất sắc       |
| 1900 | 673830  | Trần Thu Hiền           | K67KTTCE | Kinh tế và Quản lý | 89         | 89         | 89         | Tốt            |
| 1901 | 676888  | Nguyễn Thị Thu Hiền     | K67KTTCE | Kinh tế và Quản lý | 90         | 89         | 89         | Tốt            |
| 1902 | 673865  | Nguyễn Quang Huy        | K67KTTCE | Kinh tế và Quản lý | 93         | 93         | 93         | Xuất sắc       |
| 1903 | 673957  | Bùi Thị Bích Ngọc       | K67KTTCE | Kinh tế và Quản lý | 87         | 87         | 87         | Tốt            |
| 1904 | 674048  | Nguyễn Thị Phương Thảo  | K67KTTCE | Kinh tế và Quản lý | 83         | 86         | 86         | Tốt            |
| 1905 | 674045  | Nguyễn Phương Thảo      | K67KTTCE | Kinh tế và Quản lý | 93         | 93         | 93         | Xuất sắc       |
| 1906 | 677984  | Đàm Thị Vân Anh         | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 74         | 74         | 74         | Khá            |
| 1907 | 678000  | Hồ Thị Mai Anh          | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1908 | 673721  | Nguyễn Lê Quốc Anh      | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 70         | 70         | Khá            |
| 1909 | 673708  | Nguyễn Thị Châu Anh     | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 79         | 75         | 75         | Khá            |
| 1910 | 677974  | Nguyễn Thị Phương Anh   | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1911 | 673736  | Vũ Thị Ngọc Ánh         | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 79         | 74         | 74         | Khá            |
| 1912 | 677994  | Đào Xuân Bách           | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1913 | 673740  | Đào Đình Bình           | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 83         | 80         | 80         | Tốt            |
| 1914 | 673746  | Trần Đình Chương        | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 79         | 74         | 74         | Khá            |
| 1915 | 673748  | Nguyễn Tấn Công         | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 70         | 70         | 70         | Khá            |
| 1916 | 673749  | Lê Kim Cương            | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 73         | 70         | 70         | Khá            |
| 1917 | 678010  | Nguyễn Văn Đại          | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 72         | 72         | Khá            |
| 1918 | 673761  | Hoàng Tiến Đạt          | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | Khá            |
| 1919 | 673757  | Nguyễn Tiến Đạt         | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 97         | 97         | 97         | Xuất sắc       |
| 1920 | 673755  | Phí Đình Đạt            | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1921 | 673766  | Lê Thị Kiều Diễm        | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 72         | 72         | Khá            |
| 1922 | 678009  | Hàn Linh Diệu           | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 97         | 93         | 93         | Xuất sắc       |
| 1923 | 673769  | Nguyễn Huyền Diệu       | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 70         | 70         | Khá            |
| 1924 | 673773  | Đỗ Đăng Đông            | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 80         | 73         | 73         | Khá            |
| 1925 | 677970  | Phạm Anh Đức            | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 76         | 71         | 71         | Khá            |
| 1926 | 673783  | Ngô Thùy Dung           | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 72         | 72         | Khá            |
| 1927 | 677987  | Nguyễn Thị Dung         | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 72         | 72         | Khá            |
| 1928 | 678003  | Lê Tùng Dương           | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1929 | 678005  | Nguyễn Thùy Dương       | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1930 | 677975  | Nguyễn Thị Giang        | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1931 | 673805  | Phạm Trường Giang       | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 83         | 80         | 80         | Tốt            |
| 1932 | 673813  | Đoàn Thu Hà             | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 95         | 95         | 95         | Xuất sắc       |
| 1933 | 673816  | Trần Hòa Hà             | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 70         | 70         | Khá            |
| 1934 | 677991  | Nguyễn Thu Hiền         | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 72         | 72         | Khá            |
| 1935 | 673832  | Nguyễn Phùng Hiệp       | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |

| TT   | MSV    | Họ và tên              | Lớp      | Khoa               | SV tự đánh | Lớp đánh   | KQ ĐRL     | Xếp loại       |
|------|--------|------------------------|----------|--------------------|------------|------------|------------|----------------|
| 1936 | 673835 | Nguyễn Văn Hiếu        | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 76         | 71         | 71         | Khá            |
| 1937 | 673838 | Nông Đình Hiếu         | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 74         | 70         | 70         | Khá            |
| 1938 | 673839 | Phạm Vũ Minh Hiếu      | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 95         | 95         | 95         | Xuất sắc       |
| 1939 | 673843 | Hà Ngọc Hòa            | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1940 | 677995 | Nguyễn Huy Hoàng       | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 73         | 70         | 70         | Khá            |
| 1941 | 673850 | Phan Quốc Hoàng        | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 93         | 93         | 93         | Xuất sắc       |
| 1942 | 677985 | Vũ Mai Huệ             | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 86         | 74         | 74         | Khá            |
| 1943 | 673856 | Nguyễn Duy Hưng        | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 80         | 72         | 72         | Khá            |
| 1944 | 673859 | Lê Quỳnh Hương         | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1945 | 677990 | Nguyễn Gia Huy         | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 76         | 71         | 71         | Khá            |
| 1946 | 673866 | Nguyễn Quang Huy       | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 76         | 71         | 71         | Khá            |
| 1947 | 673881 | Lê Quang Khải          | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 85         | 73         | 73         | Khá            |
| 1948 | 677998 | Nguyễn Đăng Khoa       | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 79         | 74         | 74         | Khá            |
| 1949 | 673893 | Bùi Thị Bằng Lăng      | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 88         | 90         | 90         | Xuất sắc       |
| 1950 | 677993 | Bùi Phương Linh        | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 78         | 73         | 73         | Khá            |
| 1951 | 677979 | Đinh Thị Khánh Linh    | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 95         | 90         | 90         | Xuất sắc       |
| 1952 | 673904 | Lâm Quang Linh         | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 79         | 74         | 74         | Khá            |
| 1953 | 677981 | Lương Thị Mỹ Linh      | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 79         | 74         | 74         | Khá            |
| 1954 | 678007 | Nguyễn Thị Thùy Linh   | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1955 | 673916 | Nguyễn Ngọc Loan       | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 95         | 95         | 95         | Xuất sắc       |
| 1956 | 677996 | Nguyễn Thanh Loan      | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 79         | 74         | 74         | Khá            |
| 1957 | 673929 | Trần Khánh Ly          | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1958 | 673941 | Phùng Thị Hà My        | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 72         | 72         | Khá            |
| 1959 | 673947 | Vũ Thành Nam           | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1960 | 673951 | Ngô Thị Kim Ngân       | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 97         | 92         | 92         | Xuất sắc       |
| 1961 | 673970 | Cáp Thị Yến Nhi        | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 78         | 73         | 73         | Khá            |
| 1962 | 677989 | Nguyễn Phương Nhi      | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 79         | 72         | 72         | Khá            |
| 1963 | 678004 | Nguyễn Thị Hồng Nhung  | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 79         | 74         | 74         | Khá            |
| 1964 | 677983 | Đặng Thị Quỳnh Phong   | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 73         | 70         | 70         | Khá            |
| 1965 | 673978 | Nguyễn Thị Phú         | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 73         | 70         | 70         | Khá            |
| 1966 | 673992 | Ngô Thị Thu Phương     | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 80         | 80         | Tốt            |
| 1967 | 673993 | Nguyễn Thị Minh Phương | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 70         | 70         | Khá            |
| 1968 | 678006 | Phạm Thị Mai Phương    | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 74         | 70         | 70         | Khá            |
| 1969 | 674001 | Nguyễn Hữu Quân        | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 74         | 70         | 70         | Khá            |
| 1970 | 674007 | Nguyễn Hữu Quảng       | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1971 | 674035 | Nguyễn Văn Thành       | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1972 | 674039 | Nguyễn Phương Thảo     | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 70         | 70         | 70         | Khá            |
| 1973 | 678008 | Hoàng Hồ Thiện         | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1974 | 674051 | Dương Đình Thịnh       | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 70         | 70         | Khá            |
| 1975 | 674053 | Ngô Đức Thông          | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 70         | 70         | Khá            |
| 1976 | 677982 | Nguyễn Thị Thu         | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1977 | 674061 | Hoàng Thị Minh Thùy    | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 84         | 79         | 79         | Khá            |
| 1978 | 678001 | Ngô Thị Thùy           | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 79         | 74         | 74         | Khá            |
| 1979 | 677988 | Nguyễn Cẩm Tiên        | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 79         | 74         | 74         | Khá            |
| 1980 | 674072 | Bùi Đức Toàn           | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 90         | 89         | 89         | Tốt            |
| 1981 | 677972 | Trần Huyền Trang       | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 76         | 71         | 71         | Khá            |
| 1982 | 674086 | Đặng Thị Phương Trinh  | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 74         | 74         | 74         | Khá            |
| 1983 | 674095 | Trần Khả Tú            | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1984 | 674102 | Đinh Thanh Tùng        | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1985 | 674110 | Trần Thị Ánh Vân       | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1986 | 674114 | Đào Quốc Việt          | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | Khá            |
| 1987 | 674119 | Nguyễn Thị Xuân        | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1988 | 673908 | Nguyễn Lê Phương Linh  | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 90         | 90         | 90         | Xuất sắc       |
| 1989 | 673833 | Vũ Minh Hiếu           | K67QLKTA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1990 | 674853 | Trần Trung An          | K67QLNLA | Kinh tế và Quản lý | 81         | 81         | 81         | Tốt            |
| 1991 | 675093 | Bùi Lâm Anh            | K67QLNLA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 1992 | 675123 | Nguyễn Thị Huyền Anh   | K67QLNLA | Kinh tế và Quản lý | 83         | 83         | 83         | Tốt            |

| TT   | MSV     | Họ và tên              | Lớp       | Khoa               | SV tự đánh    | Lớp đánh      | KQ ĐRL        | Xếp loại       |
|------|---------|------------------------|-----------|--------------------|---------------|---------------|---------------|----------------|
| 1993 | 674855  | Lê Mai Anh             | K67QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 82            | 82            | 82            | Tốt            |
| 1994 | 675151  | Vũ Mai Anh             | K67QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 67            | 67            | 67            | Khá            |
| 1995 | 675195  | Vũ Thị Tuyết Chinh     | K67QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 66            | 66            | 66            | Khá            |
| 1996 | 675236  | Lê Ngọc Diệp           | K67QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 70            | 70            | 70            | Khá            |
| 1997 | 675247  | Doãn Thị Dịu           | K67QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 90            | 90            | 90            | Xuất sắc       |
| 1998 | 675266  | Bùi Thị Dung           | K67QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 72            | 72            | 72            | Khá            |
| 1999 | 675265  | Lê Xuân Dung           | K67QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 84            | 84            | 84            | Tốt            |
| 2000 | 675480  | Nguyễn Thị Hương       | K67QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 65            | 65            | 65            | Khá            |
| 2001 | 672750  | Dương Trung Hiếu       | K67QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 60            | 60            | 60            | Trung bình     |
| 2002 | 675516  | Hoàng Thu Huyền        | K67QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 70            | 70            | 70            | Khá            |
| 2003 | 675521  | Nguyễn Thị Ngọc Huyền  | K67QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 65            | 65            | 65            | Khá            |
| 2004 | 675492  | Trần Thị Thu Hương     | K67QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 64            | 64            | 64            | Trung bình     |
| 2005 | 675485  | Lê Thị Hương           | K67QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 65            | 65            | 65            | Khá            |
| 2006 | 675548  | Nguyễn Ngọc Khánh      | K67QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 60            | 60            | 60            | Trung bình     |
| 2007 | 675602  | Đào Khánh Linh         | K67QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 90            | 90            | 90            | Xuất sắc       |
| 2008 | 675587  | Nguyễn Lý Khánh Linh   | K67QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 90            | 90            | 90            | Xuất sắc       |
| 2009 | 675626  | Nguyễn Thị Thùy Linh   | K67QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 90            | 90            | 90            | Xuất sắc       |
| 2010 | 675637  | Phạm Thị Thùy Linh     | K67QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 92            | 92            | 92            | Xuất sắc       |
| 2011 | 675590  | Võ Khánh Linh          | K67QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 75            | 75            | 75            | Khá            |
| 2012 | 675746  | Đặng Thị Kim Ngân      | K67QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 91            | 91            | 91            | Xuất sắc       |
| 2013 | 675742  | Nguyễn Thị Ngân        | K67QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 60            | 60            | 60            | Trung bình     |
| 2014 | 675774  | Nguyễn Thị Ngọc        | K67QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 93            | 93            | 93            | Xuất sắc       |
| 2015 | 675824  | Đỗ Đình Nhu            | K67QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 86            | 86            | 86            | Tốt            |
| 2016 | 675848  | Bùi Thị Nữ             | K67QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 95            | 95            | 95            | Xuất sắc       |
| 2017 | 675897  | Nguyễn Minh Quân       | K67QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 90            | 90            | 90            | Xuất sắc       |
| 2018 | 676053  | Nguyễn Diệu Thùy       | K67QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 74            | 74            | 74            | Khá            |
| 2019 | 676055  | Nguyễn Phương Thùy     | K67QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 88            | 88            | 88            | Tốt            |
| 2020 | 676060  | Dương Thu Thùy         | K67QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 62            | 62            | 62            | Trung bình     |
| 2021 | 676051  | Trần Thị Thanh Thúy    | K67QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 70            | 70            | 70            | Khá            |
| 2022 | 676097  | Hoàng Thị Thùy Trang   | K67QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 73            | 73            | 73            | Khá            |
| 2023 | 676098  | La Thị Thu Trang       | K67QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 76            | 76            | 76            | Khá            |
| 2024 | 676107  | Nguyễn Minh Trang      | K67QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 77            | 77            | 77            | Khá            |
| 2025 | 676088  | Nguyễn Quỳnh Trang     | K67QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 83            | 83            | 83            | Tốt            |
| 2026 | 676092  | Nguyễn Thị Huyền Trang | K67QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 68            | 68            | 68            | Khá            |
| 2027 | 676113  | Nguyễn Thị Thu Trang   | K67QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 78            | 78            | 78            | Khá            |
| 2028 | 676149  | Phan Đỗ Quang Tuấn     | K67QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 85            | 85            | 85            | Tốt            |
| 2029 | 676154  | Lê Minh Tùng           | K67QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 70            | 70            | 70            | Khá            |
| 2030 | 676167  | Lê Thị Ánh Tuyết       | K67QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 90            | 90            | 90            | Xuất sắc       |
| 2031 | 676175  | Vũ Thị Thu Uyên        | K67QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 82            | 82            | 82            | Tốt            |
| 2032 | 676216  | Trần Thanh Xuân        | K67QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 92            | 92            | 92            | Xuất sắc       |
| 2033 | 672060  | Trần Thị Vui           | K67QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | 72            | 72            | 72            | Khá            |
| 2034 | 675352  | Quách Bảo Hân          | K67QLNNLA | Kinh tế và Quản lý | Không tự đánh | Không tự đánh | Không tự đánh | Không xếp loại |
| 2035 | 6653031 | Nguyễn Ngọc An         | K66KTA    | Kinh tế và Quản lý | Không tự đánh | Không tự đánh | Không tự đánh | Không xếp loại |
| 2036 | 6650523 | Đào Ngọc Châu Anh      | K66KTA    | Kinh tế và Quản lý | 82            | 82            | 82            | Tốt            |
| 2037 | 6650682 | Đinh Thị Mai Anh       | K66KTA    | Kinh tế và Quản lý | 92            | 92            | 92            | Xuất sắc       |
| 2038 | 6662192 | Trần Đức Tuấn Anh      | K66KTA    | Kinh tế và Quản lý | 72            | 72            | 72            | khá            |
| 2039 | 6666839 | Nguyễn Mai Anh         | K66KTA    | Kinh tế và Quản lý | 90            | 90            | 90            | Xuất sắc       |
| 2040 | 6668266 | Vũ Tuấn Anh            | K66KTA    | Kinh tế và Quản lý | 72            | 72            | 72            | Khá            |
| 2041 | 6653770 | Nguyễn Thị Ngọc Ánh    | K66KTA    | Kinh tế và Quản lý | 88            | 88            | 88            | Tốt            |
| 2042 | 6666494 | Hoàng Ngọc Bách        | K66KTA    | Kinh tế và Quản lý | 90            | 90            | 90            | xuất sắc       |
| 2043 | 6661435 | Đặng Thị Bích          | K66KTA    | Kinh tế và Quản lý | 86            | 86            | 86            | Tốt            |
| 2044 | 6660465 | Phan Minh Châu         | K66KTA    | Kinh tế và Quản lý | 92            | 92            | 92            | Xuất sắc       |
| 2045 | 6661873 | Châu Văn Chức          | K66KTA    | Kinh tế và Quản lý | 66            | 66            | 66            | Khá            |
| 2046 | 6661420 | Phạm Minh Cường        | K66KTA    | Kinh tế và Quản lý | Không tự đánh | Không tự đánh | Không tự đánh | Không xếp loại |
| 2047 | 6651539 | Khúc Hải Đăng          | K66KTA    | Kinh tế và Quản lý | 80            | 80            | 80            | Tốt            |
| 2048 | 6665834 | Nguyễn Tiên Đạt        | K66KTA    | Kinh tế và Quản lý | 67            | 67            | 67            | Khá            |
| 2049 | 6654616 | Nông Duy Đức           | K66KTA    | Kinh tế và Quản lý | 75            | 75            | 75            | Khá            |

| TT   | MSV     | Họ và tên             | Lớp      | Khoa               | SV tự đánh | Lớp đánh   | KQ ĐRL     | Xếp loại       |
|------|---------|-----------------------|----------|--------------------|------------|------------|------------|----------------|
| 2050 | 6665201 | Hoàng Quang Dũng      | K66KTA   | Kinh tế và Quản lý | 81         | 81         | 81         | Tốt            |
| 2051 | 6654549 | Nguyễn Vũ Hoàng Giáp  | K66KTA   | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 2052 | 6668482 | Cao Thị Thu Hà        | K66KTA   | Kinh tế và Quản lý | 86         | 86         | 86         | Tốt            |
| 2053 | 6653441 | Nguyễn Thị Hà         | K66KTA   | Kinh tế và Quản lý | 86         | 86         | 86         | Tốt            |
| 2054 | 6661569 | Nguyễn Hữu Hào        | K66KTA   | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 2055 | 6660822 | Hà Quang Hiền         | K66KTA   | Kinh tế và Quản lý | 92         | 92         | 92         | Xuất sắc       |
| 2056 | 6655221 | Phùng Tuấn Hiệp       | K66KTA   | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 2057 | 6652146 | Lương Trần Hiếu       | K66KTA   | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 2058 | 6654866 | Phạm Thị Hoàn         | K66KTA   | Kinh tế và Quản lý | 86         | 86         | 86         | Tốt            |
| 2059 | 6665391 | Nông Văn Hoàng        | K66KTA   | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 2060 | 6666236 | Khổng Vũ Hoàng        | K66KTA   | Kinh tế và Quản lý | 88         | 88         | 88         | Tốt            |
| 2061 | 6662234 | Dương Mạnh Hoàng      | K66KTA   | Kinh tế và Quản lý | 86         | 86         | 86         | Tốt            |
| 2062 | 6661434 | Nguyễn Thị Hường      | K66KTA   | Kinh tế và Quản lý | 86         | 86         | 86         | Tốt            |
| 2063 | 6668033 | Ngô Chí Huy           | K66KTA   | Kinh tế và Quản lý | 86         | 86         | 86         | Tốt            |
| 2064 | 6650411 | Đặng Ngọc Huyền       | K66KTA   | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 2065 | 6655121 | Phan Thị Huyền        | K66KTA   | Kinh tế và Quản lý | 92         | 92         | 92         | Xuất sắc       |
| 2066 | 6667415 | Nguyễn Gia Khải       | K66KTA   | Kinh tế và Quản lý | 98         | 98         | 98         | Xuất sắc       |
| 2067 | 6662070 | Đoàn Nam Khánh        | K66KTA   | Kinh tế và Quản lý | 85         | 85         | 85         | Tốt            |
| 2068 | 6655979 | Trịnh Ngọc Khánh      | K66KTA   | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | khá            |
| 2069 | 6667938 | Bùi Ngô Bảo Khánh     | K66KTA   | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 2070 | 6665556 | Nguyễn Đăng Khoa      | K66KTA   | Kinh tế và Quản lý | 62         | 62         | 62         | Trung bình     |
| 2071 | 6660121 | Nguyễn Tùng Lâm       | K66KTA   | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 2072 | 6652688 | Nguyễn Hà Lê          | K66kTA   | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 2073 | 6662473 | Phạm Công Luận        | K66KTA   | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 2074 | 6668088 | Dương Thị Thùy Lương  | K66KTA   | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 2075 | 6653677 | Nguyễn Thị Luyến      | K66KTA   | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | Khá            |
| 2076 | 6651978 | Lê Tiến Mạnh          | K66KTA   | Kinh tế và Quản lý | 86         | 86         | 86         | Tốt            |
| 2077 | 6653943 | Nguyễn Thị Thảo Ngân  | K66KTA   | Kinh tế và Quản lý | 79         | 79         | 79         | Khá            |
| 2078 | 6655437 | Trần Hiếu Ngân        | K66KTA   | Kinh tế và Quản lý | 78         | 78         | 78         | Khá            |
| 2079 | 6661410 | Nguyễn Trần Quỳnh Nhi | K66KTA   | Kinh tế và Quản lý | 78         | 78         | 78         | Khá            |
| 2080 | 6667943 | Vũ Thị Hồng Nhung     | K66KTA   | Kinh tế và Quản lý | 85         | 85         | 85         | Tốt            |
| 2081 | 6656151 | Vũ Anh Ninh           | K66KTA   | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 2082 | 6651964 | Lê Thu Phương         | K66KTA   | Kinh tế và Quản lý | 78         | 78         | 78         | Khá            |
| 2083 | 6666809 | Đỗ Thu Phương         | K66KTA   | Kinh tế và Quản lý | 88         | 88         | 88         | Tốt            |
| 2084 | 6654066 | Nguyễn Thị Thuý Trang | K66KTA   | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | khá            |
| 2085 | 6668761 | Nguyễn Như Quỳnh      | K66KTA   | Kinh tế và Quản lý | 85         | 85         | 85         | Tốt            |
| 2086 | 6665472 | Vừ Mí Sò              | K66KTA   | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 2087 | 6668577 | Lê Tuấn Sơn           | K66KTA   | Kinh tế và Quản lý | 90         | 90         | 90         | xuất sắc       |
| 2088 | 6653920 | Nguyễn Thị Thanh Thảo | K66KTA   | Kinh tế và Quản lý | 88         | 88         | 88         | Tốt            |
| 2089 | 6668295 | Vũ Phương Thảo        | K66KTA   | Kinh tế và Quản lý | 85         | 85         | 85         | Tốt            |
| 2090 | 6667946 | Lê Phương Thảo        | K66KTA   | Kinh tế và Quản lý | 79         | 79         | 79         | Khá            |
| 2091 | 6655789 | Trần Thị Thu Trang    | K66KTA   | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | Khá            |
| 2092 | 6668568 | Nguyễn Thị Thùy Trang | K66KTA   | Kinh tế và Quản lý | 78         | 78         | 78         | Khá            |
| 2093 | 6660844 | Kiều Thị Tuyết Trinh  | K66KTA   | Kinh tế và Quản lý | 85         | 85         | 85         | Tốt            |
| 2094 | 6650009 | Bàn Kim Triều         | K66KTA   | Kinh tế và Quản lý | 86         | 86         | 86         | Tốt            |
| 2095 | 6651516 | Hoàng Xuân Tuấn       | K66KTA   | Kinh tế và Quản lý | 86         | 86         | 86         | Tốt            |
| 2096 | 6656240 | Vũ Mai Phương         | K66KTA   | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | khá            |
| 2097 | 6660621 | Nguyễn Đỗ Hùng        | K66KTA   | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 2098 | 6667010 | Lê Thành Công         | K66KTA   | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 2099 | 6655362 | Tòng Minh Dũng        | K66KTA   | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 2100 | 6661418 | Lê Toàn An            | K66KTA   | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 2101 | 6667019 | Lý Hoài Vũ            | K66KTA   | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 2102 | 6660424 | Phạm Trọng Đại An     | K66KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 2103 | 6667706 | Lãnh Dương Mạc Anh    | K66KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | Khá            |
| 2104 | 6661453 | Văn Thị Ngọc Ánh      | K66KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 97         | 97         | 97         | Xuất sắc       |
| 2105 | 6662075 | Nguyễn Xuân Bách      | K66KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | Khá            |
| 2106 | 6660303 | Lữ Hải Đăng           | K66KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 85         | 78         | 78         | Khá            |

| TT   | MSV     | Họ và tên            | Lớp      | Khoa               | SV tự đánh | Lớp đánh   | KQ ĐRL     | Xếp loại       |
|------|---------|----------------------|----------|--------------------|------------|------------|------------|----------------|
| 2107 | 6667242 | Đỗ Thị Bích Hằng     | K66KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 86         | 86         | 86         | Tốt            |
| 2108 | 6661458 | Nguyễn Thị Thu Hằng  | K66KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 92         | 92         | 92         | Xuất sắc       |
| 2109 | 6666822 | Lò Văn Hùng          | K66KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 2110 | 6661457 | Nguyễn Mạnh Hùng     | K66KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 78         | 80         | 80         | Tốt            |
| 2111 | 6650186 | Bùi Thị Thảo Huyền   | K66KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 89         | 89         | 89         | Tốt            |
| 2112 | 6661913 | Bùi Thu Huyền        | K66KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | Khá            |
| 2113 | 6662527 | Vương Nhật Khánh     | K66KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 57         | 57         | 57         | Trung bình     |
| 2114 | 6661914 | Nguyễn Thành Long    | K66KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 83         | 83         | 83         | Tốt            |
| 2115 | 6650628 | Đinh Hiền Lương      | K66KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 2116 | 6661452 | Nguyễn Khánh Ly      | K66KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 54         | 54         | 54         | Trung bình     |
| 2117 | 6666967 | Hoàng Tiến Minh      | K66KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 53         | 53         | Trung bình     |
| 2118 | 6653726 | Nguyễn Thị Mơ        | K66KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 84         | 84         | 84         | Tốt            |
| 2119 | 6660805 | Nguyễn Văn Nghiệp    | K66KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 80         | 80         | Tốt            |
| 2120 | 6665123 | Nguyễn Hồng Ngọc     | K66KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 72         | 70         | 70         | Khá            |
| 2121 | 6669004 | Lê Thảo Nguyên       | K66KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 60         | 65         | 65         | Khá            |
| 2122 | 6661456 | Hoàng Anh Phúc       | K66KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 2123 | 6666426 | Nguyễn Trọng Quang   | K66KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 75         | 75         | Khá            |
| 2124 | 6655147 | Phản Thịn Quảng      | K66KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 80         | 80         | Tốt            |
| 2125 | 6652197 | Lý Hồng Quân         | K66KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 75         | 80         | 80         | Tốt            |
| 2126 | 6669019 | Nguyễn Đình Thanh    | K66KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | Khá            |
| 2127 | 6661460 | Trần Công Thành      | K66KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 64         | 65         | 65         | Khá            |
| 2128 | 6667536 | Giảng A Trung        | K66KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 73         | 73         | 73         | Khá            |
| 2129 | 6651170 | Hà Gia Truyền        | K66KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 77         | 80         | 80         | Tốt            |
| 2130 | 6660681 | Phạm Đức Văn         | K66KTNNA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 2131 | 6660082 | Hồ Viết Hải Anh      | K66KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 2132 | 6660065 | Nguyễn Thị Lâm Anh   | K66KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 2133 | 6666465 | Hoàng Tấn Dũng       | K66KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 90         | 90         | 90         | Xuất sắc       |
| 2134 | 6651102 | Dương Thị Phương Hoa | K66KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 76         | 76         | 76         | Khá            |
| 2135 | 6669005 | Lê Thị Mai Hương     | K66KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | Khá            |
| 2136 | 6666857 | Lê Thị Thanh Hương   | K66KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 85         | 85         | 85         | Tốt            |
| 2137 | 6652654 | Nguyễn Duy Khánh     | K66KTSA  | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 2138 | 6660572 | Nguyễn Thị Bích Loan | K66KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 90         | 90         | 90         | Xuất sắc       |
| 2139 | 6652200 | Lý Minh Lượng        | K66KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 90         | 90         | 90         | Xuất sắc       |
| 2140 | 6662145 | Phạm Lê Nhật Minh    | K66KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 78         | 78         | 78         | Khá            |
| 2141 | 6666607 | Vũ Khánh Ngọc        | K66KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | Khá            |
| 2142 | 6665229 | Nguyễn Minh Quang    | K66KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | Khá            |
| 2143 | 6668355 | Nguyễn Thị Thao      | K66KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 81         | 81         | 81         | Tốt            |
| 2144 | 6667082 | Nguyễn Ngọc Thương   | K66KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 90         | 90         | 90         | Xuất sắc       |
| 2145 | 6662038 | Vũ Thu Trang         | K66KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | Khá            |
| 2146 | 6651378 | Hoàng Thanh Vân      | K66KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | Khá            |
| 2147 | 6665169 | Nguyễn Ngọc Vân      | K66KTSA  | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 2148 | 6662151 | Lê Hoàng Anh         | K66KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 79         | 79         | 79         | Khá            |
| 2149 | 6667407 | Nguyễn Thị Mai Anh   | K66KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 2150 | 6668501 | Nguyễn Thị Vân Anh   | K66KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 2151 | 6668334 | Đỗ Ngọc Ánh          | K66KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 2152 | 6665791 | Vũ Văn Bách          | K66KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 2153 | 6653779 | Nguyễn Thị Ngọc Châm | K66KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 85         | 80         | 80         | Tốt            |
| 2154 | 6665582 | Lê Trần Dũng         | K66KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 84         | 84         | 84         | Tốt            |
| 2155 | 6667747 | Từ Thùy Dương        | K66KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 92         | 92         | 92         | Xuất sắc       |
| 2156 | 6668369 | Nguyễn Thu Giang     | K66KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 2157 | 6665797 | Trần Thị Thu Hằng    | K66KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 85         | 85         | 85         | Tốt            |
| 2158 | 6668297 | Trần Thu Hằng        | K66KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 2159 | 6650853 | Đỗ Thị Hiền          | K66KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 86         | 86         | 86         | Tốt            |
| 2160 | 6668567 | Nguyễn Thị Hiền      | K66KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 2161 | 6660295 | Nguyễn Văn Hiếu      | K66KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 2162 | 6666396 | Lê Việt Hòa          | K66KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 2163 | 6650657 | Đinh Quang Huân      | K66KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |

| TT   | MSV     | Họ và tên             | Lớp      | Khoa               | SV tự đánh | Lớp đánh   | KQ ĐRL     | Xếp loại       |
|------|---------|-----------------------|----------|--------------------|------------|------------|------------|----------------|
| 2164 | 6667745 | Nguyễn Ngọc Khánh Huy | K66KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 2165 | 6662762 | Vũ Dương Huy          | K66KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 81         | 81         | 81         | Tốt            |
| 2166 | 6666168 | Nguyễn Đình Khiêm     | K66KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 74         | 74         | 74         | Khá            |
| 2167 | 6669016 | Dương Thị Thùy Linh   | K66KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 74         | 74         | 74         | Khá            |
| 2168 | 6666065 | Đặng Phương Linh      | K66KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 86         | 86         | 86         | Tốt            |
| 2169 | 6660702 | Phạm Thị Linh         | K66KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 2170 | 6661429 | Lê Ngọc Minh          | K66KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 2171 | 6668521 | Phan Thị Minh         | K66KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 2172 | 6661414 | Nguyễn Hải Nam        | K66KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 2173 | 6665793 | Mai Văn Ngọc          | K66KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 2174 | 6662189 | Nguyễn Thị Hồng Ngọc  | K66KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 2175 | 6665852 | Trần Quang Phong      | K66KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 83         | 83         | 83         | Tốt            |
| 2176 | 6668116 | Nghiêm Thị Hoài Thu   | K66KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 2177 | 6668580 | Nguyễn Thị Thu        | K66KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | Khá            |
| 2178 | 6654214 | Nguyễn Thuỷ Tiên      | K66KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 2179 | 6660083 | Vũ Hương Trà          | K66KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 2180 | 6666070 | Ngô Diên Trãi         | K66KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 2181 | 6669014 | Đoàn Thị Quỳnh Trang  | K66KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 2182 | 6660294 | Nguyễn Thị Mai Uyên   | K66KTTCB | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 2183 | 6652685 | Nguyễn Hà An          | K66KTTCE | Kinh tế và Quản lý | 81         | 81         | 81         | Tốt            |
| 2184 | 6662099 | Nguyễn Nhật Ánh       | K66KTTCE | Kinh tế và Quản lý | 85         | 85         | 85         | Tốt            |
| 2185 | 6667585 | Vũ Nguyễn Quỳnh Chi   | K66KTTCE | Kinh tế và Quản lý | 83         | 83         | 83         | Tốt            |
| 2186 | 6667016 | Nguyễn Thị Mỹ Duyên   | K66KTTCE | Kinh tế và Quản lý | 85         | 85         | 85         | Tốt            |
| 2187 | 6651523 | Huỳnh Thanh Hà        | K66KTTCE | Kinh tế và Quản lý | 84         | 84         | 84         | Tốt            |
| 2188 | 6660356 | Vũ Mai Hiên           | K66KTTCE | Kinh tế và Quản lý | 91         | 91         | 91         | Xuất sắc       |
| 2189 | 6666117 | Nguyễn Đức Huy        | K66KTTCE | Kinh tế và Quản lý | 71         | 78         | 78         | Khá            |
| 2190 | 6655324 | Thạch Quang Huy       | K66KTTCE | Kinh tế và Quản lý | 80         | 87         | 87         | Tốt            |
| 2191 | 6666204 | Nguyễn Viết Hưng      | K66KTTCE | Kinh tế và Quản lý | 81         | 88         | 88         | Tốt            |
| 2192 | 6660489 | Bùi Thị Thu Hương     | K66KTTCE | Kinh tế và Quản lý | 93         | 93         | 93         | Xuất sắc       |
| 2193 | 6666917 | Phạm Ngọc Minh        | K66KTTCE | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 2194 | 6666420 | Mai Huyền My          | K66KTTCE | Kinh tế và Quản lý | 72         | 79         | 79         | Khá            |
| 2195 | 6661923 | Mai Hoàng Ngọc        | K66KTTCE | Kinh tế và Quản lý | 87         | 87         | 87         | Tốt            |
| 2196 | 6667708 | Phạm Thị Bích Ngọc    | K66KTTCE | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 2197 | 6667712 | Cao Lan Phương        | K66KTTCE | Kinh tế và Quản lý | 86         | 86         | 86         | Tốt            |
| 2198 | 6653176 | Nguyễn Phương Thảo    | K66KTTCE | Kinh tế và Quản lý | 79         | 79         | 79         | Khá            |
| 2199 | 6652213 | Mạc Bùi Đức Trung     | K66KTTCE | Kinh tế và Quản lý | 74         | 69         | 69         | Khá            |
| 2200 | 6665418 | Phan Bảo Yến          | K66KTTCE | Kinh tế và Quản lý | 87         | 87         | 87         | Tốt            |
| 2201 | 6668261 | Mã Trường An          | K66QLKTA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 2202 | 6650584 | Đào Văn Anh           | K66QLKTA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 2203 | 6662433 | Đinh Tiến Anh         | K66QLKTA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 2204 | 6666068 | Đoàn Lan Anh          | K66QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 92         | 80         | 80         | Tốt            |
| 2205 | 6668001 | Lưu Thị Thùy Anh      | K66QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 92         | 80         | 80         | Tốt            |
| 2206 | 6668363 | Phạm Thị Phương Anh   | K66QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 2207 | 6655061 | Phạm Việt Anh         | K66QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 78         | 78         | Khá            |
| 2208 | 6652479 | Nguyễn Chu Minh Châu  | K66QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 2209 | 6665043 | Bùi Thị Linh Chi      | K66QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 92         | 82         | 82         | Tốt            |
| 2210 | 6662498 | Trương Thế Cường      | K66QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 77         | 77         | Khá            |
| 2211 | 6652167 | Lưu Thanh Dương       | K66QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 90         | 90         | 90         | Xuất sắc       |
| 2212 | 6653963 | Nguyễn Thị Thu Giang  | K66QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 2213 | 6661423 | Trần Hương Giang      | K66QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 87         | 87         | 87         | Tốt            |
| 2214 | 6666618 | Dương Thị Thu Hà      | K66QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 91         | 87         | 87         | Tốt            |
| 2215 | 6668758 | Phan Khánh Hạ         | K66QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 2216 | 6665902 | Nguyễn Minh Hải       | K66QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 92         | 81         | 81         | Tốt            |
| 2217 | 6667986 | Mai Thị Hạnh          | K66QLKTA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 2218 | 6652939 | Nguyễn Mạnh Hiệp      | K66QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 92         | 75         | 75         | Khá            |
| 2219 | 6650047 | Bùi Duy Hiếu          | K66QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 2220 | 6660302 | Lê Minh Hiếu          | K66QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 83         | 83         | 83         | Tốt            |

| TT   | MSV     | Họ và tên              | Lớp      | Khoa               | SV tự đánh | Lớp đánh   | KQ ĐRL     | Xếp loại       |
|------|---------|------------------------|----------|--------------------|------------|------------|------------|----------------|
| 2221 | 6667049 | Nguyễn Hồ Hiệu         | K66QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 2222 | 6652251 | Mai Thị Thu Hoài       | K66QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 2223 | 6669018 | Lê Hữu Thái Hoàng      | K66QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 2224 | 6660299 | Trần Thị Hồng          | K66QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 2225 | 6654407 | Nguyễn Văn Huân        | K66QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 2226 | 6665480 | Nguyễn Nhật Huy        | K66QLKTA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 2227 | 6662662 | Nguyễn Quang Huy       | K66QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 72         | 72         | 72         | Khá            |
| 2228 | 6665393 | Lê Thị Huyền           | K66QLKTA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 2229 | 6653313 | Nguyễn Thanh Hưng      | K66QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 71         | 71         | Khá            |
| 2230 | 6667024 | Bùi Thị Hương          | K66QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 2231 | 6667754 | Lê Mai Hương           | K66QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 87         | 87         | 87         | Tốt            |
| 2232 | 6661413 | Đào Ngọc Khải          | K66QLKTA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 2233 | 6667189 | Phạm Hoàng Lan         | K66QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 2234 | 6650621 | Đinh Duy Long          | K66QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 2235 | 6652346 | Ngô Thị Lý             | K66QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 2236 | 6668061 | Phạm Thu Mai           | K66QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 87         | 87         | 87         | Tốt            |
| 2237 | 6651524 | Huỳnh Thành Nam        | K66QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 2238 | 6660901 | Nguyễn Vĩnh Hoàng Nam  | K66QLKTA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 2239 | 6662318 | Vũ Đức Nam             | K66QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 79         | 79         | Khá            |
| 2240 | 6668172 | Vũ Thị Thu Ngân        | K66QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 2241 | 6651285 | Hoàng Bích Ngọc        | K66QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 2242 | 6660631 | Nguyễn Minh Ngọc       | K66QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 2243 | 6665564 | Đỗ Viết Khôi Nguyên    | K66QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 2244 | 6650021 | Bồ Xuân Phong          | K66QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 2245 | 6666939 | Nguyễn Thu Phương      | K66QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 87         | 82         | 82         | Tốt            |
| 2246 | 6652611 | Nguyễn Đức Quang       | K66QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 2247 | 6668304 | Lê Trí Tài             | K66QLKTA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 2248 | 6651533 | Khổng Thị Phương Thảo  | K66QLKTA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 2249 | 6668006 | Phạm Thị Thắm          | K66QLKTA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 2250 | 6650975 | Đoàn Mạnh Thọ          | K66QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 92         | 77         | 77         | Khá            |
| 2251 | 6668563 | Vàng Thị Hương Thùy    | K66QLKTA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 2252 | 6662390 | Nông Thị Thu Thủy      | K66QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 87         | 87         | 87         | Tốt            |
| 2253 | 6668566 | Nguyễn Hoài Thương     | K66QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 87         | 82         | 82         | Tốt            |
| 2254 | 6650656 | Đinh Như Trang         | K66QLKTA | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 2255 | 6669010 | Nguyễn Thị Thùy Trang  | K66QLKTA | Kinh tế và Quản lý | 87         | 87         | 87         | Tốt            |
| 2256 | 6662749 | Bùi Minh Anh           | K66QLNNL | Kinh tế và Quản lý | 84         | 84         | 84         | Tốt            |
| 2257 | 6666760 | Nguyễn Lan Anh         | K66QLNNL | Kinh tế và Quản lý | 78         | 78         | 78         | Khá            |
| 2258 | 6668581 | Nguyễn Ngọc Nam Anh    | K66QLNNL | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | Khá            |
| 2259 | 6668323 | Nguyễn Ngọc Ánh        | K66QLNNL | Kinh tế và Quản lý | 90         | 90         | 90         | Xuất sắc       |
| 2260 | 6660627 | Nguyễn Thị Hồng Ánh    | K66QLNNL | Kinh tế và Quản lý | 72         | 72         | 72         | Khá            |
| 2261 | 6668335 | Đào Tiến Chung         | K66QLNNL | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | Khá            |
| 2262 | 6662631 | Chu Thị Thùy Dương     | K66QLNNL | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | Khá            |
| 2263 | 6665344 | Lê Thùy Dương          | K66QLNNL | Kinh tế và Quản lý | 72         | 72         | 72         | Khá            |
| 2264 | 6669006 | Đinh Thị Thu Hà        | K66QLNNL | Kinh tế và Quản lý | 93         | 93         | 93         | Xuất sắc       |
| 2265 | 6668021 | Nguyễn Thị Hà          | K66QLNNL | Kinh tế và Quản lý | 75         | 75         | 75         | Khá            |
| 2266 | 6668000 | Mai Thị Hạnh           | K66QLNNL | Kinh tế và Quản lý | 83         | 83         | 83         | Tốt            |
| 2267 | 6668357 | Lê Thu Hào             | K66QLNNL | Kinh tế và Quản lý | 92         | 92         | 92         | Xuất sắc       |
| 2268 | 6668123 | Đinh Thị Thúy Hằng     | K66QLNNL | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 2269 | 6666786 | Nguyễn Thị Thu Hằng    | K66QLNNL | Kinh tế và Quản lý | 86         | 86         | 86         | Tốt            |
| 2270 | 6665849 | Doãn Quỳnh Hoa         | K66QLNNL | Kinh tế và Quản lý | 78         | 78         | 78         | Khá            |
| 2271 | 6651133 | Dương Thúy Hồng        | K66QLNNL | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 2272 | 6653984 | Nguyễn Thị Thu Hồng    | K66QLNNL | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 2273 | 6668760 | Lê Thị Huệ             | K66QLNNL | Kinh tế và Quản lý | 97         | 97         | 97         | Xuất sắc       |
| 2274 | 6666062 | Nguyễn Thị Khánh Huyền | K66QLNNL | Kinh tế và Quản lý | 83         | 83         | 83         | Tốt            |
| 2275 | 6661424 | Nguyễn Thị Thu Huyền   | K66QLNNL | Kinh tế và Quản lý | 79         | 79         | 79         | Khá            |
| 2276 | 6668526 | Dương Thị Thùy Linh    | K66QLNNL | Kinh tế và Quản lý | 81         | 81         | 81         | Tốt            |
| 2277 | 6668121 | Đoàn Thùy Linh         | K66QLNNL | Kinh tế và Quản lý | 79         | 79         | 79         | Khá            |

| TT   | MSV     | Họ và tên              | Lớp      | Khoa               | SV tự đánh | Lớp đánh   | KQ ĐRL     | Xếp loại       |
|------|---------|------------------------|----------|--------------------|------------|------------|------------|----------------|
| 2278 | 6661421 | Lê Khánh Linh          | K66QLNNL | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 2279 | 6652209 | Mã Thị Linh            | K66QLNNL | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 2280 | 6666145 | Nguyễn Ngọc Linh       | K66QLNNL | Kinh tế và Quản lý | 90         | 90         | 90         | Xuất sắc       |
| 2281 | 6667090 | Nguyễn Ngọc Linh       | K66QLNNL | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 2282 | 6667817 | Lương Thị Lý           | K66QLNNL | Kinh tế và Quản lý | 97         | 97         | 97         | Xuất sắc       |
| 2283 | 6668470 | Nguyễn Thị Lý          | K66QLNNL | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 2284 | 6652357 | Ngô Thị Quỳnh Mai      | K66QLNNL | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 2285 | 6668340 | Tông Thị Mai           | K66QLNNL | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 2286 | 6661973 | Cao Tuấn Minh          | K66QLNNL | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 2287 | 6666945 | Nguyễn Đức Nam         | K66QLNNL | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | Khá            |
| 2288 | 6650684 | Đinh Thị Nga           | K66QLNNL | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 2289 | 6667603 | Cao Thị Hồng Ngọc      | K66QLNNL | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 2290 | 6653827 | Nguyễn Thị Phương      | K66QLNNL | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 2291 | 6668487 | Đỗ Thị Sang            | K66QLNNL | Kinh tế và Quản lý | 82         | 82         | 82         | Tốt            |
| 2292 | 6665962 | Dương Thị Thảo         | K66QLNNL | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 2293 | 6653184 | Nguyễn Phương Thảo     | K66QLNNL | Kinh tế và Quản lý | 79         | 79         | 79         | Khá            |
| 2294 | 6660112 | Nguyễn Thanh Thảo      | K66QLNNL | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 2295 | 6668286 | Nguyễn Thị Phương Thảo | K66QLNNL | Kinh tế và Quản lý | 87         | 87         | 87         | Tốt            |
| 2296 | 6653950 | Nguyễn Thị Thơm        | K66QLNNL | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | Khá            |
| 2297 | 6662700 | Nguyễn Hoài Thu        | K66QLNNL | Kinh tế và Quản lý | 77         | 77         | 77         | Khá            |
| 2298 | 6668011 | Nguyễn Thị Minh Thu    | K66QLNNL | Kinh tế và Quản lý | 81         | 81         | 81         | Tốt            |
| 2299 | 6668565 | Phạm Thị Thu           | K66QLNNL | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 2300 | 6661450 | Phạm Thị Thu Trang     | K66QLNNL | Kinh tế và Quản lý | 87         | 87         | 87         | Tốt            |
| 2301 | 6665908 | Trần Thị Thu Trang     | K66QLNNL | Kinh tế và Quản lý | 80         | 80         | 80         | Tốt            |
| 2302 | 6652143 | Lường Thị Trinh        | K66QLNNL | Kinh tế và Quản lý | 85         | 85         | 85         | Tốt            |
| 2303 | 6667838 | Đinh Thị Vân           | K66QLNNL | Kinh tế và Quản lý | ng tự đánh | ng tự đánh | ng tự đánh | Không xếp loại |
| 2304 | 6662241 | Hoàng Bảo Yên          | K66QLNNL | Kinh tế và Quản lý | 95         | 95         | 95         | Xuất sắc       |